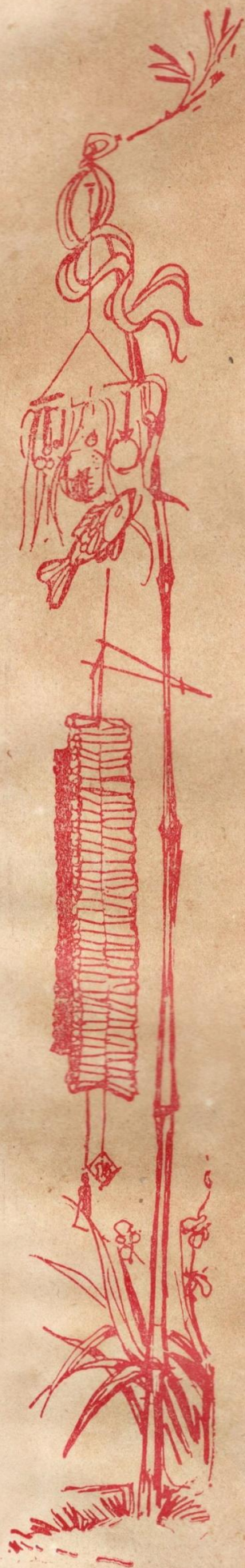


thiếu nhi



XUÂN GIÁP DẦN



Cung Chúc Tân Xuân

*Toàn thể Tòa Soạn
Thiếu Nhi kính chúc :*

- Quý vị thân hữu*
- Quý anh chị em
Ký Giả, Văn Nghệ Sĩ*
- Quý vị Giám Đốc và
Nhân Viên các cơ sở
phát hành.*
- Quý vị Độc Giả thân
mến cùng toàn thể
các em trong Đại
Gia Đình Thiếu Nhi
một năm mới an lành
và hạnh phúc.*

XUÂN GIÁP DẦN
1974

Lá thư xuân

CÁC em thân mến,

Đây là cái Tết thứ ba mà chúng tôi hân hạnh có dịp nói chuyện với các em.

Đã ba năm rồi, chúng ta cùng nhau tiến bước, mong đem lại niềm tin và tình thương: tình thương giữa anh em, bạn hữu, con người, tình yêu cha mẹ, ông bà, quê hương, sự kính trọng, biết ơn thầy dạy, niềm tin giữa người Việt với nhau, sự xóa bỏ hận thù, ly tán trong lòng người sau mấy mươi năm khói lửa làm điều tàn xú sở chúng ta, niềm tin tương lai đầy xán lạn của nước Việt mến yêu.

Tết vừa qua, chúng ta ước mong năm 1973 là năm thanh bình, để chúng ta cùng nhau nỗ lực kiến thiết lại quê hương chúng ta.

Mặc dù hòa bình đã được ký kết hồi đầu năm, nhưng chiến tranh thật sự chưa chấm dứt, vì vậy, trong năm qua, lại thêm trên 50 ngàn người Việt thương vong với thêm bao nhiêu tang tóc, điêu linh.

Chúng ta đã khóc quá nhiều cho số người Việt chết quá nhiều suốt gần ba mươi năm chiến tranh, chúng ta không còn đủ nước mắt để khóc cho dân tộc đau thương này.

Mong rằng sang năm 1974, hòa bình thật sự sẽ đến trong lòng người Việt và trên xứ sở thân yêu của chúng ta.

Các em thân mến,

Chúng ta bước vào ngưỡng cửa năm 1974 với nhiều khó khăn và lo âu.

Chiến tranh tàn tàn giữa người Việt chúng ta đang âm ỉ có mọi tái phát dữ dội.

Nạn khan hiếm nhiên liệu (dầu lửa) trên thế giới ảnh hưởng không ít đến mọi sinh hoạt của người Việt chúng ta. Sự khan hiếm và tăng giá dầu lửa lôi cuốn theo sự tăng giá dây chuyền mọi sản phẩm khác làm cho đời sống người dân Việt Nam vốn đã thiếu thốn càng thêm thiếu thốn thêm.

Trong lãnh vực văn hóa, nạn khan hiếm bột giấy trên thế giới làm cho số giấy sản xuất không đủ cung ứng cho mọi nhu cầu xuất bản sách báo.

Làng báo Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn. Tờ Thiếu Nhi chúng ta cũng không tránh khỏi khốn đốn vì nạn khan giấy. Chúng tôi xuất bản những số Thiếu Nhi đầu tiên với giá giấy 540 đồng 1 rạm 500 tờ. Đến tháng 11-1973, giá giấy chánh thức đã lên đến 3.100 đồng và giấy không còn mua được dễ dàng ở thị trường.

Hy vọng những khó khăn là ngọn lửa thiêu trụi rèn tính nhẫn nại, sự bền chí, sức chịu đựng của người Việt trước mọi cam go.

Mùa Xuân đến với sự đổi mới của mọi cảnh vật đem lại cho chúng ta nhiều hy vọng: mọi thù hận sẽ tan biến thay thế vào đấy bằng tình thương, hòa bình thật sự sẽ đến với chúng ta.

Đây là ước vọng của mọi người Việt chúng ta, phải không các em.

Thân mến chào các em và chúc các em một cái Tết hoàn toàn vui vẻ.

NGUYỄN HÙNG TRƯỞNG



NĂM THỨ TƯ — SỐ 118-119

RA NGÀY 8 THÁNG 1-1974

Chủ nhiệm: NGUYỄN HÙNG TRƯỞNG

Chủ biên: NHẬT TIẾN

**Tòa soạn 159 Thiệu Trị, Phú Nhuận —
Sài Gòn**

Cuộc Thi Giải Trí Ngày Xuân

Theo thông lệ hàng năm, cứ mỗi độ xuân về, Thiếu Nhi số Tết lại tổ chức một cuộc thi giải trí ngày xuân. Trong những năm qua bạn đọc với tinh thần chấp nhận thách đố, vui thích đương đầu với các câu hỏi do Tòa soạn đề ra, đã tham dự cuộc thi hết sức đông đảo, mặc dù phần thưởng dành cho cuộc thi này chỉ là những món quà thanh tao, hết sức văn nghệ.

Theo tinh thần ấy, năm nay Thiếu Nhi lại xin mời bạn đọc tham dự Cuộc Thi Giải Trí Ngày Xuân. Cuộc thi gồm hai câu, một câu dành cho sự suy nghĩ, có pha một đôi chút tinh thần sáng tạo và một câu dành cho lãnh vực sưu tầm, tìm tòi. Xin các bạn đọc kỹ thể lệ như dưới đây :



THỂ LỆ CUỘC THI

1) Tất cả bạn đọc của Thiếu Nhi, không phân biệt tuổi tác đều có thể tham dự. Mỗi người có thể tham dự một hay nhiều bài dự thi. Các bài dự thi có thể gửi chung một bao thư (tiết kiệm mà), nhưng mỗi bài dự thi phải viết trên một tờ giấy riêng để tiện việc sắp xếp. Các bài dự thi không cần cắt phiếu dự thi.

2) Dưới mỗi bài dự thi, xin ghi rõ tên họ, địa chỉ rõ ràng. Ngoài phong bì, để: «Tham dự Cuộc Thi Giải Trí Ngày Xuân».

3) Ngày hết hạn nhận bài: 1-2-74

4) Kết quả sẽ công bố vào Thiếu Nhi số 121 ra ngày 15-2-1974.

ĐỀ THI

Câu thứ nhất: 6 chữ **C. T. G. T. N. X.** gọi cho bạn một câu gì: Cuộc Thi Giải Trí Ngày Xuân hay Cổ Theo Gương Tốt Người Xưa hay... vân... vân... Vậy, căn cứ vào 6 chữ C, T, G, T, N, X bạn hãy đặt một câu khác có ý nghĩa, và nội dung càng hay càng dễ trúng giải.

Câu thứ nhì: Năm nay là năm Dần, nghĩa là năm Con Cọp, hay Hồ, hay Hùm, hay Kền, hay Ông Ba Mươi.

Trong Ca Dao, Tục Ngữ, Thành Ngữ...v.v... Việt Nam có vô số câu đề cập đến Cọp, Hùm, Hồ...v.v... Thí dụ như: Cọp chết để da, người ta chết để tiếng, hay Nam thực như Hồ, Nữ thực như Miêu (hay Miu), hay Hồ phụ sinh khuyển tử, hay Không vào hang Hùm làm sao bắt được Cọp con vân vân...

Vậy bạn hãy sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ... Việt Nam mà nội dung nhắc đến Cọp, Hùm, Hồ...v.v...

Bài giải nào tìm ra được câu có ý nghĩa nhất (câu hỏi 1) và sưu tầm được nhiều ca dao, tục ngữ, thành ngữ nhất (câu hỏi 2) sẽ được tuyển chọn.

PHẦN THƯỞNG

A— GIẢI CHÁNH THỨC :

1) Giải nhất: Trọn bộ tác phẩm của nhà văn Nhật Tiến và 1 năm báo Thiếu Nhi do tác giả và tòa soạn tặng.

2) Giải nhì: Trọn bộ tác phẩm của nhà văn Lê Tất Điều và 1 năm báo Thiếu Nhi, do tác giả và tòa soạn tặng.

3) Giải ba: 1 năm báo Thiếu Nhi và một số sách giá trị do tòa soạn tặng.

B— GIẢI KHUYẾN KHÍCH :

Có 2 giải khuyến khích : một giải dành cho câu thứ nhất xuất sắc nhưng hông câu thứ hai, và một dành cho câu thứ hai sưu tập được nhiều ca dao, tục ngữ nhưng hông câu thứ nhất.

Mỗi giải khuyến khích sẽ gồm một số sách giá trị do tòa soạn tặng.

Mong bạn đọc sẽ tham dự cuộc thi đông đảo như năm trước, ngõ hầu trong những ngày xuân, chúng ta cùng chia sẻ một cuộc giải trí vui thú và nhiều ý nghĩa.

THIẾU NHI





TÁO QUÂN LẬP BÔ

ĐINH GÔ sao lục

Bông dưa Ngọc Hoàng
Nhũ danh Thượng Đế
Thần ở dưới thế
Phục vụ Thiếu Nhi
Mỗi năm đến kỳ
Lên đây báo cáo
Hôm qua xào xáo
Vợ cứ đòi đi
Nặng nề một khi
Bắt thần chiều ý
Không gặng một tí
Là mụ đi theo
Cá Ớm tổng teo
Làm sao mà chờ
Từ đây xuống nớ
Một triệu triệu cây
Dầu đi suốt ngày
Cũng toi mấy bữa
Bây giờ thêm nữa
Một mụ to con
Cá sẽ sụm luôn
Giữa đường nằm vạ
Đòi chi đòi lạ
Không được thì đe
Thần sợ chuyển về
Nó phang thần quá
Lòng Ngài hiền cả
Xin giúp một tay
Hạ trát xuống ngay
Cấm mụ động thủ
Lại sai Thiên Sứ
Hộ tống thần về

Gửi gắm nhắn nhe
Không thần bán sớ!
Sang năm Xuân tới
Quyết chẳng lên đây
Báo cáo mặc thầy
Cho ngài mù tịt!
Lòng riêng xin hết,
Tâm sự đã xong
Giờ tới việc công
Thần xin báo cáo!

♣
Ái! Ái! Ái!
Giữa chốn Thiên đình
Trầm hương thơm phức
Bệ rồng chín bậc
Nhã nhạc vang lừng
Chi ta phùng phùng
Trống cơm rộn rã
Phèng la nồn nã
Sáo ống rập rù
Tiêu diêu... Tiêu diêu
Rõ miến cực lạc
Thần cong gối hạc
Tung hô bảy lần
Dâng lên nghìn trùng
Hếp py niu ía!
(Happy new year!)

♣
Trước hết xin kê
Mọi chuyện trong nhà
Báo lỗ quá ta
Thoi thóp thoi thóp

Từ hai năm trước
Mỗi sớ một tuần
Bây giờ lần lần
Nửa tháng một sớ
Thật là một vớ
Giáng nặng hơn chùy
Tội nghiệp Thiếu Nhi
Còn đâu phong độ
Xin ngài nhớ hộ
Năm ngoái ngày rầy
Chúng nó phây phây
Bấm hai trang đủ
Lại thêm các thứ
Ốp sét phom phom
60 tỉ còm
Giá đề một sớ
Năm nay đắt đỏ
Xuống hăm bốn trang
Giá cả ngênh ngang
Leo lên tám chục
Độc giả rất bức
Tòa Soạn không vui
Uống nước cầm hơi
Cổ công kìm giữ
Ngài ghé mắt thử
Xuống Trần tí coi
Cọp ở khắp nơi
Cọp coi cọp báo
Nhâng nhâng nháo nháo
Chỉ biết đi thuê
Báo cũ trả về
Tòa Soạn lãnh đủ
Rồi còn những thứ
Sạp báo cho thuê
Chúng chẳng mất gì
Ở giữa thủ lợi
Đà này đi tới
Báo chết chồng kền
Xác nời lênh bênh
Còn gì mà đọc
Nghĩ mà nát óc
Thần muốn xin thôi
Bao nỗi ngậm ngùi
Chịu sao cho thấu
Thánh thượng yêu dấu
Có thương Thiếu nhi
Hạ lệnh một khi
Truyền mua báo hộ
Gồm các số cũ
Đem đóng rất xôm
Ngoài bọc ni lông
Bìa các tông cứng
Nhà trời dầu túng

Tiền bạc khó khăn
Ráng mà nhịn ăn
Mua báo bộ trước
Bây giờ còn được
Đề mười năm sau
Ô hô tìm đâu
Cho ra báo bộ?
Coi chừng lúc đó
Còn quý hơn vàng
Sao đề lơ lửng
Hồi cũng chẳng kịp
Vây mau kíp kíp
Ra ngay thông tư
Thiên Lôi lừ lừ
Nam Tào, Bắc Đẩu
Bát Tiên Vương Mẫu
Thái Tử Na Tra,
Cùng khắp người ta

Nội bộ dưới nớ
Năm nay buồn hiu
Tòa Soạn ỉu xiu
Như bánh nhúng nước
May nhờ ơn phúc
Chưa tới lúc tan
Nhiều khi ứa gan
Kỳ đà cắn mũi
Vận đen đeo đuôi
Ám quẻ dài dài
Đốt vía hoài hoài
Vẫn chẳng thấy hết
Lại qua một Tết
Lòng dạ chẳng vui
Nước lã cầm hơi
Vẫn công cò viết
Mũ ni giả diếc
Bồ hòn ngậm tằm

Thời kỳ lừng lẫy
Lại sống phom phom
Lại ra hàng tuần
Lại in Ốp sắt
Gia đình, gia diếc
Trở lại như xưa
Thư viện mở bừa
Thẻ phát vung vít
Báo chạy ra rít
Tự túc, tự cường
Khỏi cảnh chán chường
Lo từng ram giấy
Nhà in dục toáy
Thiếu nợ lu bù
Túi chẳng dính xu
Vay bừa tăng tít
Ồi chà, ra phết
Mới tưởng tượng thôi
Đã sướng rơn người
Đã vui hơn Tết
Chừng đó phải biết
Lập bộ dài dài
Hôm nay hực hơi
Có bấy nhiêu đó
Xin ghi cần tở
Nổi lòng Thiếu Nhi
Nếu phải tay chì
Ngài xoay tình thế
Đừng đề báo ế
Cấm bọn cho thuê
Độc giả say mê
Cũng đừng đi mướn
Mùa Xuân én lượn
Vận xấu trôi qua
Thời buổi thái hòa
Thiếu Nhi sống mạnh
Được thể mới thánh
Người mới chịu chơi
Xứng đáng là Trời
Trị vì tiên giới
Tại tôi ở dưới
Quyết chẳng quên ơn
Vịt béo, thịt ngon
Làm lễ bái tạ
Bây giờ thôi nhá
Cho thần bái bái
Lập bộ một hơi
Nay đã thấm mệt
Năm nay quá bết
Cá chép ốm tong
Thầy trò bụng không
Lên đường đối lá
Tu toàn nước lã
Đờ khát dọc đường
Bây giờ chân run



Ở trên thiên giới
Nhà nhà mau tới
Sập mở ngay đây
Báo bộ bày đây
Tha hồ mà chọn
Thượng đế vợ gón
Tí ti huê hồng
Có chút tiền còm
Tha hồ tiêu tể
Tòa Soạn đỡ bết
Lương lợi cả hai
Công ty dài dài
Cứ thể cộng tác
Áp phe to tát
Dịp may ngàn vàng
Chớ đề lơ lửng
Ngàn năm một thuở

Thời buổi khó khăn
Nhịn đi là hết
Công lao chẳng tiếc
Xá gì khó khăn
Thôi ráng sống lần
Vớ đời góp mặt
Ba năm lây lất
Cũng đi khá dài
Lý tưởng xa vời
Vẫn chưa đạt tới
Nhưng thà đeo đuôi
Có mặt hơn không
Những kẻ có lòng
Ngài đầu đóng cửa
Thôi thì lần lữa
Cứ sống qua ngày
Biết đâu một mai
Có lúc bùng dậy



HOA XUÂN

Hoa xuân trình ngọc nở cười
Đong đưa bên lá hương trời nét vàng
Cúc đeo sợi nắng đoan trang
Lung linh phấn gió cung đàn trời âm
Thềm xuân giăng pháo ngai ngàn
Hương nồng ngào ngọt lảng lảng sắc
ngời

Mai vàng đọng cánh hồn tươi
Đua nhau chen nở sắc cười ngả nghiêng.
HÙNN-VỸ

HỌC TRÒ

1. Đôi con mắt biếc trông chiều
Chiều rơi bao lá em tiu ngủ buồn
Trên cánh một lũ chim muông
Hót bài ca nhỏ khơi nguồn dễ thương
Hình như có sợi mây vương
Mắt em buồn thẽ nghe hương tuổi ngà
Tóc hơn bay thả tiền nga
Vườn xưa mơ ước bóng tà huy bay.

2. Co ro một nụ cười ngơ
Tóc ngoan hai bím ngày thơ chim
chuyền

Đi về miệng nhỏ huyền thuyền
Mỏi ngoan má phính áo thuyền lưa thom
Vở bài dăng nét chữ mơ
Từng trang mực tím vu vơ học trò.

NGUYỄN C-THÀNH
(bút Giảng Mơ T.K)

XUÂN VỀ

Xuân về cho áng mây hồng
Cho hoa kết trái cho hồng gầy thương
Xuân về cho nắng lơ lửng
Trên cành đào nhớ thơm hương ngai
ngàn

Xuân về mở hội ly tao
Lóng người thôn thức đạt dào ợ thơ.

BB HƯƠNG SOẠN
Văn nghệ PS

Tứ chi lẻo khoèo
Mắt nhìn một nẻo
Mồm đọc một nơi
Thượng Đế ngài ơi
Thần xiu hỏi... xiu...

(Táo đến đây, Táo quân ngã kênh ra sân Thiên đình, hai tay bắt chuồn chuồn, cứ chỏ về phía cây đào tiên mà ngoắc ngoắc. Quá quen với cái tính vớ vĩnh của Táo nhà, vả chắc bản ráp họ cũng chẳng còn hay ho nữa, nên thôi, không sao lục tiếp).

ĐÌNH GÔ

Xưa nay nhiều người thường cho rằng sư tử là con vật oai hùng, dũng mãnh nhất trong đám thú rừng, nhưng theo một số tay săn bắn chuyên nghiệp và các nhà động vật học thì điều đó chưa hẳn đúng như vậy đâu. Tục ngữ Việt Nam có câu: «Anh hùng nào, giang sơn nấy» thật chí lý. Nếu sư tử sống đông đảo và giữ độc quyền ngôi bá chủ trong bao cánh rừng già bên Phi Châu thì ở nơi khác, chúng tụt xuống hàng thứ yếu sau hổ. Thật thế, hầu như hổ chỉ xuất hiện nhiều vô số kể tại các nước Á Châu mà thôi nhất là Ấn Độ, Hồi Quốc, Đông Dương, Mã Lai Á, Java, Sumatra, Trung Hoa, Mãn Châu, Nhật Bản cùng miền nam Tây Bá Lợi Á. Tại khu vực rộng lớn này, hổ tỏ ra rất xứng đáng danh hiệu Chúa tể sơn lâm vì vẻ uy nghi, đường bộ và sức mạnh vô địch của chúng.

HÌNH DÁNG LOÀI HỔ

Tuy cũng được xếp vào loại có liên quan mật thiết với loài mèo và mang tên khoa học là Felidae (Phê-li-đê), hổ khác hẳn chồn, beo gấm, báo, sư tử v.v... ở chỗ hình dáng, bộ điệu của nó rất giống mèo, ngoại trừ màu sắc, tầm vóc, thức ăn và địa điểm sinh sống.

Nhỉnh hơn hổ cái một chút, hổ đực thường nặng khoảng hai trăm ba chục kí lô, cao ngót hai thước tính từ đất tới vai, dài quãng bốn thước rưỡi kể luôn cả chiếc đuôi cở trên một thước. Đầu loài hổ nhỏ, tròn tròn hơi dẹp, mõm ngắn chứa hai hàm răng sắc bén mà phía trên là chiếc mũi tẹt thế mà chúng đánh hơi rất tài. Đã vậy hai mắt hổ không lớn lắm nhưng tinh ra phết, nhất là về đêm thì khỏi chê. Con mồi nào lọt vào «mắt xanh» của hổ chắc chắn đừng hòng thoát. Hơn nữa, hai tai hổ tuy bé, nhọn thường dựng đứng hoặc đưa đầy ngang dọc theo dõi tiếng động khả nghi cách xa cả hàng trăm thước chứ không ít. Ở những con già, má hổ còn thêm chùm lông rậm, tuy không dài như sư tử nhưng cũng đủ «hách» như ai, vì chùm lông đó làm nổi bật hai hàng râu mép dài và cứng ngắc chĩa sang hai bên. Người ta đồn rằng đồng bào Thượng dùng râu hổ để chế một loại chất độc dành tẩm vào tên để săn bắn, vì thế ngay sau khi hạ được một chú hổ, các tay thiện xạ phải đốt ngay râu hổ hầu tránh những chuyện không hay, chả hiểu có đúng như vậy không.

Toàn thân loài hổ bao phủ lớp

NĂM HỔ TÌM HIỂU LOÀI HỔ

ĐẶNG HOÀNG



lông mao như chó, mèo nhưng màu sắc thay đổi chút ít tùy từng địa phương — Thường thường hổ mang màu vàng nghệ pha pha nâu, nhưng những con đồng loại ở Bengale (Ấn Độ) có màu vàng đỏ sáng hay ở Mãn Châu và Nga Á lại là màu vàng đậm hơi nâu nâu và bộ lông thật rậm, dài vì vùng này khí hậu lạnh kinh khủng. Người ta rất ít gặp loại hổ trắng nguyên hay đen tuyền. Hình như màu sắc khá đặc biệt đó đã khiến chúng bị tiêu diệt gần tuyệt chủng.

ĐỜI SỐNG LOÀI HỔ

Hổ thường sống cô độc và già lắm thì cũng chỉ tới ba chục năm là cùng. Mỗi con đều chiếm cứ một khu vực làm giang sơn riêng của mình. Khu vực đó có thể rộng tới cả trăm dặm vuông tùy theo số lượng con mồi nhiều hay ít. Giống hết loài chó, để đánh dấu đường đi cùng ranh giới, hổ tiểu tiện và tiết ra một chất dầu bao quanh khu vực. Chất dầu đó chứa trong một hạch phía dưới đuôi ra và đặc biệt là mỗi con đều có một mùi vị riêng. Vì thế dễ nhận thấy khác lạ nghĩa là không phải dấu vết của mình, hổ phải tránh xa ngay kéo gấp rắc rối to, vì hổ đực chỉ chấp thuận cho một hay vài hổ cái tới sinh sống với mình mà thôi. Tuy cùng chung sống nhưng ai nấy tự do kiếm ăn lấy. Chỉ khi nào hổ cái có mang thì hổ đực mới chịu chu tất bổn phận làm chồng như bảo vệ, kiếm mồi về cùng ăn hoặc giúp vợ nuôi con.

Hổ cái đã có thể mang thai khi nào vừa chẵn ba hay bốn tuổi. Thời gian thai nghén chừng chín mươi tám tới một trăm mười ngày đẻ rồi

hổ cái cho ra đời năm sáu chú hổ con (thường thì chỉ hai ba con là cùng). Lọt lòng mẹ, hổ con nặng tới mười bốn kilô. Chúng được cha mẹ chăm lo săn sóc cẩn thận, tuy vậy số tử cũng khá nhiều. Tới một tuổi, hổ con vẫn chưa đủ sức kiếm ăn được nên cha mẹ chúng phải dạy bằng cách tha về một con mồi còn sống để hướng dẫn đàn con cách thức rình, nhảy bổ, tấp và tha mồi về tổ. Trong lúc huấn luyện, hổ mẹ rất nghiêm khắc vì thế chỉ chừng hai tuổi, hổ con đã thừa sức và mảnh khỏe để có thể từ bỏ cha mẹ tới sinh sống ở nơi khác.

Người ta vẫn chưa hiểu tại sao hổ sinh sống nhiều ở Á châu, và có thể thích hợp với đủ thứ khí hậu từ miền nóng bức Ấn Độ cho tới vùng tuyết trắng mênh mông Tây Bá Lợi Á. Khác với sư tử là có thể sống ở đồng trống, loài hổ chuyên hoạt động trong những rừng cây rậm rạp đầy bóng mát hoặc đồng cỏ tranh cao quá đầu người với đầm lầy, chuôm ao, bờ sông, khe suối.

HỔ BẮT MỒI NHƯ THẾ NÀO?

Đêm đến mới là thời gian hổ sục sạo đi kiếm ăn vì giống hết loài mèo, mắt hổ nhìn thật rõ trong bóng tối dày đặc. Chúng thường lang thang dọc theo đường mòn nơi các thú vật khác vẫn qua lại, hoặc lội xuống suối hay bơi trong giòng nước để bắt nào rùa, ba ba, cá v.v... vì hổ là tay bơi lội thật cừ. Nhưng hổ thích săn các con mồi lớn như linh dương, lợn lòi, trâu, bò rừng, ngựa vằn, hươu, nai và đôi khi nó dám tấn công cả voi con là loại mồi thường

nguyên. Ngoài ra, hồ leo trèo lên cây bần vượn, khi, chim công, sóc v.v... ăn đồ những lúc chưa tìm được thứ vật thích khẩu. Nếu con mồi ở trên cao từ chín thước trở xuống cũng không thoát nạn vì gặp lúc đói quá, hồ nhún mình nhảy một cái là tóm được ngay. Sở dĩ hồ có nhiều cách kiếm ăn như vậy là vì các bắp thịt ở cổ, bả vai, đùi và đuôi nó rất mạnh.

Rình rập trong các bụi rậm hay nằm ép sát thân xuống thế đất cao, hồ kiên nhẫn chờ dịp nhảy bổ lên con mồi. Với móng vuốt sắc bén, hồ chỉ tát một cái là đủ làm nát ngườu đầu một chú ngựa rằn lớn hoặc dư sức ngoạm chặt một anh trâu rừng nặng bằng nó rồi tha đi xa bốn năm trăm thước dễ như chơi.

Đến địa điểm ưng ý, hồ dừng lại dùng chân và răng xé xác con mồi để ăn. Nó thường chứa lại bao tử và xương địch thủ. Phải chăng hồ sợ thức ăn của một số con mồi chưa kịp tiêu hóa sẽ gây trở ngại cho bụng nó chăng? Trung bình, mỗi đêm hồ có thể «sục» hết năm chục cân (1) thịt mà vẫn chưa đã. Sau bữa ăn, hồ uống nước rất nhiều trước khi đi nghỉ.

Nhược điểm của loài hồ là tuy khỏe nhưng kém dai sức. Khi rượt theo con mồi mà vì một lý do nào bị hụt chẳng hạn, hồ thường bỏ luôn không quay trở lại hay bám sát nữa, vì thế đôi khi hồ bị đói vì gặp phải loài thú quá tinh khôn khiến hồ vất vả mất công toi.

HỒ CÓ ĂN THỊT NGƯỜI KHÔNG ?

Nhìn bề ngoài thì hồ dữ tợn thật, nhất là những ai đã từng nghe những câu chuyện rừng rợn hồ ăn thịt người, chắc hẳn đều phải khiếp sợ con vật này. Thực ra, theo Alfred C. Hottes, thì cứ một ngàn con hồ mới thấy nhiều lắm là ba bốn con đã quen với mùi thịt người, còn ngoài ra hết thầy đều nhút nhát. Gặp chúng ta, hồ thường lần tránh hay không phản ứng gì trừ trường hợp bị dồn vào thế bí hồ mới tính chuyện thoát thân bằng cách tấn công mở đường máu chạy trốn. Do đó dễ thấy hồ xông tới, ai nấy đều ngỡ rằng sắp bị nó vồ nên dùng vũ khí chống cự. Đau đớn vì thương tích trên thân mình, hồ trở nên điên

cuồng, thành thử bất cứ người nào chậm chạp đều là mục tiêu cho nó giết chết hầu dễ dàng đào tẩu chứ chưa hẳn là để ăn thịt.



Sự khác biệt giữa các vết chân hồ — A: Vết chân trước — B: Vết chân sau

Tuy nhiên những con hồ già, ốm yếu, lạc lõng không từ chối bất cứ động vật nào bắt gặp kể cả người. Những lúc đói quá, chúng dám lần mò về các làng mạc men rừng để bắt gia súc như trâu, bò, lợn, chó, gà v.v... Theo bảng thống kê thì mỗi năm tại Ấn Độ, số gia súc bị hồ sơ

vào khoảng ba mươi hai ngàn con và một ngàn người trong bụng hồ.

Ngược lại, nếu có những con hồ ưa phá phách, hung dữ, chuyên sát hại thì cũng có nhiều con được coi rất linh thiêng đến nỗi người ta xây miếu, lập đền thờ cúng kiến hàng năm và gọi tôn bằng ông với nhiều tên chẳng hạn: Ông Hồ, Ông Cọp, Ông Vượn, Ông Kênh (1), Ông Ba Mươi (2) hoặc Sơn quân (3) vì một số hành động nghĩa hiệp của chúng đối với dân gian được truyền tụng.

ĐẶNG HOÀNG

(1) Ông Kênh là danh từ chỉ con hồ quê.

(2) Ông Ba mươi: Tục lệ xưa kia hễ ai bắt sống được hồ thì được thưởng ba mươi quan tiền.

(3) Sơn quân là danh từ tôn hồ làm ma núi rừng.

LỤC BÁT MỪNG XUÂN MỚI

1. TẾT Ở MỘT XÓM NGHÈO

Chiều ba mươi. Chiều cuối năm
Thôn quê rộn rã mừng xuân đến rồi
Quê nghèo, pháo nổ rộn vui
Đám câu đối đỏ với nồi bánh chưng
Trầm hương thơm ngát cây rừng
Những dòng nến cháy trăm sông đổ về
Nước nguồn con suối hôn mê
Sáng nay bỗng rộn rã mùa xuân sang
Mái hiên nhuộm ánh nắng vàng
Bầy chim én gọi bên hàng đậu thưa
Quê nghèo, sương gió nắng mưa
Cánh đồng xanh rục rờ mùa hội vui
Những đêm sao vẫn còn ngời
Như đêm nay, cuối năm rồi sang xuân
Tình quê vui chiếc bánh chưng
Xuân hồng thơ ấu vui mừng đầu xuân
Mai về trời đã tạnh mưa
Trong thinh lặng đón giao thừa bình an

2. CHỢ PHIÊN

Tiếng gà giục ngựa đường xa
Hừng đông chưa sáng mù sa sương rừng
Bầy chim ca hát vui mừng
Chợ phiên rộn rã bán buôn đất hàng
Sáng ba mươi. Tết sắp sang
Dân quê lũ lượt lên đường bước mau
Chuyến xe thồ mốp qua cầu
Quang gánh nặng, trâu hai đầu dong đưa

Trẻ con theo mẹ, vui đùa
Đi sắm Tết, hỏi, chắc chưa đến thành
Bước chim nhảy nhót với vàng
Chợ phiên ngày Tết trăm thôn xuôi về
Pháo hồng rộn rã đam mê
Mùa thơ ấu, Tết chan hòa niềm vui
Nắng đưa những giọt mồ hôi
Đắm vai áo, nở nụ cười hồn nhiên
Rừng người tập nập chợ phiên
Xuân sắp đến với trăm miền lúa reo

3. CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Đầu năm dưới mái hiên nhà
Chúc mừng năm mới ông bà bình an
Sống trăm tuổi sống an nhàn
Khay trà đậm nhạt với giàn trầu xanh
Chúc mừng bà mẹ an khang
Trăm năm hạnh phúc bên đàn con thơ
Mồ hôi cha đổ ruộng bờ
Sớm hôm quanh gánh mẹ về mừng vui
Làm ăn năm mới phát tài
Con khôn lớn, ơn biển trời Mẹ Cha
Họ hàng dù ở gần xa
Chúc mừng năm mới đậm đà hương Xuân
Phước, Lộc, Thọ với bình an
Trăm năm, ba vạn sáu ngàn ngày xanh
«Mai về khóc dưới nội thành
Dạ thưa thầy cô ân tình xót đau»
Kính thầy năm mới vài câu
An khang trường thọ, nhiệm màu tuổi thơ

NGUYỄN TRƯỜNG ANH

THIỆU NHI XUÂN GIÁP DẦN

(1) Một cân Anh nặng 453 gram-mes 60.



MÙA XUÂN DÂN TỘC

Trời trong vắt khảm mây hồng
Núi xa xa lẫn sương trông nhạt mờ
Bên đê sông chảy lững lờ
Gà eo óc gáy báo giờ sớm mai
Pháo hồng bông nở bên tai
Tiếng lan giục giã rền hai bên đường
Ngàn hoa đua nở trong vườn
Nghe hương cúc thoảng cũng mừng
trạng xuân

Từ xa vắng vắng chuông ngân
Người đi lễ sớm khuya chân rộn ràng
Trời lên cao rải tơ vàng
Sông xanh uốn dải quanh làng triền
miền
Cây cầu tre ngả nghiêng nghiêng
Người đi qua lại gió miền man đưa
Trống ngoạn đã đổ trên chùa
Hồi chuông lanh lảnh báo mùa xuân
sang

Chim hiền đã hết tiếng vang
Nhà nhà dọn lễ khói nhang mịt mù
Pháo tươi vẫn nổ đi đùng
Xác bay rực rỡ thơm cùng lối quê
Người đi chặt ở trên đê
Ao khoe đủ sắc làm mê đắm trời
Trời xuân cũng đẹp tuyệt vời
Hoa mai hoa cúc nở ngời trên cây
Đào vừa hé nụ hây hây
Giò lan nở búp còn ngậy sương lành
Bên sông dừa lá đôi cành

THIỆU NHI XUÂN GIÁP DẦN

Trái treo lủng lẳng chờ thanh miện
người

Hàng cau thẳng tắp gọi mời
Lá trâu xanh cũng nhân lời kết đôi
Nghe nồng một chút mùi vôi
Cũng nghe ấm lại niềm vui gia đình
Nhà trên nhà dưới rập rình
Kể về người đến thơm đình tổ tiên
Lời chúc tụng cất liên miên
Tuồng như nhạc chốn thần tiên vọng
về

Hàng cau đối đỏ ai đề
Chữ thơm nét mực nhìn mê mẩn hồn
Chả ông cất giọng ôn tồn
Uống lừng chén rượu ngâm ròn câu
thơ

Bầy cháu nhỏ đứng như mơ
Cầm phong bao đỏ mà ngơ ngần cười
Hoàng hôn tím ở chân trời
Khói lam lơ lửng vàng phôi sông
chiều

Đường đi vào chợ dập dề
Các cô thôn nữ mỹ miều làm sao
Trai làng dáng cũng thanh tao
Rủ nhau hát hội làm xuân xao đình
Nào là vọng cổ, huê tình
Nào là quan họ giọng rình rang quê
Rời khi đêm đã gần kề
Pháo còn nổ rộn bốn bề râm ran
Tình xuân nở khắp thôn làng
Thôn dân vui hưởng ngập tràn ý xuân
Mùng ba tết nắng lảng lảng,
Đường thơm hương pháo đã gần hết
xuân

Mai vàng là ngọn băng khuâng
Học trò ngoan bỗng đầy sân nhà thầy
Thầy nghe trăm nỗi vui vầy
Các em rộn rã chúc thầy đầu niên
Thầy mong em cũng ngoan hiền
Tình sư đệ buổi đầu tiên mặn nồng
Ngoài kia nắng đã ươm hồng
Một tràng pháo nổ nghe lòng rộn xuân
THẬP CẨM



hoa nở trong vườn chiêm bao

má ơi, đêm qua trong giấc ngủ nồng
con mơ hoa nở trong vườn chiêm bao
như mùa xuân quê nhà mình hoa
bướm

đến bây giờ tim con vẫn nao nao
cây trong vườn thay lá non xanh mướt

nụ hoa đơm rộ rù rồ bướm ong
nắng lụa vàng trải trên sân lướt
thướt
chim trên cành trời giọng hót thật
trong

hoa sâu đông cánh cuối cùng rơi xuống
cành khẳng khiu này lá mới mảnh mai
chút se sắt lửa tóc bay trong gió
và mùa xuân nhẹ nhẹ bước đầu đây
con còn nhớ xấp lá tươi mới hái
rửa ngoài hiên cho sạch lớp bụi hoen
phơi thật khô, đêm giao thừa nấu bánh
bên lửa hồng nghe kể chuyện đời xưa
ngôi nhà cũ cũng vui vàng thật mới
như màu hoa mai hé nở mấy bông
cây nêu cao, phất phơ tờ liễn đỏ
ngõ vào sân khóm trúc khoác áo xanh
đêm ba mươi bầu trời sao lấp lánh
gió lùa sau vườn chuối lá xạc xào
câu chuyện kể mùa xuân bên bếp lửa
cũng đậm đà thơm ngát bánh đang đun
khi tiếng pháo giao thừa dồn tan nổ
lũ chúng con thay nếp áo mùa xuân
má đã xong phần bày hương hoa cúng
nhìn chúng con nói lời chúc đầu năm
con còn nhớ má nhìn con thương mến
mắt rạng ngời như sao sáng trên cao
má cười trong tiếng pháo dồn trước
ngõ

cành mai vàng năm cánh gió lao xao
sáng mồng một nắng nhưng tơ ve vuốt
khóm trúc xanh chim sáo hát liu lo
xác pháo đỏ trên sân vuông cát mịn
em bé cười rực rỡ nụ mắt to
vườn nhà mình — bướm bay trên hoa
lá
một trời thơm hương cỏ mực đậm đà
lũ chúng con vui đùa trong câu hát
má cũng cười như ngày thuở xưa xa
mùa xuân đó có ba bên khung cửa
nhìn lũ con bé bỏng hát hoan ca
trong trái tim nhen nhóm hồng ngọn
lửa

ngọt tiếng cười như cụm mía lau thừa
má ơi, đêm qua trong giấc ngủ nồng
con mơ quê nhà rộn ràng chim muông
má áo đỏ như pháo dồn trước ngõ
khăn vàng như mai nở giữa mùa xuân
đến bây giờ con tim còn rạo rực
mùa chóc chim ca hát trước sân nhà
má giấc mơ sao quá đổi đi qua
nhẹ nhàng như gió đưa ba về... xa lắm

THÔNG XANH
trên ngai vàng quê nhà

TRANG 7



Ô chữ THIỆP XUÂN

NGANG

- 1— Phía bên trái — Chúng ta thường gọi tặng nhau vào dịp xuân.
- 2— E — Hoa thường chưng vào dịp tết
- 3— TC — Thức ăn ngọt rất được ưa thích trong mấy ngày Tết — G
- 4— Ngày (tiếng Hán) — Sau hạng nhất
- 5— Lúc 0 giờ đêm 30 tết
- 6— Thích — Mãng cầu — ép sát vào
- 7— Y — Vị của mít — D
- 8— Loài chim biểu hiệu mùa Xuân — M — còn gọi là bông.
- 9— Ký hiệu nitrogen — Tiền mừng tuổi — N —
- 10— Đ — cây dựng trước nhà trong mấy ngày tết — ký hiệu carbon
- 11— Mẫu tự đầu — Loại trái cây ruột đỏ vỏ xanh
- 12— N — N

DỌC

- A.— Ngày lễ chúng ta lớn thêm một tuổi.
- B.— A — Phép tính khó nhất trong 4 phép tính — N
- C.— Em — A bình phương — N — LND
- D.— Lịch để coi ngày tốt xấu trong năm

E.— HIU — Thần giữ bếp — Mùa có Tết

G.— Một la mã — Thánh tổ truyền tin (v.t.) — cuộc thử tài, sức — Ký hiệu hydrogen

H.— Ngại — cam kết làm điều gì — Vòng tròn — người con trưởng trong gia đình người Bắc.

I.— P — năm 1974 — sừng

TRẦN LINH NGÀ

(Xem trả lời trang 44)



CÂU ĐỐ GIẢI TRÍ

Câu đố 1

Cụ Baden Powell Thủ lãnh của Hướng đạo thế giới, thừa còn trai tráng cụ đã là 1 thợ săn giỏi nhất vùng. Nhưng một hôm, trời rét ở dưới 20 độ, cụ đi ra khỏi lều để xem có con thú nào bị mắc bẫy không? Bão tuyết nổi lên, cụ cố lặn về lều vì trời lạnh quá. Về tới nơi, cụ gần bị chết cứng, cụ ngã ra vì trong lều lúc đó hơi lạnh bay vào cũng lạnh lắm. Cụ nhìn bếp hơi, ngọn đèn đầy dầu, cây nến lớn và que diêm độc nhất còn lại trên bàn: Hỏi cụ B.P đã đốt cái gì trước tiên?

Câu đố 2:

Lấy cây bút nguyên tử màu xanh hay đen và đổ viết ra màu đỏ?

Câu đố 3

Tôi là con cá có râu
Hễ ai tai quái cho đầu xuống đuôi
Thành tôi lắm cẳng lạ đời
Chung qui chỉ kém con người mà thôi

(Xem trả lời trang 44)

VŨ HỒNG HƯNG

— Một dân tộc là một cộng đồng chỉ có một tâm hồn và một lịch sử.

LACORDAIRE



BÀN

Một người chủ nông trại rất keo kiệt đang ngồi tính toán những tiền lời lỗ trong tháng, rồi lầm bầm:

— Đành phải bán con Tô Tô đi vậy. Từ nay hễ có trộm mình tự sửa lấy.

XIẾC

Một ông xách một chiếc va li to lớn, công kênh đến gặp ông giám đốc gánh xiếc xin chỗ làm. Ông giám đốc hỏi:

— Nào, anh biết làm trò gì?

— Tôi kê đầu lên một hòn đe, cho người ta nên búa lên đầu tôi.

— Trò lạ lắm! Thế còn cái va li này để làm gì?

— Đựng thuốc nhức đầu.

XE TỐT

Sau khi đi thử cái xe, người mua nói với người bán:

— Cái xe này của ông tốt lắm, máy kêu, vè kêu, đèn kêu, sườn kêu, thắng kêu, cái gì cũng kêu hết, chỉ tiếc cái còi lại... không kêu.

NGHỀ

Một ông thợ hớt tóc hỏi một ông thầy bói:

— Anh làm nghề gì?

— Cầu gia đạo. Còn anh?

— Cạo da đầu!

RĂNG GIÀ

Một bà đến tiệm bán đồ cổ, tức giận nói:

— Anh là đồ lừa đảo, anh bán cho tôi một pho tượng bằng ngà, nhưng đem thử thì là ngà giả.

Chủ tiệm trả lời:

— Xin bà bình tĩnh. Thật là một chuyện vô lý, rất vô lý, trừ phi...

— Trừ phi làm sao?

— Trừ phi bên tiệm đã bán gộp một con voi có răng giả.

BẠN

— Này hôm thứ ba rồi cần ngồi trong tiệm kem, tớ kêu hoài cậu không nghe sao.

— Có chứ hôm đó tớ nghe rõ lắm nhưng tớ chỉ đủ trả tiền r ly kem thôi.

HỒ VỀ BUÔN

PHAN KHUÔNG THÁI

Heo Mọi hấp tấp bỏ chạy. Hai bên mỏ của nó vương vãi chút nước gạo vo. Thằng Pay tỉnh ngịch rượt nà, không để con heo vục mỏ vào cái nồi đất sét nung thô thiển. Cái nồi đã mẻ một góc to và dùng đựng cặn cơm nguội cho mấy con gà. Heo Mọi chạy cà cồng. Nó không dám lượn quanh dưới sân nhà mà bằng riết qua rẫy dưa gang vừa đơm bông. Thằng Pay cười hăng hắc, tiếp tục ném đất về phía Heo Mọi. Cho đến khi Heo Mọi mất dạng thằng Pay vẫn chưa bỏ suộc. Thằng Pay xúc xạo từng lùm bụi khả nghi. Có tiếng sột soạt khê sau lưng. Thằng Pay dắc ý, quay phắt lại, ném thẳng tay. Thằng Pay chỉ nghe tiếng chó tru tréo vì đau đòn. Con Mực cụp đuôi đông về. Thì ra thằng Pay lầm Heo Mọi với con chó trung thành. Không lộn sao được khi tên Heo Mọi nuôi 5, 6 tháng vẫn choắt cheo như con chó giữ nhà. Lông đã đen óng, khó coi, nó lại hay dầm bùn ở bất kỳ cái vũng cạn sệt nào. Nó chỉ được cái đỡ tốn cơm, nhờ nó biết tự kiếm ăn, đào củ, moi khoai với rau dại... trong rừng. Mấy hôm rày Heo Mọi trở buồn. Không phải vì cô đơn. (Chủ nhà lớp bán, lớp ăn, bày heo chỉ còn sót lại Heo Mẹ và 2 heo con thôi.) mà vì 1 hung tin: «Hồ về buôn» Hồ đã cắn đứt họng chú Trâu Be. Khi thợ rừng tìm Trâu Be để trông ách kéo cỗ xe gỗ về mới hay. Người ta không dám thả trâu đi rong nữa. Đến phiên mấy gã Bò khò khạo bị Hồ đến tận chuồng công đi. Có lần phát giác kịp, người ta đập cồng cầu cứu ầm ỉ cả buôn. Con Hồ thoát một cách tài tình. Thợ săn quả quyết đây là con Hồ già. Những dấu chân nó chứng tỏ móng đã mòn, không phải nó biết thu vuốt như mèo. Thêm một lẽ nó không còn sung sức và nhanh nhẹn để bắt giết thú rừng. Nó phải mò về buôn về gia súc. Chậm chạp, hiền lành, nếu không muốn chết đói. Lỡ gặp loài người, trong tình thế chẳng đáng đứng nó dám tấn công dù no hay đói. Chưa có gì mà Hồ đã gieo bao kinh hoàng cho khắp dân trong buôn vốn sống an lành từ 2 năm



qua. Họ không chịu được sự đe dọa thường trực, khiến tình thần căng thẳng mỗi khi đi rừng nữa. Họ hồ hào làm hàng rào cọc nhọn xung quanh buôn, rồi đào hầm chông đặt bẫy sập, bẫy càn, bẫy giựt... rải rác mọi nơi. Cha mẹ cấm trẻ con vào rừng lượm nấm, củi, ăn ong... (xưa giờ vẫn là dịp tốt cho chúng đùa nghịch, tắm suối, bắn chim với hái trái...) Cha mẹ sợ con cái sa bẫy của chính họ. Điều đó cũng ảnh hưởng lây đến gia súc. Trẻ con và gia súc mất cả tự do. Heo Mọi thêm thường nhìn qua kẽ hở của hàng rào tre tầm vông. Ngoài kia là khoảng rừng rộng đầy quyến rũ. Chim vẫn hót líu lo, thanh thoát. Bất chợt Heo Mọi gặp một chỗ đất bùn. Một tên Cày Hương ra dánh đạo tặc đang đào, khuôn đất, làm một đường hầm thông thương trong và ngoài hàng rào. Tên Cày Hương có thể lượn lỏi qua hàng rào với thân hình nhỏ bé. Nhưng nó muốn phá phách và tạo một lối đi thư thả hơn. Có lẽ nó sợ người ta thấy đang tha vật

thực trộm được nên phòng xa, bề gì nó quăng đó, thoát thân cũng dễ. Tên Heo Mọi lăm la làm quen, định dụ tên Cày Hương nói rộng địa đạo. Tên Cày Hương nghi ngờ ý kiến của Heo Mọi bèn rút vào rừng. Heo Mọi chẳng thất vọng, trái lại còn tiếp tục moi lấy. Heo Mọi sử dụng mỏ, chân triệt để. Lâu lắm, nó chui lọt ra ngoài và thở một hơi dài khoan khoái. Khí trời nào khác bên trong, nhưng sao ở ngoài hàng rào Heo Mọi cảm thấy thay đổi rất nhiều. Heo Mọi quên mất lời Heo Mẹ, nhắm hướng bìa rừng thẳng tiến. Tiếng chim vang lời chào anh bạn vừa gặp lại. Vui chân đi xa lắm, tận nguồn cơn suối trong vắt. Gia đình Rùa lười biếng nằm phơi mai, dưới ánh nắng chênh chếch qua lá rừng giao khít ngọn cây. Oát Rùa chộ tên Heo Mọi:

—Mày coi chừng Cá Sấu táp giò.

Heo Mọi e dè ngó quanh quất chỉ thấy mấy dấu chân Nai, Hoẵng thôi. Nó chợt nhớ đến lão Hồ. Ngẫm nghĩ một hồi, nó tìm lối quay về. Oát Rùa nhướn mắt cười nhạo rồi thụt đầu, chân vào cái mai nứt nẻ ngủ tiếp. Heo Mọi cố lắng nghe tiếng chuông leng keng nơi cổ tụi Trâu Be để biết phương hướng. Cùng lắm nó sẽ dọc dòng suối mà không sợ lạc lối. Heo Mọi dừng bước để moi sản dầy. Loại củ này cũng khá hấp dẫn. Heo Mọi chợt nghe tiếng khịt mũi gần bụi sim. Đôi mắt hấp háy của nó nhận ra đôi sừng cong bên của lão Trâu. Nó không chọc ghẹo ai, nhưng sao đôi mắt ngầu đỏ của lão Trâu đầy vẻ gây sự.

— Ê, làm gì đó?

— Đào sản.

Lão Trâu lúc lắc cái đầu tiến tới:

— Mày không ngán tao?

— Còn lâu, tôi đi về nhà ăn cám đây.

Lão Trâu Núi cộc cằn, không như Trâu Be được người môi thuận thực, giận dữ lao mình nhắm bụng tên Heo Mọi để lụi đôi sừng vào. Heo Mọi đầu dăm đương đầu. Nó chạy ngoằn ngoèo. Nó không khôn lanh làm giảm tốc độ lão Trâu Núi, mà bởi nó còn phải nhìn nghiêng xem lão Trâu Núi rượt tới đâu. Chạy một hồi, Heo Mọi có cảm giác bất ổn. Lão Trâu Núi trốn chăng? Hay lão rình ở gốc thông nào? Một cái bóng vằn vệt vút ngang làm hoa mắt Heo Mọi. Mùi tử khí như lắng vắng. Heo Mọi sợ điếng hồn và nhũn



XUÂN HỒNG

Mùa Xuân về hôm nay
Chim chóc nhón nhơ bay
Ngàn hoa cùng hớn hờ
Nắng vàng trải trên cây

Mùa Xuân về hôm nay
Em còn tuổi thơ ngây
Đường chim chia gót nhỏ
Trên xác phảo rơi đầy

Mùa Xuân về hôm nay
Tuổi hồng ngoan trên tay
Nghe đời thơm hoa mộng
Hạnh phúc về ngắt say

Mùa Xuân về hôm nay
Hương yêu dấu một ngày
Ngỡ ngàng em bé nhỏ
Mặt hướng về tương lai

HOÀI LINH VŨ
(Hòa Lạc - Gò Công)

CHỢT MÙA XUÂN ĐẾN

Xuân về em đêm trên tay
Nghe lòng rộn rã tháng ngày băng khuâng
Xuân đi Xuân đến bao lần
Mười lăm Xuân đã nhuộm phần nét thơ
Em còn lứa tuổi mộng mơ
Chừ nghe nuôi tiếc bờ vờ nhạt nhòa
Về trong tuổi ấu thơ qua
Như chim chấp cánh thấp ngà bay cao
Giờ nghe thương nhớ rạt rào
Tả tơi trong gió em nao trong lòng
Đề nghe trong khoảng hư không
Đang thay giá rét chàng đông tạ từ

DAN TRƯỜNG
(TVB Gò Hồng - Tây Ninh)

XUÂN VỀ

Xuân về ai có hay
Ngoài đường hoa nở đầy
Trong nhà hương bay bay
Rượu uống cho thật say
Nơi đây đã có đây
Những bài thơ hay hay.

NGUYỄN QUANG

cả 4 chân. Thôi chết rồi, sát tinh Hồ Văn xuất hiện. Nhưng lão Hồ Văn chưa thấy con mồi bé nhỏ. Đôi tròng của lão Hồ là lão Trâu Núi to sầm sầm. Heo Mọi cố gắng mở to cặp mắt hí đề quan sát. Lão Hồ bình tĩnh rập người, bước khoan thai và nhích lần thân hình uyển chuyển. Những lần đen vàng chuyển động lẫn với đám cỏ tranh như gió đùa cỏ làm dợn sóng. Trái lại lão Trâu Núi đang tức tối giậm chân, hoác mồm ra mà rống. Khí thế của lão theo đám bụi đất bắn hung hăng. Lão Hồ rình nhảy lên lưng lão Trâu. Lão Trâu chờ Lão Hồ ló ra sẽ chém tét bụng địch thủ. Thành bnh lão Trâu Núi tấn công. Tên Heo Mọi nhắm tịt mắt, tưởng chừng mình sắp là nạn nhân. Lão Trâu Núi lao mình nhanh không kém gã lực sĩ Tê Giác lúc nổi cơn.

Chiều đầu tiên bị hụt vì Hồ Văn đã kịp thời né sang bên. Cái đuôi lão Hồ không ngớt đập, vừa lấy đà vừa đếm nhịp con tim. Đôi bên ghim nhau từng cử động. Rồi lão Hồ xông lên. Lão Trâu nào kém, giờ sừng hừng đòn Trận quần thảo loạn đả và chấm dứt cũng nhanh. Lão Hồ bắt tài không đủ sức hạ địch thủ tuy kém mình mà dám liều mạng. Hồ Văn xuất một bên móng và bỏ cuộc. Lão Trâu Núi chưa lãnh đầu răng nào nhưng trầy trụa cũng mình, Lão Trâu ngơ ngác tìm bóng lão Hồ. Lão chẳng thấy gì ngoài cái bóng đen của tên Heo Mọi vừa tỉnh táo, ù té chạy. Nhớ chuyện hồi nãy, lão rượt ngay. Tên Heo Mọi chạy bán sống bán chết. Ghê thay cho lão Trâu, lão Hồ còn phải nhịn nữa là Heo Mọi. Gì chứ chạy thì Heo Mọi thừa sức. Thấp thoáng mấy nếp nhà sàn hiện ra khiến Heo Mọi vững tâm. Cũng là lúc Heo Mọi nghe lão Trâu Núi rống kinh hoàng. Mặc lão, Heo Mọi quên tuốt ngõ địa đạo. Nó đến công rào «ột ệt» cầu cứu vang rân. Mấy đứa nhỏ kéo nó vô trong khi người lớn tay ná, tay móc ào đến chỗ Trâu bị nạn. Lão Trâu Núi rớt xuống hầm chông thủng ruột, chết thê thảm. Người ta còn khiêng theo hai con heo nữa về. Đó là Heo Mẹ và Heo Chị của Heo Mọi. Vì đi tìm Heo Mọi nên bị sập bẫy. May thay, ở đó không có chông nhọn như chỗ lão Trâu Núi rớt. Heo Chị từ đây què 1 chân và đi khập khiễng. Heo Mọi tất hẳn ý định lên vào rừng một mình. Tin lão Hồ càng ngày càng lộng. Lão đã khôi phải đối phó với Trâu Núi đáng ngại thì sợ gì ai. «... Lão chụp tét lưng một thợ săn. Vết thương hành ông ta nằm mất

ba bữa. Lão cán cụt tay ông già đi hái thuốc. Đêm đêm lão Hồ tho thần quanh vòng rào. Gia súc nghe động nhón nháo từng chập. Lão ám ảnh đàn bà, trẻ con yếu bóng vía. Họ nhìn cái gì cũng hoa lên và tưởng là Hồ. Ôi! cái oai của con Hồ về già...» Dân trong buôn quyết mời cho được một tay thiện xạ dưới đồng bằng. Họ cần ông diệt trừ Hồ với bất cứ giá nào. Ông này theo đuôi Hồ cả mấy tuần liền. Hễ ông lừng khu Đông, Hồ kiếm ăn khu Tây. Ông đi cuối con suối, Hồ men lên ngọn suối. Luôn luôn Hồ tránh mặt nhà thiện xạ. Dĩ nhiên Hồ đói là. Nhà thiện xạ cũng hơi nản chí. Ông thực hiện một mưu kế mới. Ông tìm một con vật hy sinh. Tên Heo Mọi được lựa chọn trong đám bạn ốm yếu hơn nó. Ông ta biết lựa khúc suối Hồ Văn hay ra thăm giòng. Con mồi Heo Mọi vùng vẫy. Cái dây choại bện chắc quá. Heo Mọi đâm tuyệt vọng nhưng không ngừng than khóc. Nó có dám lén vào rừng nữa đâu, sao người ta lại cột nó như Hồ. Heo Mọi gào lên, gọi mẹ, gọi anh em... Càng tốt, nhà thiện xạ mong lão Hồ đánh hơi mò đến, heo kêu hoài Hồ sẽ chú ý không khó. Ông ta tin chắc con Hồ sẽ ngã lăn ra với 1 phát đạn mà thôi. Ông ta kiên nhẫn ngồi thu hình trên cháng ba của cây chài gần đó. Đêm xuống dần. Khí rừng lạnh căm căm. Hơi đất ẩm bốc lên, khí núi bay về, sương xuống... sẽ hợp lực chiến thắng sự chống chọi dù là một đồng lứa. Nhà thiện xạ không thể đốt lửa. Ông ta chỉ nhờ vào cảnh tranh sáng tranh tối của vầng trăng lưỡi liềm. Trong cái thâm đạm có tiếng heo kêu đứt quãng và tiếng vượn hú xa xăm gây bao hồi hộp cho người chờ đợi. Rồi lão Hồ cũng đến. Lão đến đêm sau. Khi nhà thiện xạ mòn mỏi vừa chợp mắt. Vào cái lúc mà ông ta không chờ không đợi. Như một cái máy, nhà thiện xạ nâng súng lên vai. «Đoành, đoành» ông ta bắn hai phát cho chắc ăn. Nhưng lạ kia, con Hồ biến mất. Con Heo Mọi thì nằm thẳng cẳng. Nhà thiện xạ tuột xuống đất, dụi mắt và đến nơi buộc mỗi xem xét. Heo Con còn sống, không xây xát chi. Những đốm đỏ đỏ chảy dài một vệt. À, có thể chứ! Con Hồ đã bị thương và thoát đi. Ông ta phải theo đuôi hạ sát nó cho kỳ được. Bây giờ mới bắt đầu một trận đấu chính thức và cam go. Con Hồ có thể trả thù, rình rập nhà thiện xạ bất cứ lúc nào. Ông ta sẵn đuôi

nó, hay ngược lại ?

Heo Mọi ngồi bật dậy. Nó chưa sao cả, nó còn vướng sợi dây quanh mình, nhưng sợi dây đứt vừa khéo với phát súng của nhà thiện xạ. Còn chờ gì mà không đào tẩu. Heo Mọi không muốn trở về buồn nữa. Nó lang thang. Bề nào chủ nuôi cũng không săn sóc nó chu đáo cho lắm. Mọi khi nó vẫn no nê nhờ khoai, sắn trong rừng chứ không nhờ vào cám, bắp... thừa của chủ nuôi kia mà. Heo Mọi cố gắng tránh mùi người quá ác, vì sợ bị bắt như Hồ lần nữa. Nó tự hào vượt thoát nanh vuốt Hồ Văn. Nó cần hưởng tận cái thú tự do, không quan tâm đến thời gian. Cứ lẩn lút Heo Mọi đói ăn, khát uống, ngủ bờ, ngủ bụi.

Cho đến một hôm, Heo Mọi gặp đồng loại. Một chú Heo Rừng. Thật ra phải gọi chú là Heo Lăn Chai. Heo Mọi và chú ta đều cô độc. Trái với Heo Mọi, chú dữ dằn và không phân biệt được bạn. Đối với chú ai cũng là đối tượng thù hận. Chú cần thử thách bộ da dày và răng nanh. Thường thường chú ta tắm đặc biệt bằng cách nhào xuống vũng nước sền sệt đất bùn hay đất sét. Sau đó, chú ta chà lưng vào cây chai hay cây dầu trong rừng. Nhựa chai chảy dài từ chỗ vỏ cây mòn, bề ra, quện với bùn dính lông, đóng thành 1 lớp cứng che chở cho vai, ức và ngực của chú ta hiệu quả như một người lính mặc áo giáp. 4 răng nanh của chú ta thì 2 cái hàm dưới đâm ra ngoài miệng và uốn cong lên. Hiện giờ chú đang thịnh nộ. Chú đập mạnh 2 hàm răng nghe cồm cộp và chuẩn bị tấn công. Heo Mọi hoảng hốt chạy liền, không kịp phản trả. Chú Heo Lăn Chai vừa chú đầu xuống sủa sạo đâm người tới trước, húc từ phía dưới lên trên, nhưng khi trông lên mục tiêu đã biến mất. Chú ta vênh cặp tai nhọn lông màu sậm hơn lông xám trên thân để nghe ngóng. Độ chừng kẻ thù đã rời khỏi khu vực hạn định mà chú ta chọn sẵn, chú ta dừng lại để ần núp. Cổ lẽ chú ta lại ngủ, chờ tối mới đi tìm lương thực như thói quen.

Heo Mọi vấp một thân cây khô và khựng lại. Nó tiếc mình không có nanh để chống cự với chú Heo Lăn Chai. Heo Mọi chợt nhớ buồn xưa có mẹ, có chị, có bạn bè... Heo Mọi chấm dứt chuyến phiêu lưu. Nó tìm lối quay về chốn cũ để tìm lại sự che chở với thương yêu. Ròng rã 1 ngày hơn, Heo Mọi đã thấy dạng ngon đời mòn. Khung



cảnh tang thương hiện ra trước mắt nó. Không còn gì sót lại, họa chăng chỉ là đám tàn tro ngun ngút khói. Họ đi trốn Hồ? Đâu có ai giải đáp nghi vấn cho Heo Mọi. Dân trong buôn đã đến lúc tìm nơi trú ngụ mới cho hợp với đời du canh. Đất đai nơi đây đã cằn cỗi và cạn dưỡng chất. Nhà thiện xạ vẫn chưa kéo xác Hồ Văn về. Họ bỏ đi là phải. Đi nơi khác sẽ yên tâm, khỏi phải phòng sợ Hồ về. Họ cũng không hay biết lão Hồ Văn bị thương nặng. Khi lẩn trốn đã đụng độ một trộm dữ dội với chú Heo Lăn Chai lì lợm. Lần thứ ba lão Hồ thất bại. Lão Hồ Văn ốm hẳn đào tẩu. Lão thê sẽ trả thù với bất cứ giá nào. Vô tình

lảo lảo về phía một buôn khác. Chưa biết nơi đó người ta sẽ « đón tiếp » lão bằng phương thức nào.

Tên Heo Mọi thờ thần trong đám tro tàn. Nó cháy đôi đồng lệ bơ vơ. Từ nay Heo Mọi thực sự cô độc. Heo Mọi nhìn bao quát từ trên đỉnh đồi mòn, cổ thu hết kỷ niệm lần cuối. Rồi nó băng mình vào rừng rậm. Mấy nương rẫy trở dấu vết canh tác đìu hiu cỏ mọc. Hình như cạnh những dây dưa gang khô lá chết còn mờ mờ dấu chân lão Hồ. 1 con Hồ về già vẫn đủ sức gây làm tai họa cho muôn thú lẩn loài người.

PHAN KHƯƠNG THÁI

NẮNG XUÂN

HOANG GUY

Nắng trung khóm cây, Xuân sáng ngời. Kìa chim bay xa xa ca hát trong mây. Gió trung khóm cây xuân sáng ngời. Kìa bao em tay nắm ru vang tiếng cười. Ngàn hoa hững hờng tay nồng ngát. Ngàn chim hát vang tiếng cười ánh nắng tươi. Nắng tỏa thắm tươi cho khắp miền người. Cùng nhau ta vui chơi khắp đó đây. Gió tỏa thắm tươi cho khắp miền người. Cùng nhau ta vui chơi khắp đó đây.



THIỆP MỪNG XUÂN

MAI HOẠT

Tới những ngày gần tết, bà con ta lại hoa mắt vì những hàng tết được bày linh đình, sặc sỡ khắp thủ đô, nhưng đáng kể nhất là phải là món hàng «thiệp Xuân»! Ôi chà! Hết chỗ chê! Đủ kiểu, đủ cỡ, đủ màu, đủ sắc thiệp được bày la liệt từ các gian hàng... «lầu cao gác tía» đến các gian hàng ở «lề đường»

Sở dĩ, cái món thiệp Xuân này nhiều hơn, nom thích con mắt hơn bất cứ một món hàng Xuân nào là bởi bà con ta thường hay «tặng nhau chút thiệp mừng Xuân», trong dịp Tết. Các cô cậu nhà ta tha hồ mà ngồi nhà bòn chòn đợi thiệp bay về cả đồng và tha hồ mà xách xe lá lướt một vòng thủ đô lựa chọn, mua thiệp tặng bạn bè.

Kề ra, cái «tục» thiệp mừng này cũng hay ho, mỗi năm mới có một lần để tỏ lòng thân hữu, để siết chặt thêm «dây thân ái» mà lại! Nhưng ngẫm kỹ thì cái «tục» này cũng xem xét cái «lì xì» nghĩa là cũng tồn tại chẳng kém. Vì chưng với cái màn «thủ công» thì đa số ai cũng ngại cả, rất ít có cậu nào khoái cái cảnh gò lưng hí hục cả buổi để vẽ thiệp tặng bạn bè. Muốn thêm bền tình thân, muốn được lòng bạn bè thì phải tặng thiệp, mà khi đã được bạn tặng rồi thì phải thực hiện câu «có đi có lại mới toại lòng nhau».

Song lẽ, tặng thiệp cũng quả là «công phu» chứ chẳng chơi. Đừng tưởng rằng muốn tặng thiệp nào cho bạn cũng được, mà hờ to! Các cô cậu nhà ta thường ngồi bên đồng thiệp sau khi đã được tặng, để ngắm nghía xem cái nào đẹp cái nào xấu, đẹp thì cất kỹ hoặc xịt nước hoa lên đặt trưng bày kèm với một

câu «vàng ngọc»: «cái thằng thiệp tốt», nhưng nếu xấu thì ô hô! Cái xó nó đợi thiệp mừng liên tiếp tức, và cũng kèm với một câu «vàng ngọc»: «cái thằng hà tiện». Vì lẽ đó mà các cô cậu nhà ta đã tặng thiệp thường chọn thứ đắt tiền thiệp đẹp!

Hóa cho nên, tiền túi, bà con thường bị vơi (có khi «cháy» nữa là đằng khác) với cái trò tặng thiệp quái ác này. Ngày Xuân ai lại muốn «vô duyên cái túi không tiền». Cho nên, các bậc phụ huynh cũng bị khờ lây khi phải xuất túi cho thêm con cái để chúng nó vui Xuân!

Ấy cái sự «tai hại» của cái «tục» thiệp mừng là như rứa! Cho nên với những ai đã từng trở tài «khéo tay làm lấy» vẽ thiệp tặng bạn bè, đáng được một phát hoan nghênh! Và với những ai còn ưa chuộng thiệp Xuân «made in Cholon» thì nên dẹp bỏ đi là vừa. Thời buổi này, mà còn bo bo chuộng của người e... khó thọ mất! Hơn nữa vui với cái màn «khéo tay làm lấy» là một dịp để chúng ta học tập, trau dồi thêm cái khả năng sáng tạo, và rằng cái gì do mình tạo lấy thì đều quý hơn cái của người. Chớ sợ mình hồng có tài «thủ công»! Bởi có khối gì báo có mục «khéo tay», như báo Thiếu Nhi của chúng ta đây chẳng hạn. Chỉ cần bỏ ít công là bà con ai cũng có thể làm nổi một tấm thiệp mừng Xuân chẳng kém ai!

Chúng ta đã và đang mạnh dạn dẹp bỏ tục «lì xì» thì còn chần chờ gì mà chưa dẹp bỏ cái «tục» mua thiệp Xuân để ca bài «ta về ta tắm ao ta» đi, hờ bà con?

MAI HOẠT

VIỆC CẢI CÁCH DƯƠNG LỊCH

Từ xưa, xưa lắm, nhân loại đã nhận thấy rằng, nếu qui định công việc của mình theo mặt trời sẽ rất tiện lợi. Từ đó, dương lịch ra đời.

Theo thứ lịch của người Ai Cập mà sau này người La Mã mô phỏng theo, thì năm khởi đầu từ mồng một tháng ba, và gồm có 365 ngày. Vậy thì mỗi năm ngắn bớt 5 giờ 59 phút. Từ năm này sang năm kia, số giờ thiếu đó dần dần cộng lại thành ngày, thành tháng. Thế kỷ thứ nhất trước Thiên Chúa, số đó lên thành 2 tháng nên khi cuốn lịch chỉ mùa xuân thì thời khí còn lạnh, mùa lạnh thì thời khí còn mát mẻ, v.v...

Thật là hỗn tạp. Nhưng làm sao cải thiện được? Một vị vua La Mã, tên là Julius César, theo lời chỉ bảo của nhà thiên văn Ai Cập Sisogen nhất định thêm 2 tháng vào cuốn lịch: sau tháng hai năm 15 trước Thiên Chúa đáng lẽ là tháng ba nhưng ông buộc trở lại tháng giêng, thành ra ngày mồng một tháng giêng trở nên ngày đầu năm và những tháng Septembre, Octobre, Novembre, Décembre theo gốc chữ là tháng 7, 8, 9, 10 lại trở nên tháng 9, 10, 11, 12 như bây giờ.

Ông còn định cứ 5 năm thêm một ngày vào tháng hai, năm đó gọi là năm nhuận.

Theo đó mỗi năm có 365 ngày 6 giờ nhưng thật ra chỉ có 365 ngày 5 giờ 49 phút. Vậy mỗi năm chúng ta thêm 11 phút. Đến cuối thế kỷ XVI tính ra đã trước 10 ngày. Nghe theo nhà thiên văn Y Lilio, Đức giáo hoàng Grêgôriô định rút 10 ngày trong năm 1582. Ngày ngài chọn là mồng 4 tháng 10. Ngày sau đó trở thành ngày 15.

Muốn tránh những điều rắc rối như vậy, ta phải bỏ ba lần nhuận trong khoảng 400 năm. Do đó số niên hiệu nào có thể chia cho 4 được thì năm ấy là năm nhuận. Ví dụ: 1968, 1972, 1976 nhuận vì chia cho 4 thì chẵn. Nhưng nếu ở cuối có 2 số không thì hai số đầu phải chia đúng cho 4, năm đó mới nhuận. Ví dụ: 2000, 2400, 2800 là năm nhuận; 2500, 3000 không nhuận.

Lịch do Đức giáo hoàng Grêgôriô nhuận chính lại chưa hẳn là hoàn toàn. Vì tính ra trung bình mỗi năm còn dài quá 0,0005 ngày (hay 1/2000 ngày). Theo một cuốn lịch thật đúng thì những năm 2000, 4000, 6000, 8000, không được nhuận.

NGUYỄN ĐỨC

(Nhóm VIỄN DU)

(viết theo tài liệu của tử sách Lasan)

THIẾU NHI XUÂN GIÁP DẦN

ĐẦU NĂM KỂ CHUYỆN

ÔNG CỌP ĐÌNH TÂN KIỀNG

Vùng Tân-Kiềng xưa kia là nơi sung túc không kém gì Chợ-Lớn hoặc chợ Bến-Nghé (Sài Gòn).

Vào mùa xuân, năm Canh Dần (1771), khi dân chúng ở Tân-Kiềng đang vui chơi, thưởng xuân, bỗng có một con cọp từ phía Rừng Sát chạy vào chợ, giết hại, và gây thương tích cho nhiều người. Dân chúng hoảng sợ, chạy đến báo cáo sự tình cho quân sĩ Triều Đình ở Đồn-Dinh (Tân-Thuận). Quân sĩ kéo đến, bao vây bốn mặt, nhưng con cọp nọ quá dữ, rút vào vách nhà, lùm cây mà thủ thế.

Bấy giờ có một ông thầy tu tên là Lăng-An trình bày với quân sĩ: « Con cọp này quá lợi hại. Tuy là Phật-tử thế phát qui y, nhưng hẳn đạo xin ra sức cứu dân, độ thế.»

Quân sĩ đồng ý. Nhưng ông Lăng An còn một người đồ đệ tên là Trí-Năng. Vì quá thương thầy nên Trí Năng cản lại.

Ông Lăng An đáp: « Thầy còn dẻo sức. Đề thầy đánh cọp. Đề từ tuy sung sức, nhưng liệu đối phó nổi với con ác thú này chăng? »

Nói xong, ông Lăng An dùng ngón còn mà hươi lên, xốc vào quyết sống chết.

Tài nghệ của ông Lăng An quả thật là cao cường. Chập sau, con cọp bị thương nặng, bỏ núp vào trong lùm tre mà cố thủ. Ông Lăng-An chạy theo đánh tới tấp, nhưng con cọp nọ lúc hấp hối, lại trở nên quá hung tợn.

Đồ đệ Trí Năng hét to: « Xin thầy đề tôi vào tiếp sức.»

Trí Năng nói chưa dứt lời thì con cọp nhảy chồm ra. Ông Lăng An bước thối lui, té sấp xuống cái mương nhỏ. Cọp vồ ông Lăng An.

Thấy thầy của mình lâm nguy, Trí Năng chạy ra đánh mấy đòn cùn, khiến cọp chết tại trận. Nhưng hỡi ôi! Vì vết thương trầm trọng, ông Lăng An cũng trút hơi thở cuối cùng.

Dân chúng vùng chợ Tân Kiềng vô cùng thương xót, cử hành lễ an táng của ông Lăng An rất trọng thể. Họ táng ông tại chỗ, trên mộ có xây tháp đề ghi công đức.

Nay tháp ấy hãy còn. Và tại đình Tân Kiềng (Sài Gòn) theo tục lệ, có vẽ hình con cọp thật to, nhắc lại thành tích xa xưa của ông Lăng An, người Phật tử xả thân để cứu dân.

VĂN TRUNG
Sưu tầm



XUÂN QUÊ HƯƠNG

Lạy trời cho lúa trở bông
Mẹ cha sung sướng nhìn đồng lúa reo
Nuôi thêm những vịt, gà, heo
Tạ ơn tiên tổ và được điều bình yên
Chúc ông bà thọ vạn niên
Trông nêu ăn Tết vui bên sân đình
Trong nhà dán giấy, dán hình
Những câu đối đỏ xinh xinh dịu dàng
Năm nay đầu vật ở làng
Chào ơi! Thích quá họ hàng đi xem
Sách vở tạm đề một bên
Mùa Xuân dân tộc chúng em đón mừng
THIÊN BẮT HỮ

XUÂN

Sung sướng quá giờ cuối cùng đã hết
Hồi chuông dài như xáo rộn lòng tôi
Muốn tiếng cười lời chúc nở trên môi
Và vạn vật nổi lòng run một nhịp

Trên cành mai con sẽ vàng chiêm chiếp
Tâm nắng hồng của một buổi trời xuân
Thoáng nhìn qua cửa lớp quá tung bồng
Vịt biến mất ở lưng trời xanh ngắt

Bên hiên lớp ánh triều dương chiếu dọi
Luồng gió xuân thoáng nhẹ lướt trên sân

Tiếng reo cười như muốn vỡ cầu thang
Nội-vui sướng dâng tràn qua cửa lớp

Trong khoảnh khắc sách bài là giấy cũ
Chông vờ kia đã thuộc của năm xưa
Chiếc cặp da đã trải ẩm nắng mưa
Ta có dịp vắt bira vào kẹt tủ

Xuân đã đến hôm nay Xuân đã đến
Chúng tôi vui hơn hờ rử ra về
Trên nẻo đường sống nhạc trời đề mề
H! Một buổi trời xuân đầy ánh sáng

BAN THANH
(nhóm Viễn Du)



Một loại cỏn chương rất hiếm, hoa viền tua màu sắc biến đổi theo ánh mặt trời, điểm những vân như cỏn thạch, toàn thể giống một bông hồng già (bên trái)

Một loại «Ngựa vằn» màu vàng nhiều cánh, kích thước trung bình (giữa)

Regina, một loại cỏn chương rất dễ trồng (bên phải)

Từ trái: Một loại hoa cỏn chương rất thơm và mọc nhanh như thổi.

Hoa cỏn chương Douglas Dhu nổi tiếng có một mùi thơm rất đậm đà.

Kokomo, một trong những loại cỏn chương tiêu biểu nhất có thể tươi tốt suốt bốn mùa.

HOA CỎN CHƯƠNG

VĂN TRUNG

Vào mùa đông, khi sương mù gió bắc bao trùm vạn vật, cây cối tại đồng quê và trong các vườn cảnh hầu như bị tê liệt dưới độ lạnh như cắt da, người ta không tài nào tìm được trong thiên nhiên những màu sắc vui tươi hấp dẫn như những màu sắc có trong mùa xuân và mùa hạ. Chính vì thế mà người ta rất lấy làm thú vị khi đứng trước tủ kính của nhà trồng hoa.

Nơi này thời tiết xấu không thể nào xâm nhập được. Ở đây luôn luôn có đủ mọi loại hoa màu sắc rực rỡ, y như những loại hoa trồng bên các xứ nhiệt đới để sẵn sàng cung cấp cho các xứ thuộc miền hàn đới. Không khí của mùa xuân không bao giờ biến mất trong căn nhà của những người chuyên nghề trồng bông.

Đủ mọi thứ từ hoa hồng, hoa lan, tới hoa tử đinh hương luôn luôn thay phiên nhau khoe sắc thắm từ đầu năm đến cuối năm, nhất là hoa cỏn chương, một loại hoa có màu sắc và mùi vị rất đậm đà.

Hoa cỏn chương mà chúng ta

được ngắm tại cửa tiệm người bán hoa thường không có trong thiên nhiên, vì đây là loại hoa đã được chọn lựa kỹ lưỡng và đòi hỏi một sự trồng trọt và săn sóc đặc biệt.

Người ta thường khởi đầu trồng giống Đi-ăng-tuyết Ca-ri-ô-phi-luyt (Dianthus Caryophyllus) loại cỏn chương ít cánh và màu sắc ít thay đổi.

Hoa cỏn chương thứ hai cũng như thứ được người ta săn sóc đều thuộc loài thân thảo, nằm trong gia tộc Ca-ri-ô-phi-la-sê (Caryophyllacées).

Loại dưới có 60 chi tộc và loại trên có tới 230 chi tộc. Tất cả đều hiện diện rất nhiều tại các xứ Địa trung Hải, rồi lan tràn vào các xứ Trung Âu, qua Si-bê-ri, Trung Hoa và Nhật Bản; trong khi các chi tộc khác lại được phổ biến mạnh tại Phi Châu, xuống tới mũi Hảo Vọng.

Trừ hai loại Dianthus Alpinus (An-pi-nuyt) và Dianthus Glacialis (Gờ-la-si-alit) ra, tất cả các giống hoa cỏn chương khác đều rất tươi tốt và thích hợp với những miền

khô ráo, y như giống Dianthus Carophyllus, nguyên là nguồn gốc phát xuất ra chúng.

Loại Dianthus Carophyllus mỗi cây có từng hai lá cứng đối chiếu nhau, màu xanh lá mạ phơn phớt xanh dương, do một cái bẹ dài và và to cuộn lại.

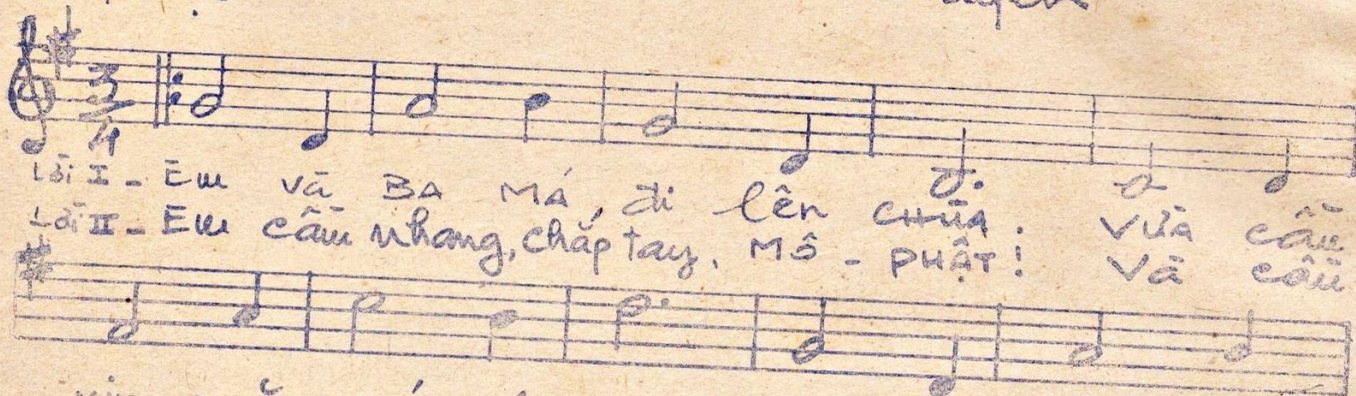
Hoa nằm trên một cái đài có chứa noãn sào, ở phía dưới thường mọc ra hai hay ba đôi bẹ. Mỗi hoa có những cánh cứng, cạnh lờm xờm như viền tua xoắn vào nhau trên một cái cuống nhỏ hình ống; có độ mười cái nhị lấm chắm phần uốn cong giữa đỉnh hoa. Lược phần này được trông thấy rõ hơn trong các loại cỏn chương đại.

Đối với tất cả các giống thuộc họ Caryophyllacées, mỗi cuống thường mang từ hai tới bốn bông hoa. Nhưng trong các giống cỏn chương được chăm nom kỹ lưỡng, người ta tia hết, chỉ để lại mỗi cuống có một hoa. Làm như vậy, hoa có đủ điều kiện phát triển độ lớn cũng như vẻ lộng lẫy của nó.

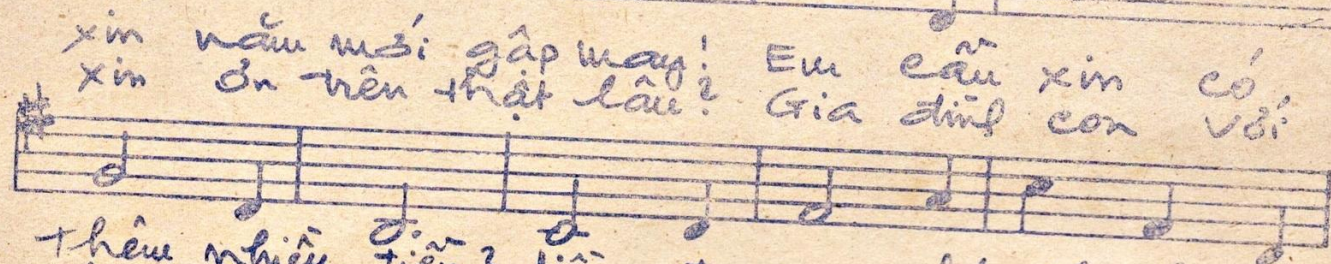
TẾT ĐỢI LÊN CHÙA

Nhạc và Lời Lâm - Tuyển

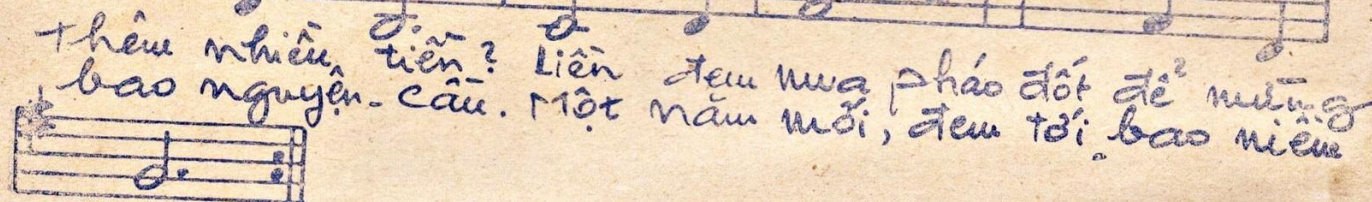
Whipchâu



Lời I - Em và BA MÁ, đi lên chùa. Vừa cầu
Lời II - Em cầu nhang, chấp tay, MÔ - PHẬT! Và cầu



xin năm mới gặp may! Em cầu xin có
xin ổn trên thật lâu! Gia đình con với



thêm nhiều tiền? Liên đem mua pháo đốt để mừng
bao nguyên - cầu. Một năm mới, đem tới bao niềm

xuân. Lời III - Em và BA MÁ, thăm Cô, Thây.
Vui. Cũng cầu xin, năm mới rồi đây.
Vui một năm với xuân TỊNH - BÌNH!
Tủi Thây, Cô + thây. Thiết, Trô + thảo
ngay.

Người ta có thể làm cho giống hoa cầm chướng sinh sôi nảy nở bằng nhiều cách; hoặc tự nó đâm chồi nảy nhánh, hoặc bằng phương pháp chiết cành hay gieo hạt. Giống hoa cầm chướng rất ưa đất cát, chỗ khuất gió và không có băng giá.

Trong số những giống cầm chướng có nhiều hình dáng lạ thường dùng để tô điểm thêm vẻ diêm lệ cho các vườn hoa, người ta phải kể tới giống *Dianthus Carthusianorum* (Các-tuy-di-a-no-rom) có vẻ đẹp yêu kiều như giống lúa. *Dianthus Superbus* (Suy-péc-buýt) và *Dianthus Plumarius* (Pơ-luy-ma-ri-uyt), nổi tiếng với những cánh hoa đại như lông chim.

Liné (Li-nê) đã cho *Dianthus Barbatus* là thứ hoa rất hoàn hảo. Còn loại *Dianthus Saperbus* thường được người ta tặng cho một biệt hiệu là hoa Trời.

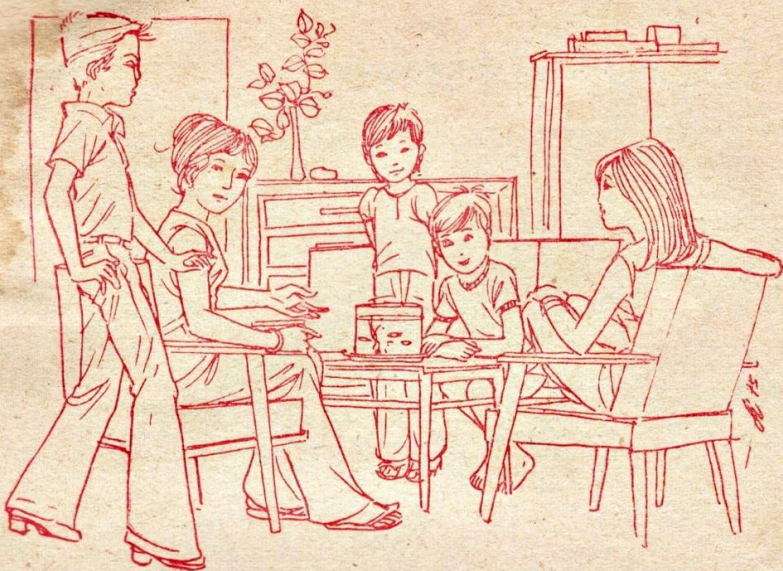
VĂN TRUNG

(Tài liệu trong Tout Connaitre)



Từ trái:

Hoa cầm chướng Ashington, một trong những chi họ thông dụng nhất tại các miền Địa trung Hải.
Loại *Dianthus* đơn. Loại *Dianthus Fimbriatus*



Em tôi gây quỹ

MINH QUÂN

Mẹ tôi không phải là người dễ tính. Động thấy chúng tôi ít ngân nấp — xin bạn nhớ cho: ít ngân nấp chứ không phải là không ngân nấp — là người bố chúng tôi liền. Vậy mà đôi khi người lại tỏ ra rộng lượng với hai đứa út một cách quá lỗ áy thiên vị thế đấy, mà mình đâu dám kêu ca? Phần nhiều (theo kinh nghiệm lịch sử thế giới mà tôi đã học) thì các xứ nhược tiểu bị đàn áp thẳng thừng, song trong cái tiểu vương nhỏ bé của chúng tôi, vị nữ hoàng chuyên chế lại nói tay đôi với hai nhược tiểu, bạn coi có kỳ không?

Chả thế mà khi chúng tôi uống nước, có lẽ tay làm đổ một giọt xuống nền nhà là bị la liền, mà tuần lễ nay, thằng em tôi bày đặt mua cá nuôi lại được bà chấp thuận. Bà còn cung cấp cho nó một cái dụng cụ nuôi cá thật ra đáng: đó là một cái lọ không ra lọ, bầu không hẳn bầu mà cũng không phải là cái hồ con con, đường kính đúng 25 phân, chiều cao đúng 20 phân thẳng đứng từ đáy tận miệng, bằng thủy tinh... nhưng là thủy tinh thứ xấu. Tuy vậy, đổ nước, thả rong vào, hạ thủy mấy con cá xanh xanh, đỏ đỏ, tím tím vô đó, trông cũng khá hay hay con mắt.

Mẹ tôi lại mở tủ buýt phê ra, chọn một cái đĩa thật đẹp, xung quanh đĩa chạm lũng hình thoi, trông cái đĩa biết ngay không phải là thứ đồ cổ quý báu, song cũng thuộc vào thứ mà lò gốm sản xuất khi bọn chúng tôi chưa ra mắt chào đời.

Với giọng ưu ái đặc biệt như cốt làm tăng giá trị món đồ vật cầm trên tay lên, mẹ tôi bảo con trai:

— Đây, mẹ cho con, đặt dưới bồn cá cho đẹp, con thích không?

Bồn cá! Nghe chính quá, mẹ tôi biết lựa cái tên thích hợp ghê đi, vì ngoài tiếng bồn, tôi thấy khó lựa tiếng nào cho thích hợp!

Xế hôm đó tôi đi học về, thấy bồn cá ngao nghê, chêm chệ ngự trên bàn xa lông, xung quanh quần thần đủ mặt: mẹ tôi này, hai đứa nhỏ này, chị tôi này. Tôi không lạ cái tính luôn luôn tỏ ra yêu thích thiên nhiên của mẹ tôi. Hôm Cu Minh mới tựu mấy con cá về, cu cậu bị ngay chị Thu và con Hà chính trước:

— Bày đặt đi, nuôi cá, nuôi kiết rồi vọc nước làm đồ ra trần nhà hành người ta đi! Liệu hồn...

Và bà chị cả với con em thứ hướng về phía mẹ tôi như hai đóa hướng dương quay về phía mặt trời, mong chờ một lời... tán đồng của mẹ. Nào ngờ đâu, mẹ tôi lại trịnh trọng tuyên bố một câu làm hai người rất đổi buồn lòng:

— Thôi, tụi bay sao khó quá: đề em nọ nuôi con cá con kiết cho vui. Giam mình trong thành phố chật hẹp xa dần thiên nhiên... không tốt đâu. Đáng ra nhà mình phải có con gà, con chó, có chút vườn, chút đất... có tiếng chim hót, gà gáy. Như thế, con nít mới có cơ hội tiếp xúc... phát triển đầy đủ.

Hình như mẹ tôi còn giảng luôn một tràng đại luận khá dài, đại khái ca ngợi thiên nhiên và không quên kê khai nhiều thứ gia cầm, gia súc nữa, song tôi không có thì giờ để tai, vì tôi đang bận chăm chút con ngựa của tôi, nồn nả mong cho nó đá văng con ngựa của thằng H. — bạn tôi — và cũng nơm nớp sợ ngựa con em út tôi phía sau sải nhanh đến bắt kịp và đá văng ngựa tôi ra khỏi trường đua... giấy.

Song dù sao thì đại khái tôi cũng biết rõ đuôi đầu câu chuyện. Khi mẹ tôi đã tỏ ra công nhận quyền nuôi cá là một quyền chính đáng, thì mấy lời phản đối của hai người con gái có nghĩa lý gì? Thằng em trai tôi cười tươi hết sức, phò hết hai hàm răng đều, thẳng... nhưng không được trắng mấy — vì nó khá lười đánh răng, mặc dù mỗi ngày mẹ tôi chăm chỉ nhắc nó có trên bốn lần là ít nhất.

Thỉnh thoảng, đi học về tôi trông thấy mẹ tôi và bá quan văn võ tụ tập tại xa lông, bên bồn cá, phẩm bình hình dáng, màu sắc lũ cá bên trong. Than ôi! tấm thân cá chịu chìm lờng mà chúng nào ý thức được gì? Chúng nhón nhờ bơi lội vòng quanh trong đó, vênh váo, kênh kiệu như thế là các tiểu thư dạo phố vào sáng chúa nhật. Nhưng chỉ vài tuần là ai nấy lảng xa ra, chỉ còn lại hai người là chú ý đến bồn cá: mẹ tôi và thằng con trai út; đồng thời một vấn đề cấp bách được nêu ra: vấn đề thực phẩm cho cá!

Và đây là cuộc đối thoại giữa hai bên, tôi cam đoan xin ghi trọn nguyên văn, tôi mà có thêm bớt chút gì, xin thề sẽ bị đi bộ từ giờ cho đến đời.

Con trai út:

— Mẹ phải cho con tiền chó con lấy gì cho cá ăn? Mẹ không cho tiền mua đồ ăn cho nó thì thà mẹ đừng cho con nuôi...

Mẹ tôi:

— Nuôi chơi mà còn tốn nhiều tiền thì thôi, mẹ giàu lắm sao? Cho nó ăn cơm không được sao? Bất rong thả vô cho nó... Mẹ thật nhưc đầu với tụi bay: hết đứa này xin tiền, tới đứa kia xin tiền không ngớt.

— Mẹ biểu con làm gì bây giờ? Con bận đi học, chó có rảnh đâu? Nếu con rảnh nữa mùa hè thì con đi bắt lẳng quăng cho cá ăn, không thêm xin mẹ đâu. Cá này đâu chịu ăn cơm. Con nuôi, mẹ cũng vui được mà, mẹ ngồi ngắm... khỏi mất công vô sở thú...

Chị Thu này ra sáng kiến:

— Chị bày Minh này: Minh nhờ tóc cho mẹ lấy tiền mua lạng quặng cho cá ăn, khỏi phải xin, mẹ khỏi la. Mấy bữa này chị bận việc, không nhờ cho mẹ được, tóc bạc, tóc ngứa mọc đầy rồi đó nghe!

Bé vỗ tay phụ họa, nó vốn là tay văn chương, trau chuốt từng lời:

— Hay đó! Phải đó! Minh nhờ tóc gầy quí mua thực phẩm cho cá đi, Minh! Bé phụ với!

— Được! Mẹ bằng lòng! Mỗi sợi tóc bạc hay tóc ngứa được trả công bằng vàng, làm liền đi!

Thật là nhất cử lưỡng tiện: ham gầy quí nuôi cá, thằng em trai tôi sẽ không lên ra đang nắng, vọc nước vào giặc trưa nữa. Mà có người nhờ tóc ngứa cho thì mẹ lại càng dễ ngủ.

Thế là mọi sự diễn tiến y như mẹ tôi muốn. Bé nhanh nhẩu đi tìm một cuốn sách đóng bìa đen đặt Minh nhờ tóc xong, đặt lên đó rồi Bé đếm họ: cứ 10 sợi được mẹ trả công một đồng bạc chẵn.

Em tôi quá siêng năng trong dịch vụ này đến nỗi chỉ trong vòng hai tuần tóc ngứa, tóc bạc, của mẹ tôi hết sạch, vì nó hăng hái, có khi còn nhờ tuốt cả sợi đen. May sao: tóc mẹ tôi vốn rất nhiều, rất dày — mẹ tôi vẫn tuyên bố bằng giọng chắc nịch rằng là chừng nào cây rừng hết lá thì tóc bà mới hết — nếu không mẹ dám soi lăm chứ không chơi. Tuy nhiên, sau lời cảnh cáo chỉ lý của chị Thu, mẹ tôi tộp ngay vụ nhờ tóc lại, mà rằng:

— Thôi! bây giờ đừng nhờ nữa, gãi cho mẹ và xúc dầu thôi.

— Xức dầu dơ tay lấm, con không xức đâu...

— Nói dễ nghe chưa? Muốn có tiền bỏ túi mà lại sợ khổ nhọc thì làm sao có được.

Hà khuyến khích em trai:

— Không sao đâu, dầu của mẹ như nước vậy, không phải giống thứ keo hay bi-ăng-tin của ba đâu mà ló. Mấy bữa chị xúc cho mẹ rồi, mát tay lấm, nó giống như rượu vậy, Minh à! Làm đi!

Thật vậy: thứ mẹ tôi xúc đây là một thứ nước 40 độ, có mùi giống giống mùi oanh, không thơm mà cũng không nhờn, xúc cốt cho tốt tóc. Tôi có lần ăn cắp xúc thử một tí thấy man mát da đầu, chứ không có gì khó chịu cả.

Minh rất hài lòng. Dần dần, công việc này đều đặn mỗi trưa, nó khỏi phải dỗ mẹ ngủ nữa: nó chỉ gãi gãi mười cái hay xách cổ chai Pétrol —

Hahu và cầm cái ly cán lông ra, mẹ xóc xóc cho đều chai thuốc, đổ ra đó độ non nửa ly, nó lấy bông gòn thấm nước đó, rẽ tóc mẹ ra, xát vào da đầu cho mẹ.

Bấy giờ, mẹ trả lương khoán, chứ không trả từng ngày: cứ mỗi tuần lễ là 50đ, tiền mới tinh cho nó.

Đàn cá tiếp tục nhớn như bơi lội, lâu lâu lại thấy có thêm một đôi cá mới tung tăng trong bồn và mẹ tôi với hai đứa nhìn nhau cười ra dáng vui vẻ và đắc ý.

Thiên nhiên — ở đây ta phải hiểu thiên nhiên là biển cá và thủy tộc — được thu gọn trong cái bồn cá bằng thủy tinh, đường kính hai mươi lăm phân, chiều cao hai mươi phân, chêm chệ giữa xa lông, mặc nhiên thay thế hoa tươi và tất cả mọi thứ gì mà người thành phố trang hoàng trong phòng khách.

Theo kinh nghiệm, mẹ tôi long trọng tuyên bố là nuôi cá tiện lợi nhất: không giống như gà, tốn kém nhiều và dễ bị mất trộm, vấn đề vệ sinh rắc rối; không như chó phiền phức về vụ chính ngứa ở Pasteur, tắm rửa, ăn uống nọ kia. Nuôi cá, mẹ tôi và em tôi giúp một phần lớn vào việc giết lạng quặng (sẽ thành muối, gây chứng sốt rét cho mọi người).

— ... Và nuôi cá, mẹ được con trai hầu hạ, nhờ tóc, gãi đầu, (gãi đầu sẽ giúp tóc mau mọc và khỏi chứng nhức đầu, theo lời mẹ tôi) xúc dầu, để mẹ dễ ngủ trưa và có cơ cầm chân cu Minh khỏi ra nắng, vọc nước...

Chị Thu tiếp lời mẹ, giọng tinh quái và chúng tôi cùng cười vang dội cả nhà. Ba tôi từ trên lầu hét chỗ xuống:

— Mẹ con mấy người làm cái gì ồn ào, bất lịch sự vậy, hở? Có để cho người ta nghỉ giấc trưa không?

Đề trả lời ba tôi, mẹ tôi vận to đĩa nhạc « Cầu sông Kwai » và tất cả chúng tôi cùng cao giọng hòa theo trong lúc trong bồn nước, đàn cá bỗng như ngừng bơi, thường thức tài nghệ của mẹ con tôi.

Rồi sau đó, mẹ tôi giải thích:

— Tao xúng ba bay quá: gần ba giờ chiều mà còn nói là đề ta nghỉ giấc trưa! Tao sẽ làm cho ba bay phải dậy, cho coi!

Quả nhiên, ba tôi kéo lê đôi dép lệch xệch từ cầu thang, trở xuống, ông lăm bằm:

— Mẹ con tụi bay như đồ ăn cướp, nhạc gì mà âm ỹ... y như người rừng!



XUÂN HỒNG ẤU THƠ

Mắt bé xanh như lá bên hồ
Xuân hồng sợi nắng mượt như tơ
Cánh chim về giữa mùa xanh lá
Ủ giấc mơ hồng trong tuổi thơ

Tóc bé thơm như cánh hoa đào
Đầu Xuân hương gió mới xôn xao
Cánh chuồn bay đầu vườn bông cỏ
Tay vói mùa trăng hái trái sao

Áo bé xinh như luống mười giờ
Chiều Xuân trời đổ những bụi mưa
Hàng cây đứng rũ, trong hiu quạnh
Mây trắng về xây điện ngọc xưa

Môi bé hồng như đoá Phù dung
Thời gian như mộng đổ qua lòng
Gió mây ngơ ngác hồn cây cỏ
Chút tuổi buồn lên ánh mắt trong

Tuổi bé thơ đầy ắp đại khờ
Xuân hồng thơ ấu rất xa mờ
Chiều phai bông cỏ trong vườn nắng
Mà cánh chim hồng thừa ấu thơ

Tuổi bé vui đầy ắp phần hương
Những vườn hoa và trái mới hương
Sương mai hồng chắt đầy vai áo
Ngày tháng nồng mảy côi yêu thương

Tuổi bé buồn như những hạt mưa
Đổ trên dòng tóc lúc nửa khuya
Sáng mai bông nở thành mây trắng
Vây kín núi đồi gương nắng xưa

Tuổi bé ngoan như lá sân trường
Mấy ô cửa lớp mắt xanh hương
Những hàng phượng thắm mùa bông đỏ
Ủ giấc mơ hồng chim mến thương

NGUYỄN TRƯỜNG ANH

— Nhạc hùng đó, ông ơi! Nhạc người ta vậy mà la ăn cướp, người rừng! Đừng giỡn chớ, ông!

Và chúng tôi được dịp phụ họa theo.

Ý chà! Vậy mà có ông văn sĩ cù lần nào dám nói « Gia đình là địa ngục »

MINH QUÂN



thơ xuân

MÙA XUÂN IM GÓP

Em góp mùa xuân trong tấm thiệp màu
Cánh hoa mai vàng rực rỡ em trao
Cho bạn bè — sân trường ươm hương
Và mây trời như áo lụa — giăng cao

Mùa xuân em gửi xanh hương lá non
Chim nhỏ sân trường cũng hót véo von
Mấy cọng cỏ tơ êm dằm dưới gót
Ngày thơ em bước giữa ngày vàng son

Em giữ mùa xuân trên bờ tóc má
Có màu hồng như bắp lửa ba mươi
Cho má hát bài ca dao thuở đó
Ngày khăn vàng, áo đỏ, rượu hồng môi

Em giữ mùa xuân trong đôi mắt ba
Có màu xanh như cỏ non quê nhà
Em vẫn nhớ câu chuyện xưa ba kẻ
(Mà bây giờ dư hương là xót xa)

Em đem mùa xuân về trên quê hương
Đò qua sông lóng lánh bóng nắng vàng
Hoa trắng nở ven bờ thơm ngan ngát
Chim muông về hót giữa trời mây
vương.

THÔNG THIÊN

MÙA XUÂN CỦA BÉ

Nắng ngoài trời trôi về trên lối cỏ
Bé mùa xuân như chim nhỏ qua trời
Nhìn quê hương bây giờ đang đổi mới
Bé nhớ gì trong mắt biếc, trên môi

Mùa xuân qua ngọn núi lam sương
khói
Ven đồi xanh bé vẫn chạy tung tăng
Đuổi chuồn chuồn và bắt bướm bay
quanh

Dưới tơ nắng mùa xuân êm như lụa
Thấy không bé kìa mái chùa ngói đỏ
Vòm cong cong ẩn hiện dưới ngàn hoa
Thấp thoáng bay, dưới nắng vàng, áo
mộng

Đi lễ chùa ngày đầu của một năm
Bé có nhớ vòng rào xanh trang trại
Có chú bò cằn cộp cỏ gầy gò
Bé mơ ước làm chuồn chuồn đậu
Trên lưng bò — Ôi! bé quá ngây thơ

Vườn KỶ NIỆM bây giờ xanh cây lá
Dưới mưa buồn của cuối mùa đông
Bé vẫn còn đôi má hồng thuở đó
Đứng bên thềm ngắm những chuỗi hoa
mưa

THÔNG XANH

EM MƯỜI LĂM TUỔI

Từ lúc em về ngang mùa xuân
Những cành cây rả lá phên vắn
Trên trăm nhánh cỏ trời nghiêng xuống
Tựa mái hiên xưa xóa nắng vàng

Em về thấy giữa một mùa hoa
Những làn mưa nhẹ tựa sương sa
Đôi tà áo trắng — em vẫn nhớ
Tưởng khói hương hay mộng mơ hồ

Hồi những chồi xanh ở trên cành
Có hồ nước biếc mắt long lanh
Không là hoa cỏ — không là nắng
Một chút gì em không biết tên

Ở tầng cao chiều dạt nắng vương
Có gì không nhỉ — rất mỏng lung
Ngọt ngào hương vị đời thơm ngát
Răng cắn sâu trong một trái hồng

Ôi có gì xanh tựa mộng ngời
Khi chiều trên những lối sao vơi
Chung quanh đây là đồng mộng quanh
Vẳng tiếng mùa xuân gọi tiếng đời

Thơm một mùa hoa nở trong vườn
Hay giữa hồn bao trăm mến thương
Chân mây tím lúc em về đây
Tạt những cành phai ánh nắng hồng

Có tiếng hát từ đôi vầng trăng
Soi mình trên dòng nước xanh trong
Nụ tường vi nở trong vườn mới
Lúc sớm mai ra mưa và hương

Đi ngược lại dòng sông nhật trắng
Vầng trăng đã vô tuổi mười lăm
Ôi chao xao xuyên và cứ ngỡ
Mình đã lạ xa đến ngai ngàn

Từ lúc em về lá mừng reo
Bờ hoa giấy đỏ bắc giàn leo
Vườn mới thơm thơm mùi mơ chín
Chín tuổi em như những trái đào

Tháng mười hai tàn giữa băng khuâng
Em nhìn nghiêng qua nắng ngập ngừng
Về trên tà áo màu yêu dấu
Tháng giêng tặng em hoa mười lăm

Gửi ở ngàn tim nhỏ rộn ràng
Hồn em như cụm khói bay loang
Wang trên những nhánh đời không
tưởng

Từ lúc em về ngang mùa xuân...

VŨ THỊ CA DAO
(bút nhóm Hoa Tiên GL)

CHO XUÂN HỒNG

Bé yêu màu mắt Xuân trong sáng
Đôi má hồng hào lóc cổ non
Bàn tay nhỏ khê nâng tà áo
Chờ nắng Xuân về sưởi ấm hồn

Xuân kể rằng Xuân chẳng biết buồn
Chẳng có bao giờ Xuân nhớ thương
Lòng Xuân trong trắng, hồn Xuân thắm
Đem tặng cho đời muôn sắc hương

Bé rót mời Xuân chén rượu nồng
Xuân ơi, bé thấy mắt Xuân trong
Lời thơ tha thiết bay theo gió
Bé chúc thanh bình trên núi sông.

RONG BIÊN
(nhóm Trùng Dương)

TẾT MẸ CON MÌNH

Mẹ đi chèo đò lấy tiền ăn Tết
Con hạnh nghe thấy quá xót xa
Cha bỏ mẹ con mình đi là hết
Đề cho mẹ giờ mẹ phải đi chèo đò
Giờ về học sớm con qua địa rãnh
Tay vẫy mẹ thương, nước mắt long lanh
Mẹ bận chèo đò nhọc nhằn rước khách
Quay lưng mẹ vẫy con hiền thật nhanh
Tội nghiệp mẹ ơi! Buổi đưa, buổi rước
Xế trưa mẹ về đi chợ, nấu cơm
Đò nan mẹ cặm chèo theo con nước
Cơm vất mẹ buồn, con thấy thương hơn
Tết đến nơi rồi nhà mình nghèo quá
Mẹ lấy tiền đâu mua áo cho con
Mấy đòn bánh tét, thể nhang, hộp sữa
Thương xót nên mua, chim nhỏ không

buồn
Buổi tối lạnh rét mẹ tìm chăn chiếu
Con hạnh lòng nghĩ cảnh mùa đông
Ngoài kia mưa gió người đang thiếu
Bàn tay ấp ủ giấc mơ nồng
Mẹ ơi! qua rồi sao con vẫn nhớ
Con nhớ Xuân rồi vắng khách sang Xuân
Và mùa Xuân ấy nhà ta đói rách
Con nhắm cơm khó đỡ đói lòng
Tết rồi bán thờ không một ánh nến
Vốn vẹn đòn bánh, một cây nhang thơm
Giao thừa mẹ con dắt nhau đi lễ
Nhà mình nghèo đói biết làm gì hơn
Không biết mẹ cúng gì khi cúng đèn?
Em thầm cầu sao cho thần đèn linh
Đề mẹ mừng vui, sao Xuân đông khách
Đề em em cười rạng rỡ môi xinh
Đề đi học, em có tiền mua bánh
Hay xì mại chưa chia chác chè, quà
Vội mấy đứa bạn hiền, thương cùng lớp
Giấc mơ hôm nay rồi thời gian qua...

THƠ THƠ (B.N. Hoa Nắng)
(cho những mùa Xuân xưa và
hương hồn anh Hải)

MÙA XUÂN TRONG MƠ

Lần đầu ngô nhíp đều theo tiếng trống
Xác pháo hồng rơi tả khắp vuông sân
Màu áo mới cho em vừa tuổi mộng
Miệng cười xinh, mắt cũng tuyệt trần

Theo ba mẹ về quê thăm ngoại
Dấu ngựa hồng rộn rã trên đê
Hương lúa chín thơm nồng 2 lá phôi
Em nghe lòng những thoáng đề mê

Gặp ông ngoại lòng vui như mở hội
Chúc ông rồi lại chúc cả bà con
Tiền căng túi em mừng vui khôn tả
Chơi đánh bài với lũ trẻ trong thôn

Em bỏ cuộc lên đường mua phong pháo
Rời ngoại ngừng dỗi nhẹ từng viên
Tiếng di dưng rộn vang khắp chốn
Tai lòng bùng miệng vẫn cười vui

Trên bàn bánh mứt đầy căng đĩa
Em tà tà lấy một hai thoi
Nhưng phút chốc bụng to voi rồi
Em vui ngủ, lòng căng hạnh phúc

Rời quê ngoại em trở về bên nội
Đón tình yêu từng phút đợi chờ
Vội bên nội mong Xuân còn mãi mãi
Đề cuộc đời xinh tợ một bài thơ.

XIN EM HOÀI THƠ ẤU

Này em nhỏ, Xuân về em đã thấy
Chim én về lượn những khúc ngây thơ
Em hãy giữ hồn nhiên còn mãi mãi
Và Xuân này vui trọn tuổi ấu thơ

Đừng mơ ước những gì không với tới
Đề buồn rầu chiếm mất tuổi ngây thơ
Đừng mơ ước những gì không với tới
Ấu thơ hoài như những cánh én bay

YÊN ĐĂNG

XUÂN HỒNG

tặng GĐTN Nha Trang

Xuân thức dậy đầu mùa năm rất mới
Xuân mở hồn ủ lại nét hồng tươi
Đầy chim muông vạn vật lẫn tình người
Đang náo nức từng bừng khi Xuân dậy

Đi lễ chùa đầu năm vui biết mấy
Bé ngoan hiền trong tay mẹ dẫu yêu
Hương trầm bay thơm ngát vãi lụa diều
Lời khấn nguyện ơi nhiều ơi tha thiết

Nắng đầu Xuân vui mừng cảnh lộc biếc
Cánh hoa hiền mở rộng sắc bừng tươi
Dáng chim xinh bay liệng rợp khắp
trời

Vang khúc hát rạng ngời Xuân êm ấm

Gió hây hây ru tơ trời chầm chầm
Cỏ cây hòa nếp sống giữa trời Xuân
Bé thơ ơi hãy hát hội vui mừng
Mùa của tuổi vừa hồng lên đôi mắt..

TRINH CÔNG TRUYỀN
(GĐTN Q. Tân)

KHÚC ĐẦU XUÂN

gởi TY thay quà Tết

Mùa Đông tạ thế hôm qua
Cỏ dầm chiếc lá tiễn ma rơi buồn
Mưa giờ cũng ngọt hạt tuôn
Hài Xuân nhẹ đến tâm hồn reo vui
(Mùa Đông già rét ngậm ngùi,
Gió mưa rồi cũng chôn vùi thời gian)
Nắng Xuân trải nhẹ huy hoàng
Lòng thơ trẻ bỗng vô vàn mến thương!
Ngàn hoa khoe sắc đua hương
Nụ mai vàng nở trong vườn chiêm bao
Sáng tinh sương hé nụ chào
Bướm bay rục rỏ trên cao chấp chùng
Từng đàn én lượn mộng lung
Giữa ngàn mây trắng nghìn trùng mãi
bay...

... Mùa Xuân về được ba ngày
Rời Xuân trở nhẹ gót hài lẳng du
Rừng Xuân còn lại hoang vu,
Dáng Xuân giờ phủ sương mù thời
gian...

ĐĂNG LINH

NHỚ XUÂN XƯA

Xuân sắp đến tôi còn trong bệnh viện
Năm chờ ngày đi khám bệnh thần kinh
Lòng buồn báng khuáng thương nhớ học
sinh
Đang tưởng đến bóng hình thầy bất
hạnh
Hàng năm, khi tiết trời vừa trở lạnh
Tôi bắt đầu chuẩn bị đón Xuân sang
Cùng đàn trẻ thơ dưới mái trường làng
Mà tôi trôi quý yêu như ngà ngọc
Ngoài giờ học, không quản công khó
nhọc

Thầy dạy trò ca, kịch vũ liên miên
Đề trong ngày trường ăn lễ tất niên,
Các em hát, thật tưng bừng, vui vẻ!...
Đây, kỷ niệm ngày tôi còn mạnh khỏe
Nhớ nhưng hoài, theo năm tháng dần
trôi

Bây giờ là tháng chạp ngày hai mươi
Mấy hôm nữa, Xuân về trên đất nước?!
Lâm trọng bệnh, tôi không về trường
được
Đau thương này, đau hơn cả bệnh thần
kinh
Có ai thấu hiểu cho mình?!!

VĨNH KIẾN

(Viết tại bệnh viện Chợ Rẫy)



CHUYỂN XE CUỐI CÙNG

chiều ba mươi

Truyện ngắn của NHẬT TIẾN

CHIỀU ba mươi tết, chuyển xe cuối cùng từ chợ quận lên tỉnh của anh Năm Tài vừa ra khỏi ngã ba Sân Gòn được bốn năm trăm thước thì nước trong thùng máy bốc khói lên mù mịt. Cái xe gầm gừ như một con thú dữ bị thương. Nó vùng vằng; Vật vã mình mẩy, xô giạt đám hành khách dồn tới dồn lui. Rồi nó khựng lại. Nhìn vào kính chiếu hậu, anh Năm Tài thấy một luồng khói trắng bốc lên che mờ cả đám hành khách đang bu đến lấy cái xe ọp ẹp như một đám ruồi. Thằng con trai anh Năm là lêu. Giọng nó thất thanh làm át cả tiếng ồn ào hỗn độn:

— Rồi rồi, ba ơi!

Cái thằng con khỉ. Ai mà không biết là đã «rời rồi». Nhưng cái gì đã xảy ra chớ. Anh Năm tháo sợi kềm giằng ở cánh cửa xe, vội vã bước xuống. Anh thoáng thấy thằng con đáng gầy gò, cao lêu lêu ở trên nóc đang bấu những ngón chân vào cửa sổ bên thành xe để tìm cách tụt xuống. Giọng một người hành khách ngồi gần đó trở xuống đường:

— Cái gì vậy anh Năm?

Năm nhận ra tiếng của ông Sáu Râu. Anh cười bằng nụ cười méo sệu như để trấn an cho chính anh, chớ không phải cho hành khách.

— Đâu có hề gì... chút đỉnh thôi bà con!

Một vài người cũng đang ló đầu xuống định chất vấn, chợt nghe thấy thế nên thụt vào. Tiếng loan truyền «chút đỉnh, chút đỉnh» lan ra khắp dọc lòng xe dài không quá bốn thước, rộng hai thước, người chạt ních như nêm cối. Nhưng có mấy người bám ở thành xe ở mé ngoài đã vội vã nhảy xuống chạy theo anh Năm. Họ tiến lại đứng lố nhố quanh chỗ thùng máy. Nhiều tiếng bàn ra tán vô:

— Xe với cộ, dục nó đi cho rồi.

— Nghỉ chút cho nguội lại đi, ăn nhằm gì?

— Đổ thêm nước vô! Đổ thêm nước vô!

— Đừng có xúi dại! Đổ nước bây giờ là vớt tiêu dàn máy đó cha!

Năm Tài bỏ tất cả ngoài tai những tiếng ồn ào. Trong lòng anh nhen nhúm nỗi lo âu. Sôi nước thì có ăn nhằm gì. Nếu chỉ có vậy thì làm sao làn khói mới phụt lên chút đỉnh cái xe đã liệt rũ như con thú bị trúng thương rồi. Anh quơ cái khăn nhóp nháp dầy mồ hôi vắt ở cổ xuống, đệm vô tay rồi nghiêng rãnh vụn cái nắp thùng nước. Một luồng khói mù mịt được dịp phụt ra như bị tức nước vỡ bờ. Mùi dầu theo đó bốc lên khét lẹt. Rồi rồi. Anh chép miệng một câu nghe còn nặng nhọc hơn là lời tuyên phạt của một ông chánh án:

— Cháy «cu lát»!

Cháy cu lát! Ba tiếng đó ủa ra lạ như điện sẹt, chỉ một giây sau đã loan truyền khắp cái thế giới nhỏ nhoi mà bốn bề thu gọn trong cái khung xe ọp ẹp. Có tiếng cất lên:

— Trời! Vậy là rồi rồi!

— Cu lát là cái gì vậy cả?

— Máy đó! Xe hơi đó mà, chớ đâu phải xe thô mộc.

Lời giải thích thật giản dị. Người vừa hỏi ra chiều thỏa mãn:

— Ờ... máy là đương nhiên rồi mà điều chưa được không?

— Hừ! Chưa được thì cũng là qua Xuân!

— Ôi chao! Thế là chết mẹ tôi rồi!

Một bầu không khí thất vọng ngự trị rất nhanh trên mặt mọi người. Thiên hạ bắt đầu nhốn nháo. Tên

bác Năm Tài được réo lên nhiều lần. Có cả tiếng chửi đồng. Bác Năm Tài rầu rĩ ra mặt. Ruột gan bác cũng nóng sôi lên như thùng nước đang réo trong lòng máy. Bác trút cơn bối rối lên đầu thẳng con. Giọng bác đầy bản gât:

— Xớ rớ cái gì ở đó hả mậy? Vô kêu chú Thạnh đem ra đổi xe coi!

Thằng nhỏ gằn lên cái:

— Đòi nào chú đi giờ này, ba. Chiều hôm nay ba mươi rồi.

— Ba mươi bốn mươi gì cũng mặc xác. Vô nói là xe tao kẹt. Nhờ chú giùm cho đám bà con này đi đi.

Thằng nhỏ vẫn còn ngập ngừng. Anh Năm cảm thông ngay sự ngập ngừng đó. Lý do giản dị là tiền vé xe của khách hàng chị Năm đã vỡ sạch ngay từ khi còn ở bến xe. Tới lúc khởi hành, sau khi đã ních đầy một bao chị biến ngay vào đám đông trong chợ quận. Thu trước còn có cái mà mua sắm. Chờ lúc về, sức mảy mà «con nhỏ nọ» nó không vét cho túi già sạch trơn. Con nhỏ nọ ấy chính là cái đùm đề thêm thất của anh Năm vậy. Đèo bòng tham lam thì ráng mà nhận lãnh. Nhưng anh quen rồi. Có điều cái xe từ trước vẫn trung thành còn hơn là anh trung thành với chị. Có «banh» thì cũng chỉ vật mình vật mảy sơ sơ. Đâu có cháy cu lát «tàn nhẫn» đến như bận này. Thôi thì ráng mà điều đình với anh Thạnh. Năm hết tết đến rồi, không lẽ để cả đám đông này họ đốt cháy rụi cái xe rất đáng đem thiêu rụi này. Thằng nhỏ ù té chạy đi. Anh Năm ở lại cười cười. Anh nói với bà con:

— Ờ... Không sao! Còn lẹ nữa bà con. Cái xe của thằng Thạnh ngon quá cỡ mà, nó chạy tới hơn chục kilô mét lận. Từ đây tới đó, mấy hồi.



Nghe nói có xe tốt hơn đến thay đổi, mọi người dịu lại. Đã bắt đầu có tiếng cười. Nhưng cũng xen cả tiếng cãi cọ vì chen chúc nhau. Tất cả tủa xuống ngời la liệt trên mặt đường. Nắng nung nấu từng viên sỏi nhỏ lòn nhòn trên con đường đầy những ổ gà và ổ đất. Một số đông khác chen nhau leo lên nóc xe rồi những sọt đồ đầy ắp hàng hóa. Cảnh hỗn độn không khác một cái chợ nhỏ. Có cả tiếng heo kêu, tiếng gà vịt đập cánh, tiếng than vãn, tiếng chửi thề. Anh Năm bỏ mặc tuốt lượt. Anh còn bận lui cui ở dàn máy. Trên mặt những cơ phận xám xịt, từng giọt dầu đen sánh trộn lẫn với thứ nước đầy rỉ sét vàng ủa văng vãi tứ tung. Rồi rồi. Anh thầm nhắc lại hai cái tiếng cay nghiệt một lần nữa và cơn lo lắng ủa đến trần ngập cổ lồng nóng như lửa bỏng của anh. Cái xe sẽ phải nằm ắp ít ra là hai tuần. Lại còn chạy tiền mua đồ thay thế, tiền công thợ, tiền tiêu pha hàng ngày. Nỗi khó khăn cứ theo sự tính toán dâng lên chắt ngất như một bức tường mà anh thấy rõ ràng anh khó có thể vượt qua. Thế là bao nhiêu dự tính tốt đẹp trong đầu óc của anh sụp đổ. Về nước thơm phức anh định mua, tặng Nhài tan biến theo mùi dầu khét lẹt vẫn âm ỉ từ đầu máy bốc lên. Miệng anh se đắng. Anh nuốt cục nước miếng qua cổ họng một cách khó khăn. Rồi anh rửa thầm: Cái thằng chạy từ đây tới đó sao lâu dữ vậy cả. Anh ngược mắt về phía hàng cây xanh mượt ở đó chỉ có đầu ngọn cột cỏ là vươn lên cao nhất, ngất ngưỡng giữa khoảng trời xanh khô bỏng. Hình dáng cái xe sơn màu vàng khè quen thuộc của chú Thanh cũng chưa thấy tăm dạng. Cầu trời cho nó đừng nhậ nhệ cái gì chiều hôm nay. Bây giờ là ba giờ. Phi hết tốc lực, thì cũng chỉ sáu giờ tới tỉnh. Quay trở về ngay, trễ lắm thì 8 giờ nó cũng có thể đã tới nhà. Dư xăng đón được giao thừa. Anh Năm khẽ nhếch một nụ cười cầu tài như chính chú Thanh đang đứng trước mặt anh. Nhưng nụ cười ấy bị một bà cụ già bắt gặp, và bà cụ dầu mỡ quay đi, phản đối. Cái xe chết tiệt. Vậy mà cũng đòi thu tiền, lỡ dở hết công chuyện của người ta. Cùm mai vàng do cụ khư khư trên tay từ hồi trưa, bây giờ héo quắt. Mỗi lần một cánh rụng xuống là thêm một nỗi tiếc xót gặm nhấm nhem trong lòng. Cảnh mai đẹp thế bây giờ đã xơ xác. Nó tro

trên như khuôn mặt tro trên của gã Năm Tài. Thôi, nếu có phải xui thì cho nó xui luôn cho hết chiều hôm nay. Ngày mai qua năm mới, chắc hẳn sẽ hanh thông hơn nhiều. Nguồn hy vọng mong manh chớm nở trên vè mặt già nua cần cỗi. Bà cụ liếc qua hàng ghế kế bên. Vần thẳng nhỏ bị bầm đỏ ngủ vùi từ lúc chiếc xe khởi hành. Đầu nó ngoẹo qua một bên. Hai con mắt choèn ngoèn thu hút mạnh mẽ những con ruồi tấp lén tấp xuống. Mẹ nó còn trẻ. Khuôn mặt lăm lị, lạnh lẽo như tảng băng. Vành khăn tang xò lệch trên mái tóc bơ phờ. Bà cụ tiếc xót chép miệng quay đi. Có tiếng động cơ ừ ừ vọng lại. Mọi người reo lên làm bà cụ cũng nhòm hăn người dậy. Cảnh mai trên tay cụ đựng phải cái thành ghế trước mặt làm rung rinh toàn bộ những nhánh lá xác xơ. Vài ba nụ non rớt xuống lộp bộp. Lòng bà cụ chột tái tê. Cảm giác tiếc xót lại gia tăng gấp bội phần. Mé bên ngoài, mọi người đã đứng lố nhố ở hai bên đường. Có kẻ nhẩy quăng lên, khoa cả hai cánh tay lên trời như hân hoan nồng nhiệt chào đón một vị cứu tinh. Trong khoảnh khắc cái xe tiến tới. Máy nổ ầm ỉ. Chàng thanh niên tên Thanh với mái tóc bờm sờm như bờm ngựa vừa nhận kèn inh ỏi vừa thò đầu ra. Miệng gã la bài hải:

— Cháy cu lát hà, cháy cu lát hà.

Chiếc xe chưa kịp ngừng thì mọi người đã chen tới. Tiếng chửi thề, la lối lại vang lên ồn ào. Có tiếng chân chạy rậm rịch ở trên nóc xe. Bụi tủa xuống văng tứ tung ngũ hoành. Thanh la lên:

— Chậm chậm! Chậm chậm kéo chết xe tui...

Tiếng của gã bị làn sóng ồn ào át hẳn đi. Khuôn mặt của gã thoáng vẻ bức dọc. Gã mở bung cánh cửa ở phòng lái nhẩy xuống. Hai thằng con nhỏ bám sát theo sau. Gã dựng bác Năm Tài ngay trên đường lộ. Gã chỉ vô cái xe sạch bóng một nửa, bụi bặm kết thành tảng ở nửa còn lại.

— Chết tui bác Năm. Tôi đã rửa xe ăn tết rồi. Làm sao tôi đi.

Bác Năm xuống giọng năn nỉ:

— Thôi giúp dùm đi anh Tư. Kiểm thêm chút tiền tết xài chơi.

— Mà điều tôi hứa với hai đứa nhỏ dẫn đi sắm đồ. Chiều ba mươi rồi nè...



LỤC BÁT HỒN NHIÊN

BÉ

1) Chờ giao thừa

Khói cay bếp lửa đỏ hồng
Nước sôi sùng sục nổi đồng bánh Xuân
Đêm ba mươi tối vô cùng
Bé ngồi đun củi chờ trông giao thừa

2) Đón giao thừa:

Giao thừa pháo nổ giòn vang
Giật mình tỉnh giấc ngỡ ngàn chiêm bao
Bé nghe gió tỏa ngọt ngào
Hương thơm quần quít hoa đào hoa mai

3) Đốt pháo xuân

Tay chạm tràng pháo đỏ hồng
Run run chích nhẹ tàn hương vào ngời
Pháo «vang» bé vọt ra ngoài
Hét lên một tiếng nhớ hoài cả năm!

4) Khai bút:

Nửa đêm chợt tỉnh giấc nồng
Đầu đầy văng lại pháo hồng reo vang
Bé vui rồi lại ngỡ ngàng
Đầu năm khai những lời vàng chi đây?
Tim reo ý nghĩ tràn đầy
Trên trang giấy trắng phở bày ý Xuân.

5) Đi lễ Chùa:

Đầu năm lễ Phật nơi Chùa
Em mang áo mới se sưa chỉ hồng
Me còn chen ở đám đông
Trầm hương thơm ngát mệnh mong khắp Chùa

6) Chúc Xuân Ông Bè:

Đầu năm rất đổi vui mừng
Xuân về ngự trị tung bừng cỏ hoa
Cháu xin kính chúc Ông Bè
Một năm sức khoẻ tuổi già thêm vui

TRINH CÔNG TRUYỀN
(1973 — Xuân Hy Vọng)



NGÀY XUÂN CON ÉN

Lưng trời mở hội ngàn mây
Ngút ngàn non thắm én bay trở về.
Nắng vàng lóng lánh sơn mê
Nụ mơ kết trái lối về cuối đông
Điệu đàn mây dệt trên không
Uyên ương gom nắng thành dòng thư
Xuân.
Vất trong tiếng hát ngai ngừng
Nghe hương vụn vỡ trong lòng cỏ cây
Mùa Xuân đỏ chín đông đầy.
Bờ mi nhọa nhật, môi cay hương nồng
Thiên đường hôn nhiên ngóng trông
Nắng ly rượu đón nắng xuân má đào.

PHẠM CHÍ THÀNH

GIAO MÙA

Bông dưng nắng trải lối mòn
Bao tia ấm áp vẩy hồn cỏ hoa
Chim về mở hội hát ca
Khúc tình trời dậy vang ca khắp vườn
Im nghe mộng ước bình thường
Trời trong tháng lạ mùa sương mới về
Đầy mùa Xuân của say mê...

HOA CHÂU THỒ

đi. Cỗ lên qua khúc đường kia toàn nhựa dễ đi hơn. Năm Tài nói thế và bác lại gồng mình lên đầy mạnh. Mồ hôi vã ra ướt đầm dề. Nắng phá xuống mặt. Bác thấy như có sương khói che mờ ở trước mặt.

Rồi chiếc xe ốm yếu, rũ liệt cũng về được tới khu vườn nhỏ. Bốn bề chung quanh có những gốc mai đang trổ hoa vàng ối. Số phận của nó vẫn còn may mắn hơn chiếc xe cuối cũng đã rời quản lý để thay thế nó. Bởi vì chỉ sáng hôm sau, mọi người đều hay tin xe Tư Thạnh đã trúng mìn cách đó ngoài hai mươi cây số...

NHẬT TIẾN

Saigon, ngày 19-12-1973

Lúc này mọi người đã tự động thu xếp xong chỗ ngồi. Kề dỗi được chỗ tốt hơn, miệng cười phơn phớt. Người trước kia được ngồi, nay chậm chân phải đứng, nom uất hận ra mặt. Nhưng không có gì uất hận hơn là gã tài xế mới choang ngay một câu:

— Xe tôi chạy êm êm, xin mời bà con thêm 5 chục nữa nhé.

Có tiếng nói đồng:

— Êm gì mà êm cha! Chỗ này lồi cả rết so lên nè.

Thanh vẫn ngồn ngộn:

— Ôi chà! Xe chưa chạy bà con chưa biết. Nó dọt ngon hết cỡ. Từ đây tới đó rút ngắn nửa thời giờ. Năm hết tết đến lời biết bao nhiêu.

Có người sốt ruột:

— Thôi cho chạy đi, muốn nhiều thì nhiều.

Thanh vớ được câu đó, nhoen ngay một nụ cười phơn phớt:

— Chạy chớ..., chạy chớ... Thời giờ là vàng bạc mà...

Vừa nói gã vừa mở cánh cửa xe, đem hai thùng nhỏ vô trước. Rồi gã leo lên. Cái máy nổ rồn rảng. Mọi người hài lòng, về cau có hơi dịu lại. Rồi Thanh nhấn một tiếng còi. Chiếc xe sang số loạch xoạch. Bụi bốc lên mù mịt, che kín cả một khoảng đường.

Bà cụ có cảnh mai ruỗi tay lên cao làm một cú chỉ thoải mái. Bấy giờ cảnh mai không được giữ gìn nữa. Sau cuộc chen lấn dợt hai, còn bao nhiêu nụ tươi đã rụng hết ráo trọi. Cụ quảng nó vô một góc bên thành xe. Dầu sao thì cụ cũng còn hài lòng. Nếu đại dợt đi xuống hóng mát, bỏ chỗ ngồi thì không khéo bấy giờ phải đu ở rìa ngoài chác! Đường xa cả mấy chục cây, dễ gì bám được tới nơi tới chốn.

Một lát sau, khoảng bụi mù mịt tan dần. Bác Năm Tài mới nhìn ra thằng con trai, với khuôn mặt đen ngòm đứng ở bên kia đường. Nó nhìn theo cái xe đang nhỏ dần trên con đường gập ghềnh, khô bóng. Tiếng Năm Tài hét lên:

— Phụ đây cái này về, còn đứng xớ rớ chi đó.

Thằng bé giật mình quay lại. Mắt nó bị ánh nắng làm hoa lên. Nó thấy bóng dáng bác Năm Tài rung rinh trước cái xe cồ lổ. Nó uể oải bước qua đường. Hai bố con khom lưng xuống đầy. Cái xe nhúc nhích chút đỉnh. Rồi bánh trước trèo qua được hòn đá nhỏ. Bốn bánh lăm

— Cho nó lên tỉnh sấm luôn.

Thanh nhe hai hàm răng vầu ra chỉ hai thằng nhãi đang đứng lốt tốt ở phía đằng sau, cười khê khê:

— Phải vậy chớ biết sao. Chúng nó bám sát tui từ hồi trưa tới giờ nè...

Bác Năm cho đó là một sự chấp thuận thay xe của gã đàn ông. Bác kéo Thanh ra một chỗ vắng người thì thào:

— Thu được bốn ngàn rưỡi đó. Anh lấy hết đi.

Thanh nhìn đám đông đang chen chúc hỗn độn bằng cặp mắt nghi ngờ. Bác Năm Tài vội vã nói tiếp theo:

— Tôi nói thiệt đó. Hồng tin. Anh tập hợp bà con kiểm từng người coi.

Nói rồi bác vội vã móc một cái bóp nhỏ dầu tuốt tận sâu trong lần áo lốt moi ra một xấp giấy bạc ử đây hơi dầu hôi và dầu máy, đếm ra 9 tờ giấy con cua dúi vô tay gã đàn ông, rồi an ủi:

— Bận về xe tha hồ đông. Có trên chục ngàn rồi, phải hôn.

Thanh cầm lấy xấp bạc không nói. Có lẽ gã cũng cảm thông với cái xe còn nằm lì đó chưa biết tổn kém bao nhiêu của Năm Tài. Rồi gã lăm lúi quay đi. Năm Tài gọi giật lại:

— Nè, vợ tui có hỏi thì anh nói tui chưa trả đồng các nào hết nha. Tiền vé xe mụ thu tuốt tận ngoài bến rồi đông tuốt từ hồi nào còn gì.

Thanh quay lại nhoen một nụ cười. Gã gục gặc cái đầu ra chiều thông cảm. Năm Tài lại nói với theo:

— Tới tỉnh, ráng nhín chút thì giờ ghé vô mé chợ nhón Nhài giùm tui. Biếu tui kệt. Ra giềng tui tới.

Thanh dễ dãi:

— Có gỏi gì hôn?

Năm Tài sung sướng, xía phạch ngay tờ năm trăm nữa, nói một hơi như sợ gã đàn ông đổi ý,

— Ui! Vậy còn gì hơn. Ghé mua giùm tui ve nước hoa. Thứ Im-một-teng ba số 7 đưa giùm. Nhớ nhấn hiệu Im-một-Teng ve bịch vàng đó. Đừng có lựa thứ Im-mạc-Teng ba số 1 mà trúng của già, hắc xì đó cha.

Thanh đón lấy tờ giấy bạc cười hinh hích. Gã nhìn Năm Tài với vẻ mặt chế riễu. Con người béo ú nú, lùn tịt, đen dứa như da sành vậy mà cũng hào hoa quá cỡ. Biết phân biệt nước hoa hiệu này với hiệu kia, đâu phải tay mơ!

SỰ TÂM

LỊCH SỬ QUE DIÊM

Mến tặng

(Nguyễn văn Việt Anh 9/3. Quốc Học)

Ở Âu Châu, những hộp diêm đầu tiên xuất hiện vào năm 1809. Trong đó chứa những que diêm được tẩm lưu huỳnh, Chlorate de potassium lycopode và nước keo (eau gommée). Nhưng loại diêm này phải nhúng vào một lọ chứa Acide Sulfurique đậm đặc mới phát ra lửa được.

Để tránh những phiền phức trên, các nhà kỹ nghệ sau đó thay thế lưu huỳnh bằng một thứ bột khuấy gồm nhiều chất hỗn hợp như Chlorate de Potassium, Sulfure d'antimoine và nước keo để tẩm vào que gỗ. Nhưng lại phải quẹt vào một tấm giấy mới phát ra lửa. Mãi đến năm 1831, mới có thứ diêm bằng phosphore được ra đời, tung bán ra thị trường và tồn tại đến bây giờ.

Một điều khiến thế giới ngạc nhiên không ít là loại diêm tối tân này được phát minh bởi một cậu học trò! Đó là cậu Charles Sauria, một học sinh người Pháp, bấy giờ đang học ban A.

Charles Sauria sinh năm 1812 tại Poligny trong một gia đình quyền quý, cha là một vị Trung tướng vào thời Đế nhất Đế quốc Pháp. Thuở nhỏ, cậu được cha định cho nối nghiệp mình nhưng cậu bị tai nạn xe làm yếu gân ở chân phải thành ra cậu không hy vọng nối nghiệp nhà Binh được.

Charles Sauria học ở trường trung học Arc, một ngôi trường ở Dôle, và chính đây là quê hương của nhà bác học Louis Pasteur.

Năm 1830, được 18 tuổi cậu ghi tên học Ban Tú Tài Triết một hôm đang học giờ Lý Hóa, chăm chú nghe lời giảng về vật lý học của giáo sư

Nicollet, cậu thoáng nghĩ đến việc bỏ thêm chất Phosphore trộn với Chlorate de Potasse và soufre thì sẽ có lửa sinh ra. Cậu nghĩ thế và lúc giờ ra chơi, đem nói với bạn bè thì cậu lại bị chế nhạo là cậu muốn làm nhà Bác học vĩ đại. Cậu không nói gì cả và xem lời chế nhạo không đáng kể. Về nhà dư thời giờ, cậu bỏ tiền riêng mua những que gỗ tẩm lưu huỳnh, một gói Chlorate de Potasse và vài khúc Phosphore trắng. Và kể từ ngày đó, cậu cặm cụi mãi trong phòng với những thứ đó. Phòng học được chuyển sang làm phòng thí nghiệm. Lúc đầu, cậu làm thế nào mà tạo ra một tiếng và những ngum khói đen. Một lần khác, chẳng may ống thủy tinh đựng Phosphore bị rớt xuống nền nhà và vỡ ra, lửa vụt bật lên, tấp lấy bức màn che ở cửa sổ phòng học và leo lên mái nhà. Những người xung quanh nghe tiếng la vội chạy đến và nhờ đó ngọn lửa đã được dập tắt. Tuy thất bại, cậu vẫn không nản chí.

Và rồi, việc sẽ đến phải đến, một buổi chiều vào tháng 1 năm 1831, Charles Sauria vụt nảy lên ý nghĩ nhúng một đầu que gỗ đã tẩm lưu huỳnh vào một chén chlorate đun nóng, rồi quẹt vào chỗ vách tường bôi sẵn Phosphore. Tức thì một ngọn lửa phát ra, lóe sáng. Charles Sauria vui mừng, nhảy cuống lên muốn khóc được.

Hôm sau, cậu đem ra thí nghiệm tại lớp trước giáo sư và bạn mình. Lần này, cậu dùng một chất keo (gomme arabique) để dính chắc lại và tạo thành que «diêm». Cậu được giáo sư khen ngợi và khuyến khích. nhưng rủi ro thay! Cậu phải cần 1.500 Francs để xin một bằng chứng phát minh thì không ai giúp cả.

Từ đó, cậu bị bạn bè chế nhạo «một cậu học sinh háo danh».

Charles Sauria đành âm thầm chịu đựng nỗi khổ nhục của mình.

Hai năm dịp nghỉ hè, giáo sư Nicollet đi du lịch sang Đức. Trong một tiệc vui ông đem việc sáng chế que diêm kể lại cùng bạn mình, một thương gia ở Đức bấy giờ. Ông này bèn về nhà «ăn cắp» phát minh của Charles Sauria, chế tạo ra hàng triệu hộp diêm hóa học gọi là «hàng chế tạo mới nhất ở Đức» và cậu đành âm thầm đau khổ khi nghĩ đến người chế ra nó chính là mình. Sau đó, cuối năm 1933, một kỹ nghệ gia người Đức là Frederick Kammerer dựng ra nhà máy sản xuất diêm bán khắp châu Âu. Hai năm sau (1835)

hai người nữa trở thành triệu phú là Etienne Roemer và J. Preschel.

Trong lúc đó Charles Sauria vẫn nghèo nàn. Mãi tới 56 năm sau, cậu giữ chức Y sĩ canh nông được Hàn lâm viện Canh nông Quốc gia tặng ме đay vàng ngày 6-2-1887, trên khắc dòng chữ «me đay này tặng cho Charles Sauria để nhớ ơn nhà bác học đã phát minh radiem hóa học»

Cùng năm đó, Charles Sauria (được 75 tuổi), được bạn học cũ của ông là Jules Grévy bấy giờ làm Tổng Thống Pháp, trợ cấp cho ông mỗi tháng 1.500 francs. Nhờ số tiền này, Charles Sauria đã sinh sống trong lúc già.

Charles Sauria mất năm 1895, thọ 83 tuổi.

VIỆT ANH

(Phỏng theo báo Ngoại Quốc)



BÁC SĨ THỦ Y

Một ông bác sĩ đến coi bệnh cho một người. Bệnh nhân khai:

— Thưa bác sĩ, từ hôm qua, tôi ho như ho gà, rét run như con giẻ, và không buồn khổ gì mà nước mắt cứ ràn rụa như cá sấu...

Vị bác sĩ trả lời:

— A... à, thế thì phải mời bác sĩ thú y đến coi cho ông.

BÍ MẬT

Hai người bạn gặp nhau:

Anh nọ hỏi bạn:

— Anh có thể giữ bí mật giùm tôi chuyện này không?

— Tôi sẽ giữ kín cho anh. Thế chuyện gì đây?

— Anh làm ơn cho tôi mượn 3000 đồng

— Anh cứ yên tâm! Anh kể như tôi không hề nghe anh đã nói gì cả nhé. Rồi anh ta đi thật nhanh



VƯỜN HỒNG

ĐỖ PHƯƠNG KHANH phụ trách

Lời chúc tết

Chưa bao giờ chị bận khoản thức mắc bằng nỗi bận khoản khi viết đề gửi tới các em lời chúc tết nhân dịp xuân Giáp Dần.

Nói tới chúc tết, người lớn đã có ngay đầy đủ những lời nặng phần tiền bạc. Đó là những câu chúc «nhất bản vạn lợi», «phát tài phát lộc», «buôn may bán đắt cất nhà lầu» v.v... Đối với các em còn đi học, thì lời chúc đầu tiên là được «gặp may mắn», được «thi đậu đậu đầy» được «đi du học» v.v...

Vậy bây giờ đây, chị sẽ chúc các em điều gì?

Từ trên hai năm qua, chị đã nhận được ít nhất là hàng mười ngàn lá thư của các em. Đọc những lá thư với lời lẽ chân thành mộc mạc, chị còn như thấy đâu đây những đôi mắt nai tơ nghiêng nghiêng xuống trang giấy học trò, để giải bày tâm sự gửi về vui buồn với chị. Cho nên, trả lời các em, chị cũng đã rất thành thật, với một tấm lòng yêu thương nồng nhiệt. Đôi khi, vì quá thành thật, chị đã vượt khỏi xã giao thông thường mà nặng lời với một vài em của chị. Nhưng chị không hối hận về sự nặng lời đó, mà chị tự hào rằng đã không vì nịnh các em mà làm trái với lòng mình, vượt vẻ tự ái các em, để mong các em tiếp tục mua báo. Chị không thể làm thế, vì chị hiểu rằng trong khi toàn dân phải thắt lưng buộc bụng để dành ngoại tệ mà nhập cảng giấy, trong khi ba má phải cực nhọc để có tiền cho các em mua Thiếu Nhi, mà chị có nhiệm vụ giữ một khu trong tờ báo giáo dục, lại không làm tròn nhiệm vụ của người viết báo giáo dục. Như thế chị đã

không xứng đáng, chị đã làm phi giấy, phi mực, làm uổng lòng kỳ vọng của những người lưu tâm tới sách báo giáo dục thiếu nhi.

Ý nghĩ đó đã theo đuổi chị trong bất cứ một bài nào gửi tới các em, và giờ đây, vẫn đang nhắc nhở chị. Cho nên, chị sẽ không thể chúc các em những lời mà chị biết rằng nếu các em đạt được, chưa chắc sự thành công đó có đưa các em lên đài vinh quang, có làm cho các em trở nên những người con yêu của tổ quốc, đem danh dự về cho quốc gia, đem tự hào về cho các em không?

Cho nên chị sẽ không chúc các em gặp may mắn, thi đậu đậu đầy, được đi du học v.v... mà chị chúc các em phải chăm học cho vững căn bản, có thực tài, có tập rèn để tâm hồn trong sáng và cơ thể cường tráng. Học cho có căn bản vững vàng, chương trình học hiểu thấu đáo, thân thể khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng, đi thi các em sẽ chắc chắn đậu cả trăm phần trăm. Ngày xưa chuyện học tài thi phận thường xảy ra vì khoa cử thời xưa chú trọng về văn chương. Mà văn chương thì mung lung, mỗi giám khảo một ý thích, nên đôi khi thí sinh tài quá cao, văn quá khoáng đạt, có thể không hợp với người chọn nhân tài. Ngày nay với nhiều môn thi khoa học kết quả rõ ràng, một là đúng, hai là sai cứ học thật giỏi là chắc chắn sẽ đậu. Không nên hy vọng vào may mắn làm chi. May mắn là gì? Nếu học kém, chỉ nhờ ở may mắn mà thi đậu, mà lên lớp được, thì lại là điều tai hại. Vì may mắn không thể kéo dài suốt đời. Không có thực tài mà vận may đã qua, thì chỉ còn lại thất bại mà thôi, phải không các em.

Nếu các em chăm học, chịu gắng công học, thức khuya dậy sớm, chịu cực chịu khổ mà học, để có thực tài, các em sẽ thi đậu, sẽ đem sở học ra phục vụ tổ quốc, sẽ hãnh diện ngang cao đầu nhin thẳng ra khắp năm châu, không phải cúi mặt, chịu nhục nhã vì bằng cấp cao mà bất tài, hữu danh vô thực, thi đậu nhờ may mắn, nhờ cốp bài, để có chút hư danh với đời.

Chị cũng không chúc em nào cũng được đi du học, nếu chỉ đi với quan niệm là được ra nước ngoài, mà trong lòng không có một chuẩn đích chính đáng rõ rệt. Khi quốc gia cần tới sự du học của các em, cần đào tạo chuyên viên mà các trường trong nước chưa đủ khả năng, thì sự du học của các em là cần thiết, là một hình thức phục vụ cho tổ quốc, đi du học vì nhu cầu của quốc gia, đi vì sự mạng, đi vì tổ quốc. Rồi sẽ về phục vụ tổ quốc. Chứ sự du học chỉ với mục đích khoe khoang, chỉ với mục đích thoát khỏi quốc gia nghèo túng, đất mẹ xác xơ, đi để một mai trở về khinh miệt quê hương, coi mình là văn minh, là rồn của vũ trụ, đi để khỏi nhìn thấy, khỏi đóng góp cho quê hương chính chiến, thì đi như vậy là trốn chạy, là phung phí ngoại tệ đáng lẽ để dành mua phân bón, máy cày, giúp cho nông dân canh tác, cho quốc gia được giàu mạnh. Đi như thế là vô ích cho tập thể không có gì đáng để cầu chúc cho các em của chị đạt được điều đó.

Trái lại, chị chúc các em sẽ ở lại, nai lưng ra làm việc, đổ mồ hôi xuống giải đất đã bảo bọc chúng ta từ thuở lọt lòng mẹ. Chính lúc này, đất mẹ cần chúng ta hơn bao giờ hết. Ở lại và đóng góp là bổn phận, là nhiệm vụ, là hành động của người sống trong danh dự, không phải phờng giá áo túi cơm. Năm nay sẽ là năm thắt lưng buộc bụng, mọi người đều phải nỗ lực hơn nữa, để xây dựng quê hương. Hãy nhìn thẳng vào điều đó và hãnh diện đón chờ sự cực nhọc.

Chị chúc các em có được ý chí quyết liệt để chiến thắng mọi cám dỗ, cám dỗ theo thời trang bẽ ngoài, cám dỗ theo thói hư tật xấu, cám dỗ theo bả vinh hoa phú phẩm. Chị chúc các em có được khí tiết của danh tướng Trần Bình Trọng: «Thà làm quỉ nước Nam, không làm Vương xứ Bắc» có được gan dạ của tôi trung Lê Quỳnh «Đầu tôi có thể chặt, nhưng tóc không thể dóc, da có thể lột, nhưng áo không thể rời» Chị

chúc các em có được chí khí của hàng ngàn, hàng triệu anh hùng, liệt nữ Việt Nam từ ngày lập quốc. Chị tha thiết chúc các em điều đó, để mà không chịu hạ mình làm điều gì mang nhục cho tổ tiên, cho dân tộc, để xứng đáng với tiền nhân, xứng danh dòng giống Lạc Hồng.

Riêng với Thiếu Nhi, chị nghĩ rằng năm Giáp Dần này đây, sẽ có thể là một năm còn gặp nhiều khó khăn gấp bội. Giá giấy có thể leo thang lên không phải 6000 một rame như mọi người tiên đoán, mà có thể là sẽ hơn thế nữa. Độc giả có thể sẽ không còn đứng được ở mức 3000 người, mà sẽ chỉ còn 300 hay 30 người. Tờ báo có thể sẽ không còn 24 trang với bìa màu rực rỡ mà sẽ chỉ mỏng teo bằng tờ giấy quảng cáo, tờ chương trình chiếu bóng. Dù cho tất cả mọi sự đó có thể xảy ra, thì Thiếu Nhi sẽ vẫn ngạo nghễ bay tới với độc giả, nội dung Thiếu Nhi vẫn rực sáng lý tưởng giáo dục, niềm mơ ước của những người làm Thiếu Nhi từ thuở ban đầu và vẫn tích cực thể hiện.

Chị thiết tha cầu chúc các em có được ý chí quyết tâm tiến tới mục đích, dù có phải chịu đựng mọi gian khổ và chắc chắn các em sẽ tới mục đích.

Chị thiết tha cầu chúc tờ Thiếu Nhi của các em sẽ sống anh dũng, dù hình thức có bị chi phối vì khó khăn của ngoại cảnh nhưng nội dung vẫn làm hành diện cho những người viết và đọc Thiếu Nhi.

Nhân dịp đầu Xuân, chị thiết tha chúc các em và Thiếu Nhi những điều, nghe lên đã thấy vất vả, gian nan nhưng danh ngôn có câu «vinh quang nào không thấm ướt mồ hôi?» Lời chúc «nhất bản vạn lợi» không phải là điều chúng ta mong mỏi. Vì không có luật thương mại lương thiện nào cho phép vốn một đồng mà lãi một chục ngàn đồng. Nhưng chúng ta chúc nhau cần cù, siêng năng, lương thiện, nhân từ, khẳng khái, giữ gìn khí phách, để sống cho ra người, để nhìn thẳng vào nhau mà không mắc cỡ, để không sợ bị áp lực từ bất cứ đâu, để không băn khoăn thắc mắc ăn không ngon ngủ không yên.

Chúng ta chúc nhau sống trong danh dự, các em nhé.

Chị ĐỖ PHƯƠNG-KHANH

— Những tâm hồn cao cả mới biết xử bằng lòng nhân.

FÉNÉLON



Vài lời dặn nhỏ bên tai NGÀY TẾT

Trong ngày 30 tết, phải dọn dẹp nhà cửa, giặt ủi quần áo treo sẵn lên mắc cho thẳng, láng.

— Sáng mồng một, mặc quần áo sạch sẽ láng mượt, cùng nhau ra chúc tết ba má (màn này thú vị và hấp dẫn lắm các em ơi, có tiền mở hàng của ba má đấy).

— Xong rồi cùng nhau ra bàn thờ gia tiên lễ.

— Sau đó, các em nên chơi trong nhà, hoặc đi tới những nơi công cộng như Chùa, Nhà Thờ v.v.

— Trước 12 giờ trưa, trừ trường hợp đi theo ba má, các em đừng tự ý đi riêng tới nhà ai, vì có thể là người ta đã chọn giờ và mời người lớn tuổi đúng giờ tốt đến xông nhà lấy hên. Các em còn nhỏ tới làm sai chương trình của người ta.

— Khách tới nhà, nên chia phiên nhau ra rót nước, không được đùn quanh đũa ba má buồn.

— Khách lì xì tiền, em lễ phép

cảm ơn rồi rút lui, để hưởng ừn chiến dịch chống lì xì do Thiế u Nh khởi xướng từ tết năm Sửu, với mục đích góp phần rèn luyện khí phách, tránh thói xấu ham mê tiền bạc, mất tư cách. (Duy người trong gia đình lì xì thì các em rất nên nhận, đừng từ chối nhé).

— Nếu khách cứ ép, thì chỉ một em đó nhận, tuyệt đối không chạy ra đứng lố nhố ở cửa chờ tiền, như chờ để được phát chân, mất nhân vị lắm!

— Từ sau buổi trưa mùng một, các em hãy đi tới nhà bà con thân thích để chúc tết.

— Bước vào nhà người ta, gặp bất cứ ai, em cũng phải chào.

— Nên theo tuổi tác mà chào. Đừng nghĩ rằng sợ chào lầm phải người giúp việc. Kính lão đắc thọ. Mọi người đều bình đẳng, đều là anh em, Chúa đã nói thế. Phân chia thành phần là hẹp hòi.

— Tới nhà ai, chỉ ngồi lâu nhất là 15 phút, dù chủ nhà có vì xã giao mà giữ lại cũng phải kiểu từ.

— Chủ nhà mời ăn, đừng có nhồm nhoàm ăn gở, người ta có thể đánh giá thấp cả gia đình mình.

— Dù vừa bước vào, nhưng nếu có đám khách mới tới thì cũng nên kiểu từ,

— Mặc dầu là ngày vui, cố tránh những đùa giỡn quá lố, để giữ gìn nhân phẩm.

— Tuyệt đối không bán bâng sơi cao su! Đã có người bị mù mắt. Chỉ vì mình đùa giỡn mà gây tàn tật, làm cho cả đời người khác bị đau khổ, là điều không thể người hối hận được, các em nhé.



Mứt thơm

Mặc dù Tết đến nơi rồi, nhưng còn đến hơn 10 ngày nữa, thì làm mứt thơm không trễ đâu nhé!

Cách làm: Ta khởi nói vật liệu,

vì dĩ nhiên làm mứt thơm thì chỉ có thơm và đường. Muốn làm mứt thơm, ta chỉ:

— Gọt vỏ thơm, bỏ mắt, bỏ lõi.

— Cắt thành từng khoanh như đồng tiền.

— Sau đó, bỏ vào nồi nước đang sôi độ 2 hoặc 3 phút, lấy ra ngay, ép cho ráo nước.

— Đường thẳng cho sánh, bỏ thơm vào (cứ 1 kí thơm đã ép, dùng 1/2 kí đường)

— Đun thật nhỏ lửa cho đến khi đường cạn và dẻo là được.

— Chờ thơm nguội, bỏ vào keo (lọ)

Nên dùng loại thơm trái to ở Rạch Giá, mứt sẽ tươi màu, ngon.

VƯƠNG ANH DŨNG
(Qui-Nhơn)



TẾT TRONG MẮT HỌC TRÒ

LÊ NGUYỄN MAI TRẮNG

HOÀI đi chậm rãi trên con đường làng đầy bóng tre bóng trúc, không khí mát mẻ hiền lành ở đây đã nghe có chút gì mùi Tết. Hoài mới nhận được thư của ba má gửi ra, nhắc Hoài, Tết này nhớ về sớm hơn mọi năm, Hoài phân vân ghê!

Từ khi thôi học ở Quốc Gia Sư Phạm, Hoài chọn nhiệm sở nơi miền quê này, thẩm thoát đã được ba năm. Ba năm trời làm cô giáo làng, Hoài thấy thương làm sao bọn học trò quê bé nhỏ. Ngày trước, Hoài vẫn hay mơ một ngày nào được đứng trên bục gỗ, nghiêm giọng đọc bài hoặc cầm viên phấn trắng viết đề chính tả. Hoài tưởng như chẳng bao giờ Hoài oai như cô giáo được. Thế mà nỗi mơ đã thành sự thật, đến nỗi Hoài phải ngạc nhiên khi hỏi nhớ lại. Hoài nhõng nhẽo, Hoài đôi hồn, Hoài mít ướt. Trời ơi, Hoài đủ tạt xấu cả. Ngày thi ra trường, Hoài lo lắng, lo mình đậu cô giáo mà không thành cô giáo. Mà thật vậy, Má đã phải chăm sóc cho Hoài nhiều và buồn rầu nói với Hoài, khi hay rằng nhiệm sở của Hoài quá xa xôi:

— Má tưởng tượng có một lúc cô giáo sẽ... nhớ nhà ngồi khóc đề lũ học trò ngán ngợ. Rồi má cũng tưởng tượng lúc nào đó cô giáo bị bệnh trông thảm như con mèo đói.

Má đã làm Hoài khóc. Chưa kể lúc nhìn lại ba. Ba bình tĩnh đưa Hoài đi, ba cũng buồn, nhưng mà ba không nói. Ba âm thầm như từ xưa Hoài vẫn biết. Ba bảo:

— Chúc cô giáo thành công với nhiệm vụ của mình.

Chỉ có thế mà Hoài cũng lại khóc. Khóc bù lu bù loa trong tay má, lúc ấy sao Hoài trẻ con gì đâu. Xách vali lên chiếc xe đỏ, Hoài đến nơi mà

Hoài sẽ được gọi là cô giáo và sẽ được đón tiếp bằng mấy chục đôi mắt nhỏ thật đen, nghĩ thì cũng nôn nao mà buồn không cách gì che giấu nổi. Hoài vẫy tay với ba má trong khi đôi mắt ướt nheo những nước. Và Hoài còn khóc nhiều ở những ngày mới đến làm quen. Tất cả đều xa lạ. Hoài lúng túng với lũ học trò ngược mắt nhìn cô giáo chăm chăm. Hoài bối rối với trường tiểu học mới cất đơn sơ mộc mạc. Ngày đó, thư viết cho má, cho ba, Hoài toàn than thở, và thư ba má gửi về toàn an ủi, khuyên lơn.

— Mà lâu rồi thì cũng quen, Hoài à!

Câu nói dịu dàng của má, dần dần Hoài mới thấy đúng. Hoài bỗng quen và hết sức quen miền quê nghèo khó này. Hàng ngày đi dạy, Hoài đi bộ vì đường từ nơi Hoài trọ đến trường học không xa. Hoài thương ghê con đường nhỏ râm mát đầy dấu chân học trò, có những dấu chân chậm rãi nhẹ nhàng mà cũng có những dấu chân hấp tấp bưng chài. Nhưng thường là dấu chân trần với mười ngón nhỏ hằn trên màu đất nâu. Đất ở đây hiền như người dân ở đây, tuy không mịn màng, mà không có đá sỏi. Thế cho nên chân em trần mà chân em không nứt nẻ xót đau, phải không học trò của cô?

Hoài còn có thói quen đến trường sớm nữa. Còn gì thích bằng khi được nhìn trên đường đất xinh xinh in dáng từng đứa học trò quê ngộ nghĩnh ôm tập đi học? Với Hoài, đó là một nỗi vui. Tóc con gái thì cắt bom bê hoặc để dài chấm vai nửa như suông sẽ nửa như rối bời bay bay trong gió, khiến con

nhỏ đẹp như tranh. Tóc con trai thì cắt ngắn hoặc cũ kỹ hơn tia thành ba chỏm, tóc trái đào, làm Hoài liên tưởng đến một bài thơ dễ thương của Bằng Bá Lân có tựa là «Tiền Lá» với hình ảnh cậu bé tóc trái đào hái lá làm tiền mà mua bánh cho cô bạn nhỏ. Học trò của Hoài, đôi khi cũng chơi nhà chòi, chơi bán hàng như vậy. Có những đứa, trước khi đi học phải vác hộ ba cái cuốc, phải dắt hộ ba một con trâu, lúi thủi ra đồng, rồi hồi hả xoăn quần chạy bay đến trường, hơi thở phì phò một nhọc, vẫn không tiếc với cô giáo một nụ cười. Hoài đón nhận nụ cười thật thà ấy mà nghe vô chừng xúc động. Cũng có đứa đi học mang theo một nắm xôi muối mè, một nắm cơm nếp đậu phộng, ngày thứ bé đôi mời cô giáo:

— Cô ăn hôn cô? Cô ăn với em nghen cô. Của má em nấu cho tía em đi cày đó. Cô ăn thử đi cô.

Sự khản khoản ngọt ngào cho Hoài cái nhìn thương mến. Hoài đưa tay đón lấy, ăn với học trò tự nhiên, đôi mắt học trò rung lên sung sướng. Hoài thấy học trò muốn nói gì đó. Rồi thôi, môi bỗng nhoẻn một nụ cười. Hoài cũng cười, nụ cười hiền như nắm xôi trên tay.

Thời gian đông đưa, Hoài làm cô giáo đã lâu rồi. Chưa lần nào cô giáo Hoài giận dữ. Hoài hay kể chuyện thành phố Hoài ở cho học trò nghe để làm mẫu cho những bài luận văn: tả cảnh, tả người, tự thuật... Bọn nhỏ ngồi im thím thít, mấy chục đôi mắt ngáy tròn, thỉnh thoảng Hoài bắt gặp một vài cái miệng há ra khoe đôi ba răng sún, Hoài suýt bật cười. Hoài cũng được nghe học trò kể chuyện và từ đó Hoài dễ nhớ học trò hơn. Con Bê có ba làm thợ mộc ưa uống rượu đế, con Tý khoái nghe hát vọng cổ vì má nó hay hát như vậy để dỗ chị em nó ngủ, thằng Bính nhà nghèo lắm nghỉ học một buổi để đi chăn trâu lấy tiền giúp má, ba nó chết vì một viên đạn lạc, thằng Thánh thích làm thầy giáo vì nó ở với bà nội, bà nội học lớp bình dân cứ bắt nó dạy lại hoài... Còn nhiều nữa, mỗi một học trò là một câu chuyện, Hoài nghe liên miên không biết chán. Và đứa nào Hoài cũng thấy thương. Từ cái thằng học trò viết chữ cong queo dù hết sức gò gẫm, đến con bé viết chữ ngay hàng thẳng lối thật đẹp. Cũng như từ một đứa làm toán thật hay cho đến một đứa làm văn quen thói nhập đề, ngày ngờ bảo

rằng: «Nhà em có nuôi một ông nội...» Nhất nhất đều để lại trong Hoài một màu hồng thật tươi. Hoài nhớ lại mình ngày xưa, cũng là học trò tiểu học, không biết Hoài có buồn cười đến thế không? Nhiều khi Hoài bắt gặp chính mình thuở bé qua một hành động của đứa học trò nào đó, làm Hoài rưng rưng nước mắt. Hoài không thấy tiếc khi đã chọn nghề dạy trẻ này. Những gì của thời xa xưa, phong kín trong màu tím buồn thương nhớ tiếc, như sống dậy quanh Hoài, từng lữ học trò khờ khạo, ngây thơ, quay lại hộ Hoài cuộn phim đẹp nhất.

Lúc tan học ra về, đứa này đòi ôm giúp cô cái cặp, đứa kia đòi xách hộ cây dù. Hoài biết nếu mà Hoài bằng lòng cho đứa nào đó ôm cặp, xách dù thì nó sẽ mừng và hạnh diện lắm. Trước kia, Hoài đi học, đến sớm ra chờ cô ở cổng trường chẳng để làm gì cả, ngoài chuyện ôm giúp cô một món và bước vào lớp với nét mặt hân hoan. Bao nhiêu đứa muốn làm như Hoài mà không được vì cô thương Hoài nhất, hơn nữa Hoài còn được theo chân cô về nhà, nắm tay cô nữa. Hoài không muốn học trò bận tâm vì Hoài, nên Hoài vẫn ôm cặp lấy, vẫn che dù lấy. Đứa nào ở gần nhà Hoài thì tíu tít trò chuyện, còn không thì cũng theo Hoài cho đến ngã rẽ rồi mới về, những cái vòng tay lễ phép chắc không khi nào Hoài quên:

— Thưa cô, tới nhà em rồi, em về!

Những lần mùa hè, trời mưa lất phất, Hoài che dù nhỏ nhẹ, nhìn đám học trò lúp xúp dưới chân mà Hoài muốn cây dù rộng thêm, lớn thêm để đừng có đứa nào ướt tóc. Vào lớp, mưa to, mái lớp dột nhiều chỗ, Hoài nhón nháo tìm cách che, tìm chỗ ráo, rồi ngồi quanh nhau nhìn mưa bò dài ngoài trời. Học trò con gái le lưỡi:

— Lát cô về, áo dài cô lấm hết cho coi.

Học trò con trai cười tươi:

— Tối nay, em đi soi ếch, em đãi cô món ếch sào lăn, má em nấu ngon lắm.

Trời mưa, ếch nhiều thật nhiều vậy á cô.

Học trò nhà quê có khác. Hoài nhận được nhiều quà, những món quà địa phương thành thật, khi thì học trò mang cho, khi thì chính phụ huynh đem biếu, ăn không hết nữa là... Hoài cũng thường kể cho ba nghe chuyện này. Lắm lúc thư của Hoài, quên cả hỏi thăm ba má, chỉ tíu tít mẩu chuyện của học trò. Có lần má đã trách yêu:

— Cái con nhỏ, bây giờ chẳng còn thiết đến ai!

Hoài đã khẽ cười. Khi soi gương nhìn bóng mình và biết rằng mình đẹp, có ai lại xoay đi chỗ khác bao giờ? Hoài cũng thế đó. Bọn học trò là mảnh gương trong suốt giúp Hoài nhìn về quá vãng một cách thú vị, ở đó có con nhỏ Hoài ngây ngô và đẹp như một câu chuyện thần thoại.

— Cô ơi, em mà cô biếu làm con của trò Thánh hả? mền ơi, mắc cỡ quá đi, cô!



— Đóng kịch thôi có gì đâu Bê?

— Thôi, em hát hà.

Thằng Thánh quơ tay như người lớn:

— Ai thêm làm ba của trò. Tại vở kịch như vậy chứ bộ. Trò chấp nề làm chi.

Tụi học trò nhón nháo bàn tán. Hoài nhíp thước lên bàn ra hiệu im lặng. Bầy trẻ dễ dạy lắm nên im thin thít nhìn cô. Hoài đứng dựa vào bàn vòng tay ngang ngực, chậm rãi nói, giọng hết sức triu mến:

— Năm nay trường mình thi đua văn nghệ với trường tiểu học ở Quận. Trường mình có mấy lớp đầu, mà lớp các em là lớp lớn nhất ở đây, các em phải cố gắng chứ. Bên cạnh các em còn có cô mà. Các em muốn trường mình bị trường Quận chê không nè?

Tụi học trò la lên:

— Không cô, không cô!

Hoài cười:

— Vậy thì, các em gắng lên. Hát là đã đành rồi. Mình phải lo màn khác để thi đua cho chắc ăn chứ. Cô thấy Bê với Thánh đóng kịch được nên cô mới chỉ định đó. Còn em nào muốn đóng kịch nữa?

Mấy ngón tay rút rề đưa lên. Rồi lại thêm mấy ngón tay rút rề khác. Hoài đếm trong nỗi vui nhẹ nhàng:

— Một, hai, ba, bốn, năm...

Đôi mắt của học trò lúc ấy thấp

thoáng niềm hân hoan, thấp thoáng nỗi lo ngại...

Hoài thấy mà thương làm sao. Để học trò thêm hăng hái, Hoài nhắc:

— Có em nào thuộc bài «Hy vọng đã vươn lên» không? Bài hát cô dạy lần trước đó.

— Thuộc cô, em thuộc cô.

Cả lớp đồng thanh nói thật to. Hoài gật đầu:

— Các em giỏi ghê hà. Bây giờ cô với các em hát chung nha, chịu không?

— Thưa cô, chịu.

Hoài bắt giọng cho bầy trẻ nhỏ:

— Hy vọng đã vươn lên, hai... ba.

Thế là lớp vang vọng tiếng hát, nghe ngoan như tiếng chim se se riu rít trong vườn.

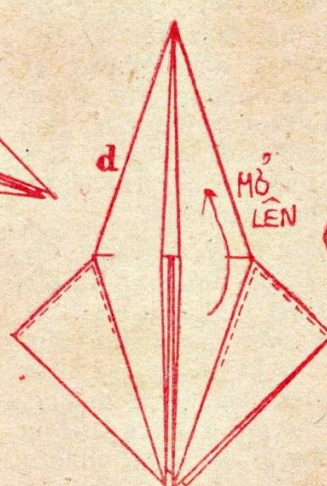
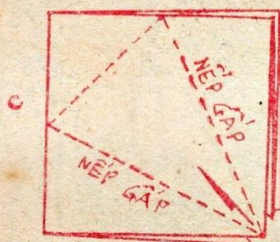
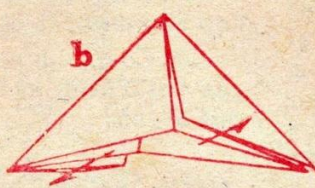
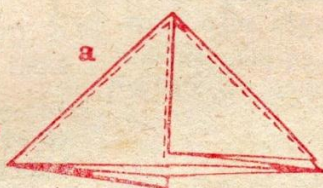
Hoài hát theo mà trí óc lan man nghĩ ngợi. Ông Hiệu Trưởng thích lắm, qua những bài hát dạy cho học trò. Bây giờ mà còn: kia con bướm vàng, kia con bướm vàng... thì không khá nổi. Hoài dạy toàn những bài đã học được ở các cuộc sinh hoạt tập thể ngoài trời, bài hát mà trong đó vỗ lòng cho các em tình quê hương, tình đồng loại... không ai hát hay hơn chính đôi môi còn non của các em, cũng không nơi nào dễ lời thoát ra một cách ý nghĩa hơn nơi chính các em. Hoài đã ngăn người nhiều lần chiêm ngưỡng con Bê cất tiếng: Ôi quê hương ta đẹp tươi đứng trong trời đất, ta yêu quê ta thì đâu có bao giờ mất, Yêu khiến lòng chẳng biết sao nguôi.

Ở học trò, cái gì cũng thánh thiện, ngay cả giọng hát miền Nam cổ bất chước hát giọng Bắc thành thử phải đá đót, ngọng nghịu. Hoài chẳng ngờ, đi dạy lại cho Hoài một thế giới êm dịu đẹp để đến như thế.

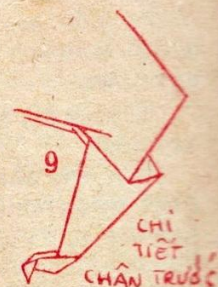
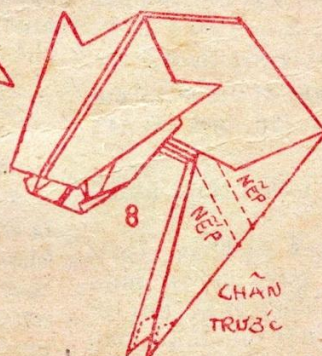
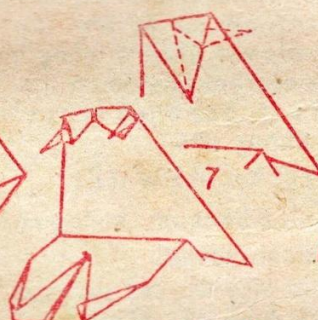
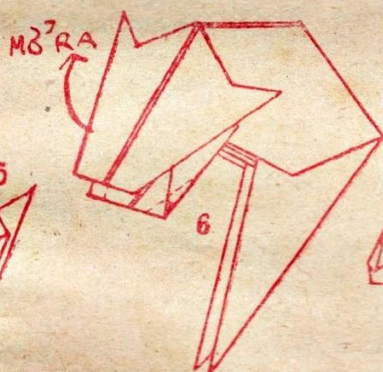
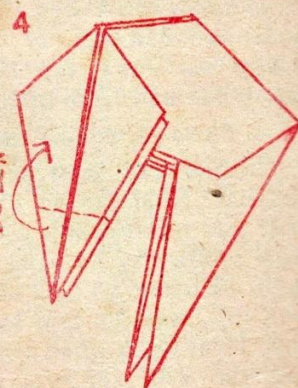
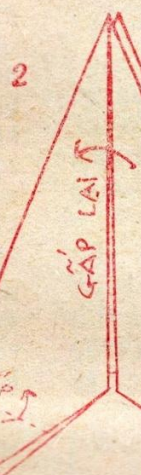
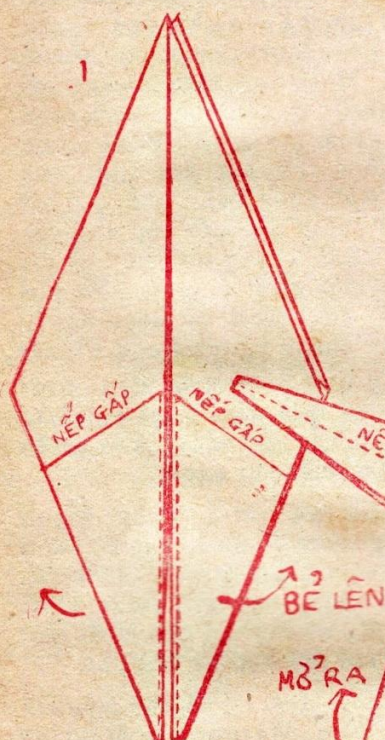
Tết này Hoài lại về nhà trẻ. Trẻ hơn mọi năm. Má tưởng Hoài ở luôn nơi trường học, ba thì trách Hoài: con gái lớn rồi mà cứ hay làm cho ba má lo. Chiều có nhỏ Thương đến chơi, bây giờ nó là một nữ công chức, vừa đi làm vừa đi học. Nề con nhỏ thiệt. Có điều Thương làm Hoài ghét ghét là.

Bên hộp bánh mứt của má làm, hai đứa ngồi tâm sự gẫu. Thương bảo: tao tìm lại hồn mình thơ đại chiều nay. Con nhỏ nói chuyện như làm thơ. Mà nó đã chả từng làm thơ đăng báo đó sao? Nhớ hồi nhỏ, tất niên hai đứa nhón một mớ bánh mứt mang ra góc sân ăn một mình và ăn nhìn nhìn như chiều nay.

Gấp Con Cọp



GẤP ĐẦU CỌP



GẤP ĐUÔI CỌP

1' 2' 3' 4' 5' 6' 7' 8' 9' 10'

NẾP
LẬT XUỐNG
NẾP GẤP
NHẬP ĐẦU B VÀO A
GẤP 2 NẾP ĐỂ CÓ CHÂN SỎ
BỀ XUỐNG
GẤP VỖ MỀ TRONG
ĐỂ LÊN
GHÉP ĐẦU VÀO ĐUÔI



HƯƠNG VỊ ĐỒNG QUÊ

« VÕ NGỌC DIỆP »

Con đường đất dẫn vào nhà ngoại Nguyên bây giờ đã đổi khác. Chỉ cách xa quê hơn hai năm mà Nguyên nhận thấy bao nhiêu thay đổi.

Trường học nơi mà Nguyên ngạc nhiên trước nhất — bây giờ trở thành Trung-Học Tỉnh-Hạt thay vì Tiểu-Học trước kia. Lớp thì tăng lên gấp ba so với lúc Nguyên còn học. Cây cầu ván yếu ớt nhỏ nhắn bắt ngang rạch đã trở thành cây cầu xi măng cứng cỏi rộng lớn, con đường đất cũng trở thành mới và rộng ra thêm. Nhà cửa hai bên đường đông đúc và đẹp đẽ hẳn lên. Tất cả đều thay đổi... Nguyên lăm lăm.

— « Thôn quê bây giờ đã lột xác ! »
Lời của ba Nguyên đó ! —

Qua cây cầu đúc mới Nguyên đi lại phía trường. Nguyên không ngờ trường cũ mình lại đẹp và rộng rãi như vậy. Sân chơi rộng thêm và có trảng xi-măng thay vì sân đất cũ, phần những lớp học mới được xây cất lên miêng đất hoang và hố rác, chung quanh lại được trồng bông. Nguyên đi lại về phía hông trường. Nguyên sung sướng khi nhìn thấy những bờ đù đủ của Nguyên trồng vẫn còn và trái đầy cây. Không sung sướng sao được khi nhìn những hàng đù đủ do chính Nguyên và các bạn « Nhứt A » trồng lúc trường Nguyên có chủ điểm « Trồng đù đủ ». Kỷ-niệm xưa lại về trong trí Nguyên, tuy bằng chủ điểm đã đổi thay. Ba chữ « Trồng ĐU-ĐỦ » đã được thay vào là « diệt trừ RUỒI MUỐI ». Những vết tích cũ hoàn toàn thay đổi chỉ trừ hàng đù-đủ ở hông trường. Tất cả đã thay đổi nhưng Nguyên không quên được những kỷ niệm êm đềm của thuở nào. Nguyên cũng muốn vào phòng học cũ nhưng trường đã đóng cửa cho học sinh ăn tết, và Nguyên, năm nay cũng về quê ngoại để hưởng tết đồng quê.

Những chậu vạn thọ ở trước nhà ngoại Nguyên bông đã nở tròn Cây Mai vàng sau bàn Ông-Thiên cành cũng trơ lá và mang đầy nụ và những bông nở sớm. Vài con bướm bay lượn vòng quanh những chậu vạn thọ đủ màu, ông ngoại Nguyên khéo chọn nên đủ 3 loại hoa: vàng, trắng và đỏ lợt.

Nguyên đi lại một chậu có bông vàng nở to và vừa liếc vào nhà xem chừng ông ngoại, đưa tay Nguyên ngắt một bông và chạy nhanh xuống cây dừa mé sông.

Nguyên rất thích vạn thọ vì nó có một mùi thơm đặc biệt khó quên. Nhớ những năm còn bé Nguyên vẫn thường lên ngoại hái bông vạn thọ để ngửi. Nhưng Nguyên chỉ thích hoa vàng.

Hương vạn thọ loãng vào gió nên bớt thơm dần. Nguyên bứt ra từng tốp và bỏ xuống sông, những con cá lòng tong thấy tưởng kiến trên cây dừa rớt xuống nên dớp lia lịa, Nguyên thích chí cười vang.

Rời cây dừa, Nguyên đi lại nhà Bi bạn cũ của Nguyên. Chiều đã xuống, gió chiều ở quê mát lại thêm hương lúa mùa thơm ngát, Nguyên buột miệng ngậm nho nhỏ:

*Gió chiều nhẹ nhẹ thướt tha,
Mang hương lúa chín ngọc-ngà dễ yêu »*

Nguyên không dám vào nhà Bi vì chẳng có ai. Chắc là Bi đi ruộng với bác hai — Ba Bi — chưa về, Nguyên nghĩ vậy và định quay về thì chợt thấy Bi đứng ở buổi chuối sau nhà. Nguyên chạy vòng ra sau và thấy Bi đang cho bầy gà ăn, Nguyên gọi to:

— Bi !

Bi giật mình, ngừng lên và mừng rỡ.

— Mày... ủa mà... Nguyên. Mới về chơi đó hả, lâu quá...

— Ờ ! mới về !

Bi lại hỏi :

— Hồi nào vậy ? ở chơi qua tết không ?

Nguyên vui vẻ :

— Hồi sáng, Nguyên ở qua tết lặn !

Bi reo vui như đứa trẻ con được quà.

— Vui quá ! à, có hai bác về không ? Thôi ! vào nhà chơi chứ !

Chưa kịp trả lời câu hỏi của Bi thì Nguyên đã bị lôi vào nhà. Nguyên vui với cái vui của Bi. Bi cũng như mấy năm xưa nhưng lớn và trông mạnh khỏe hơn nhiều.

Thấy không có ai ở trong nhà nên Nguyên hỏi :

— Hai bác đi ruộng chưa về ?

— Cũng sắp về rồi đó Nguyên. Bi về trước cho gà ăn nên mới gặp Nguyên trước đó.

Nguyên khen :

— Bi giỏi quá !

Vẫn nụ cười trên miệng, Bi vội chữa :

— Giỏi gì mà giỏi. Ở vườn thì vậy không hà.

— Nhưng vẫn giỏi hơn Nguyên nhiều.

Bi lại cười. Như chợt nhớ điều gì, Bi chạy vội ra nhà sau. Nguyên hỏi vội :

— Nhốt gà hở Bi ?

Dường như không nghe Nguyên hỏi nên Bi không trả lời và đi tuốt phía sau.

Nguyên ngồi lại ghế. Căn nhà của Bi chắc là mới cất lại, sửa soạn rất tươm tất. Chắc để đón xuân — Nguyên nghĩ.

— Nhìn gì dữ vậy bồ !

Nguyên giật mình !

— A !... nhà mới của Bi đó đẹp ghê.

Nguyên chợt nhận ra là Bi đi lấy bánh chó không phải đi nhốt gà, Nguyên vội nói :

— Bi thật ! Nguyên mà Bi làm như khách vậy.

— Khách khứa gì, cho vui vậy mà vì lâu quá Nguyên mới về chơi. Bi cười nói tiếp :

— A ! mà chắc tại Nguyên sợ như năm Mậu-thân hay là Nguyên bận học nên không về ?

— Bận học cũng một phần mà sợ cũng một phần thôi, bây giờ ở đây êm rồi phải không Bi ?

— Nguyên còn phải hỏi, êm rồi Nguyên mới về đó chứ mà lại vui nữa Nguyên ơi !

THIẾU NHỊ XUÂN GIÁP DẦN

Hai người bạn cười vang.

Ngoài kia, chiều xuống chậm và êm êm như tình hai người bạn nhỏ.

Buổi sáng ở thôn quê thật trầm tĩnh nhưng đầy vẻ hoạt động. Gần tết nên mọi người làm việc gấp rút để kịp hưởng xuân. Nguyên cũng thức sớm để vui với cảnh nhộn nhịp nhưng êm êm đó.

Nguyên ra sân hít một hơi dài khoan khoái. Vãn hương thơm dễ yêu của lúa và hoa vụn thộ, hoa mai, đó là những hương vị đồng quê. Nguyên thích buổi sáng ở đây quá.

Ngoài kia, vài con chim hót vang trên cây Mai vàng. Qua một đêm mai nở nhiều thêm, vụn thộ cũng vậy. Rửa mặt xong, Nguyên định vào nhà ăn sáng nhưng Nguyên chợt nhớ là đang ở nhà ngoại và vội quay lại gốc mai nhặt vài hoa rụng. Những cánh mai vàng óng ánh sương đêm trông đẹp làm sao!

Nguyên liếc sang nhà Bi, thấy Bi đứng ở vườn cam nhìn mình, Nguyên gọi Bi! và chạy nhanh về phía đó.

Vườn cam nhà Bi năm nay trúng quá. Quả đầy cành, Nguyên buột miệng khen:

— Vườn cam của Bi trái nhiều ghê! Có mấy cây giống Cây Noel đêm giáng sinh quá.

Bi cũng nói:

— Bên ngoại Nguyên cũng vậy chó bộ.

— Nhưng không bằng bên này. Nguyên cãi lại.

— À! Mà Nguyên nói giống cây Noel giáng sinh là sao hở Nguyên? Bi hỏi.

Nguyên tươi cười nói:

— Cây Noel đêm giáng sinh có treo đèn màu chói sáng nên thấy cam chín vàng Nguyên tưởng tượng vậy đó mà.

— Nguyên nhiều tưởng tượng ghê!

— Tưởng tượng mới giỏi luận chó bộ!

Hai đứa lại cười vui vẻ.

Bi tiến lại một cây cam thấp nhứt và hái hai quả đưa cho Nguyên.

— Nguyên ăn cam nhé,

Nguyên nhăn mặt:

— Sáng mà ăn cam hả. Sốt ruột chết.

— Chút nữa lại ăn cơm chứ gì. Ở đây ăn cơm sớm lắm!

Nguyên nhận hai trái cam, nói:

— Ăn thì ăn, Bi ăn nữa nhé!

— Ờ!

Hai đứa lột bằng tay dễ dàng và ăn ngon lành như buổi đêm tâm sáng của Nguyên.

Nguyên khen:

— Cam ngọt quá. Trái của Bi ngọt không?

Bi không trả lời, lại hỏi Nguyên:

— Năm nay Nguyên học đệ Ngũ phải không?

Nguyên gật đầu:

— Ờ! nhưng bây giờ là lớp tám chó không còn đệ ngũ nữa. Đã đổi rồi. Thí dụ lớp năm hồi đó là lớp một.

— Bi hiểu rồi. Thôi ăn đi chó!

— Ngán rồi! Mà hôm nay Bi ở nhà không đi ruộng hả?

— Ờ, ở nhà đi chơi với Nguyên chó chịu «hông»?

— Chịu gấp! Minh lại nhà thằng Sanh và thằng Trung nhé!

Bi đồng ý:

— Ờ, đi thì đi.

Cả hai sánh vai nhau. Nguyên không ngờ tình bạn hai đứa vẫn còn thắm thiết như những ngày cấp sách đến trường. Một điều lạ là khi nói chuyện với nhau hai đứa không «mày mày» «tao tao» nữa. Hai đứa xưng tên ngọt như múi cam đầy nước ở nhà Bi. Nguyên cũng không biết tại sao, định hỏi Bi nhưng thấy kỳ kỳ nên lại thôi.

Nguyên lại gây chuyện:

— Bi này!

— Gì?

— Tết đến Bi có nhớ gì không?

— Nhớ gì?

— Đố Bi đó!

— Ai biết được.

— Kỷ niệm đấy! Có liên quan Sử ký nữa cơ!

— «Vua Quang Trung Đại Phá Quân Thanh» ấy à!

— Phải. Bi thuộc bài dài ghê đó. 10 điểm nhé!

— Thuộc gì. Bi nhớ hoài. Tết nào cũng nhớ hết á! Tại chúng mình hồi đó vẫn thường tập trận đó chó. Xóm mình thuộc phe Vua Quang Trung. Xóm thằng Cảnh phe Quân Thanh đó. Nguyên nhớ không?

— Nhớ mới nhắc chó. Mà Bi làm vua Quang Trung hách quá xá!

— Còn Nguyên cũng có làm chó bộ không sao?

— Cả Đỉnh Bộ Linh nữa chó Bi!

— Ừ! hồi đó vui quá, phải không Nguyên?

Nguyên gật đầu và hỏi:

— Còn bây giờ.

— Vui. Nhưng ít.

— Tại sao?

— Vì qua tết Nguyên đi rồi.

— Còn lâu mà! Chúng ta sẽ chơi trò đó lại nhe Bi.

Bi không nói nhưng gật đầu, Bi thoáng buồn. Nguyên thương Bi ghê, Nguyên vội đánh tan bầu không khí này,

— Thôi đi nhanh chó!

Bi giật mình và chạy thật nhanh. Nguyên cũng chạy theo. Hai đứa hướng về vườn chuối đầy trái của nhà Sanh.

Một ngày đẹp lại qua.

Đối với Nguyên, giờ đây ngày nào cũng đẹp và đáng yêu. Nguyên rất thích hương vị ở đây, tuy sáng chiều hai bữa cơm đạm bạc nhưng đầy vẻ đồng quê. Nguyên lại còn vui chơi thỏa thích với bạn cũ không khác những ngày hè đẹp đẽ năm xưa. Thằng Sanh thằng Trung vẫn thương mến Nguyên cũng như Bi. Chúng nó đều là những người bạn tốt.

Trời dần vào xuân. Gió xuân mát rượi mang đầy nhựa sống đến khắp nơi, lại có những hương lúa ngào ngọt dễ yêu.

Tuy về đây mới hai ngày mà Nguyên hưởng bao nhiêu thú vui hồn nhiên tuổi nhỏ. Tuy giờ đây Nguyên đã lớn, nhưng Nguyên vẫn vui đùa. Ngày mai đây Nguyên và các bạn lại chơi trò «VUA QUANG TRUNG VÀ ĐỈNH BỘ LINH» để nhớ lại những kỷ niệm đẹp đẽ năm xưa. Không biết trò chơi có vui như trước hay trở nên nhạt nhẽo. Điều đó Nguyên không biết chỉ đợi ngày mai.

Nhưng Nguyên tin chắc là vui lắm vì tụi bạn hứa sẽ làm Nguyên vui thỏa thích trong mùa xuân này. Chúng cũng không quên bắt Nguyên hứa là xuân năm sau Nguyên phải về. Và Nguyên đã hứa. Nguyên không còn sợ loạn lạc nữa. Vì quê hương Nguyên sắp ngưng tiếng súng. Quê hương sắp thanh bình. Đêm sẽ không còn hỏa châu. Đêm không còn sợ hãi. Đêm giờ đây đã yên lành.

VÕ NGỌC DIỆP

(T.H. Sadéc)

— Khéo léo là thấy đúng cái cùng của vạn vật.

PLATON

TRANG 31

TẾT TRONG MẮT HỌC TRÒ

(tiếp theo trang 27)

Thế mà Thương lại thành cô công chức ngày hai buổi đến sở làm, còn Hoài thành cô giáo miền quê. Đời ngộ quá. Thương hỏi thăm về đời cô giáo trẻ. Hoài sung sướng kể lại, hạt dưa cắn lách tách làm duyên câu nói. Sao mà nói về học trò, dù cho bất cứ ai nghe, Hoài cũng thấy chút hãnh diện. Hoài khoe cả chân tình học trò qua những tấm hình kim tuyến lóng lánh thô thiển. Vậy đó mà Hoài cất kỹ lắm. Bộ muốn có được tấm hình như vậy là dễ lắm sao? Học trò phải lặn lội ra tận chợ quận và để dành tiền để mua tặng cô giáo, cũng tốn cỡ hai ba chục. Bằng giá một gói xôi bánh tằm ăn trước khi đi học. Nhìn ăn để làm quà biếu cô giáo, không là thương là mến thì là gì? Chưa kể những câu viết thật thà màu tím gỗ gấm phía lưng tấm hình. Đọc lên nghe ngọt ngào. Em chúc cô một mùa xuân như ý. Đó là của đứa học trò nhất lớp. Tặng cô tấm hình này để làm kỷ niệm. Đó là của đứa học trò hay hát. Em mua gửi cô, cô đem về Saigon nhớ em hoài nghe cô. Đó là của đứa học trò rụt rè đến tội nghiệp. Hôm nó lên tận bàn Hoài, trao tấm hình, tay nó run bần bật. Nó tên Thơm. Đứa học trò lạ thật. Cái gì mà Thơm biết thì Hoài nhận ra ngay. Khi Hoài hỏi:

— Ai biết, trả lời cho cô đi?

Thì Hoài sẽ thấy mấy ngón tay trở gờ lên cao khỏi đầu. Thơm thì không. Nó chẳng gờ tay đâu mà mặt nó xanh lại, môi nó tái ngắt. Hoài gọi trả bài thì dường như nó mừng lắm, nhưng có cái tật lớn: nhất như thỏ đế. Nghe Hoài kể miên man, chợt dừng Thương chép miệng:

— Không hiểu sao mày lại khoái cái lũ nhỏ ngờ nghệch ấy được. Chán ngắt!

— Còn mày, sao lại mang vào người hai chữ công chức thế kia. Lại không ngờ có cái mặt mày, Thương à!

Thương cắn miếng mít me cười ruồi, mà mắt thì long lanh:

— Ừ, thế mới khôn nạn. Mỗi đứa có một đời riêng hồ mày?

Thương biết mỗi đứa có một đời riêng mà lại chê học trò của Hoài là ngờ nghệch. Làm tài khôn. Hoài không nói gì hết, ngồi im ngắm mãi mấy tấm hình. Thương đòi về và dặn mừng hai tết ghé nhà Thương để Thương chấm sổ tử vi cho. Hoài chun mũi: hết làm công chức lại sang

nghề tử vi... sư, chịu mày!

Thế mà Hoài cũng chả ghét Thương được. Ghét một thoáng rồi hết. Con Thương là bạn tâm đầu cơ mà, Ờ, lại nhớ bọn học trò. Nhất là cái hôm thi đua văn nghệ tất niên. Vở kịch mà chính Hoài soạn lấy, được theo một câu chuyện, ngắn của Thương trên báo, chẳng dè lại thành công. Lần đầu tiên lên sân khấu, tụi nhỏ bối rối ghê lắm. Hoài trấn an bao nhiêu lâu. Chính vì quá run, quá lo mà khi bị Thành trong vai ba, nạt mấy tiếng. Con Bê vòng tay cúi đầu khóc ròng. Sự diễm tả xuất thần ngoài ý muốn. Ai cũng khen. Về bộ môn kịch và đồng ca, trường Hoài được chấm nhất. Hay tin này, lớp Hoài reo lên âm ỉ, mừng quá chừng là mừng. Biết lấy gì để mó so sánh đây.

Tối hôm đó, bọn học trò kéo nhau đến nhà cô giáo ăn mừng. Cũng gần Tết, nên đưa thì đem bánh tết, đưa thì đem xôi vò... Hoài với tụi nó quây quần nhau chung vui. Mất đứa nào cũng rộn ràng niềm vui, mất đứa nào cũng chứa đầy về Tết. Hoài khen Bê đóng tuồng hay, thì Bê bẽn lẽn.

— Cô ngạo em. Đáng lẽ em đâu có khóc, tại trò Thành làm ba cho em, dậm chân dọa nạt mà dậm... trúng chân em. Đau thấy mồ.

Thành lại phân trần:

— Cô coi, trò đứng gần em quá hà. Em đã run rồi nên em đau nhìn dưới chân làm chi. Em dậm thì cần cho có vẻ giận dữ như cô nói, chừng trò khóc, em quỳnh quá muốn... té may sao em nhìn thấy cô, em vững bụng.

— Sao vậy?

— Tại cô đang chăm chú nhìn, mới có cười nữa. Em biết không đến nỗi nào..

Tụi học trò cười rần lên. Một đứa nhỏ ngáy thơ phê bình:

— Em thích nhất cái màn cuối cùng lúc mà trò Thành gấn lên tóc trò Bê cái nơ xanh làm quà tết cho con mình, ngó sao đẹp ghê vậy cô. Mà hồng giống cha con gì hết trơn, giống như là anh em.

Tụi học trò lại cười nữa. Bằng môi lẫn bằng mắt. Hoài gửi đến học trò những cái nhìn đắm thắm thương yêu.

Sáng ngày ra, đường quê nhộn nhịp, làng nhỏ sắp có phiên chợ cuối năm bán hàng cho người đi sắm Tết. Con đò ngang trên sông chợ Quận tấp nập người. Hoài băng khuâng. Trường đã đóng cửa, học trò về nhà lo đón Tết cả. Hai mươi Tám Tết rồi còn gì. Hoài bước

trên con đường ngoằn ngoèo, trong sân nhà ai cũng thấp thoáng bóng cây nêu cao, Hoài nhớ ghê hai câu thơ:

Cu kêu ba tiếng cu kêu

Cho mau đến Tết dựng nêu ăn chè

Hoài nửa muốn ở lại, nửa muốn về nhà với ba má. Tết nhà quê làm Hoài thích thích, nhất là Tết ở những con mắt đen, ở những lời nói của học trò

— Tết này em không có áo mới đâu cô, tại vì má em hông có tiền, nhưng mà nhà em năm nay hông ai bệnh hoạn gì hết, má em vui, em cũng vui

— Con heo nhà em bị xộn rồi cô. Tía em bán dặng tiền hết sức nói đi. Tía em nói Tết nay, nhà em ăn Tết lớn, cô ở lại nghe cô. Tía má em mời cô đó.

— Còn em, chị em biết may áo bà ba, nên Tết nào em cũng có cái áo bà ba mới. Em thích đi mừng tuổi bà con để được nhiều tiền lì xì. Nếu cô ở lại đây, chắc tụi em sẽ kéo tới mừng tuổi cô cho coi.

Có những câu nói an phận, có những câu nói tin tưởng, có những câu nói mừng vui nhưng câu nói nào cũng tội nghiệp. Có điều, đôi con mắt thì hận hoan. Cái hận hoan thật thà, khiến Hoài xót dạ. Học trò nhà quê của Hoài bao giờ cũng đáng thương. Từ cách học hành hằng ngày, cho đến sự bộc lộ niềm vui ngày Tết, tất cả đều mộc mạc, giản dị và chân thành. Không có một mơ ước nào vượt khỏi lũy tre xanh, không có một cái nhìn nào bay khỏi cổng làng. Vì thế mà Hoài về nhà trẻ. Hoài muốn ăn tết với học trò, cái Tết không màu mè nhưng vô cùng ý nghĩa. Tết có nêu cao, Tết có hoành phi câu đối và Tết có bày học trò đơn sơ hiền lành...

Má trách Hoài, ba phiền Hoài. Tại vì ba má không biết, không thấy học trò của Hoài. Làm sao nói để ba má thương bày trẻ nhỏ kia như Hoài đã thương? Hoài nâng niu học trò như Hoài đã nâng niu tuổi thơ của mình, thứ tuổi thơ đã qua đi, chỉ còn trong hồn, chỉ được nhắc lại bằng học trò mà thôi.

Hoài cắn một hạt dưa nữa, tiếng tách vang lên, Hoài cũng đang vui, vì Hoài nhớ đến về Tết trong mắt học trò hôm nay. Chẳng biết trong mắt Hoài có chứa cái Tết không, hay chỉ là một màu hoàng hôn của sự pha trộn niềm vui và nỗi xót xa?

LÊ NGUYỄN MAI TRẮNG



ĐẦU NĂM... KHAI BÚT

(tặng bé Ngọc của anh)

— Anh ơi! đầu năm khai bút là thế nào anh?

— Là cầm bút viết lần đầu tiên trong năm mới

— Viết mở đầu trong năm thì có chi lạ đâu anh

— Không có chi lạ, em à. Vì em vốn học sẵn đã biết viết rồi. Khai bút với chúng ta, tuy không có những ý nghĩa đầy mê tín như có khai bút giờ tốt, thì cả năm mới học giỏi, nhưng ta cũng nên khai bút.

— Đề làm chi, anh?

— Đề khỏi quên đi cái vui chơi, chứ sao. Ngày tết là ngày vui, là ngày đánh Tam Cúc, nhưng đừng có quên rằng chúng ta phải chăm lo việc học, và coi việc học cũng vui như những cái vui ngày Tết

— Nhưng ngày thường em vẫn học đều.

— Thì có sao! Ngày Tết em cứ vui đi, vui đều đi, nhưng em bỏ ra nửa giờ, một giờ để tỏ ý tượng trưng cho cố gắng của ta sẽ có trong năm mới. Khi mà trong lòng em hân hoan trong khí nhang, xác pháo, em sẽ thấy lúc khai bút thú vị lạ thường, và việc học sẽ vui như một trò chơi. Khai bút là tượng trưng cho ý chí quyết học và học vui đấy em à. Và không những em khai bút mà còn nên xem xét em còn thiếu những gì thì em kiểm điểm lại để làm cho trọn

— Em chẳng còn thiếu chi đâu anh ơi!

— Ấy là em tưởng thế đấy, chứ chắc em còn thiếu. Em thường than rằng em học mau quên mà

— Thế em phải làm chi?

— Bây giờ, em ngồi em vẽ cái bản đồ thân yêu nước Việt của chúng mình, rồi em ghi các danh từ địa lý lên trên, đem tô màu cho đẹp

và dán ở trước bàn học của em. Em vừa làm đẹp bàn học, vừa được hãnh diện, vừa được trọn năm vui vẻ mà nhớ lại công trình ngày Tết, lại vừa được có sẵn bản đồ trước mặt thì em còn quên bài học sao được.

— Được rồi, em sẽ... khai bút vẽ

— Em xét lại các bài học đi, rồi em cố đọc các bài học trong những bảng ghi tóm tắt, hoặc viết ra các công thức toán, viết cho lớn ra rồi cũng đem treo ở trước bàn học. Em sẽ được lợi, vì được đọc đến luôn, tất nhiên sẽ mau nhớ

— Rồi! em sẽ nghe theo lời anh.

— Anh còn muốn bảo em vẽ vài cảnh hoa xanh đỏ lên bảng công thức, để cho đỡ khô khan...

— Em vẽ le lắm, em sẽ làm anh coi.

— Anh lại còn muốn em khai bút trong lòng nữa à

— Khai bút trong lòng là thế nào hở anh

— Là tự viết ra ở lòng mình những lời nguyện không bao giờ phai mờ. Em hãy kiểm điểm xem trong năm mới, em đã có những lỗi lầm nào, những thiếu sót nào. Rồi em thấy lỗi ở đâu thì em nguyện sửa đổi

— Khó ghê,

— Không khó đâu, em. Này nhé! Anh chỉ dẫn em vài câu hỏi, em cứ thành thật trả lời

1. Năm ngoái em có lười không?

2. Em học khá không? Hạng mấy? Tại sao? Kém về môn gì? Không chịu học hay sao?

3. Hạnh kiểm có tốt không? Thầy yêu em không? Bạn mến em không? Bà má yêu em không? Đối với anh chị em có lỗi gì không

4. Em có tật xấu gì không

Đó, nếu em thành thật trả lời, thì em có thể viết vào trong lòng em những lời nguyện đầu năm như

● Năm nay ta nhất định chăm học

● Ta nhất định Luyện thêm Toán, Sinh ngữ và Việt văn.

● Ta nhất định làm vui lòng thầy và cha mẹ. Kính anh chị và nhường bạn bè.

● Ta không nhát sợ nữa

Như thế là khai... lòng đấy. Và cam đoan em sẽ thấy cái Tết vui hơn, có ý nghĩa hơn

NGỌC BÌNH
(nhóm Viên Du)



VÔ TUYẾN VIỄN THÔNG

VIT MÔ
(sưu tầm)

Bằng sáng chế đầu tiên về 1 hệ thống giao thông bằng làn sóng điện từ, mang số 12.039 được cấp cho người Ý Đại Lợi tên là GUGLIEMO MARCONI (1874-1937) ngày 22-6-1896.

Tháng 11 năm 1896 trụ sở Vô Tuyến Viễn Thông đầu tiên đã được xây cất tại «THE NEEDLES» đảo Wight nước Anh, do công ty Vô Tuyến Viễn Thông Marconi đảm nhận.

Ngày 5-11-1898, tại nước Pháp, EUGENE DUCRETET đã thực hiện sự liên lạc đầu tiên bằng vô tuyến Tháp Eiffel và Điện Pantheon ở Ba Lê.

MỘT GIẢI THƯỞNG LỚN Ở T.V:

Năm 1958, Teddy Nadlär lãnh 1 giải thưởng lớn nhất trong cuộc thi đua ở đài Truyền hình là 264 000 đô-la, ngay sau đó vì 1 câu trả lời mà anh mất 64.000 đô-la, lại mất 64 000 đô la nữa trong 1 cuộc thi đua luân chuyển cúp thể thao. Vào tháng 3 năm 1960 người ta thuật lại anh ta không còn 1 xu dính túi.

TRUYỀN TIN QUA ĐẠI DƯƠNG:

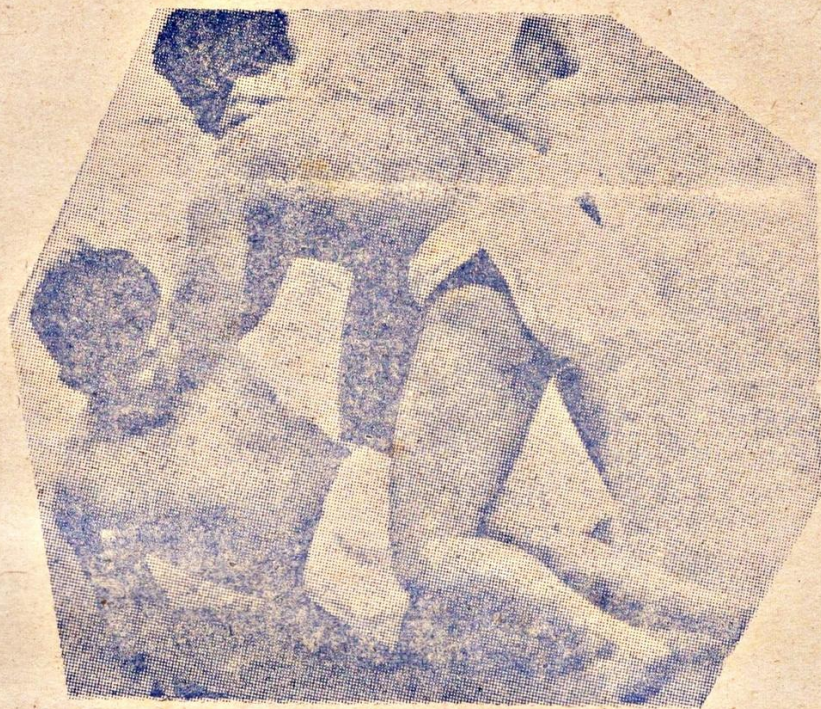
Đại Tây Dương ngăn cách Lục địa Âu Châu và Mỹ Châu. Những ký hiệu viễn thông qua Đại Tây Dương (Chữ S theo ám hiệu Morse) lần đầu tiên đã được phát đi từ Podhy, Cornouailles (Anh) do Marconi, và nhận được bởi P.W. Paget ở Saint Jean Terre Neuve (Mỹ) ngày 11-12-1901.

Tiếng người được nghe lần đầu tiên qua Đại Tây Dương hồi tháng 3-1919, do D.T. Ditcham truyền đi từ Ái Nhĩ Lan đến Hoa Kỳ.

(xem tiếp trang 48)

TÌM HIỂU LUẬT LỆ MÔN ĐẤU VẬT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

VĂN TRUNG



Trên mặt báo Thiếu Nhi, chúng tôi đã có dịp trình bày về môn đấu vật cổ truyền V.N. với những luật lệ đặc biệt của nó.

Mới đây, nhân theo dõi chương trình phát hình do Tổng Nha Thanh Niên phụ trách trên Vô Tuyến Truyền Hình, chúng tôi được biết ông Phan Đình, một nhà thể thao có hạng trong làng khoẻ Việt Nam đã thực hiện được một công trình biên khảo về những phép tắc của môn đấu vật.

Theo ông Phan Đình thì môn đấu vật cổ truyền Việt Nam được giới thanh thiếu niên Bắc Phần hâm mộ nhiệt liệt và đã được phổ biến sâu rộng từ thành thị đến thôn quê. Môn đấu vật đã từng đóng góp vào việc tạo lập sức mạnh quốc gia, là một môn thể thao có tính cách ôn hòa, thượng võ, không tàn bạo như môn Đô Vật Tây Phương. Trong môn đấu vật cổ truyền V.N. sức mạnh và mưu mẹo được đề cao triệt để. Các nhà đô vật cấm không được sử dụng những thế đòn hiểm độc làm đau đớn đối phương.

Tuy nhiên, ông Phan Đình nhận thấy luật lệ về môn đấu vật cổ truyền của ta mỗi địa phương áp dụng một khác, nghĩa là không được thống nhất. Thêm vào những luật lệ cũ có nhiều điểm « không thích hợp » với thời đại hiện tại. Nay đề cho luật lệ được thống nhất và hợp lý, đồng thời cũng đề phát huy phong trào khoẻ bằng cách làm sống lại bộ môn thể thao quan trọng đã bị lãng quên từ lâu, ông Phan Đình có nghiên cứu và đưa ra những luật mới cho môn đấu vật cổ truyền.

Chúng tôi có tới Tổng Nha Thanh Niên và được ông Chủ Sự Phòng Báo Chí cung cấp cho tài liệu nói về sáng kiến của ông Phan Đình. Vậy chúng tôi xin thành thật cảm ơn ông Chủ Sự Phòng Báo Chí Tổng Nha Thanh Niên; Chúng tôi cũng xin mạn phép ông Phan Đình để được phổ biến rộng rãi những luật lệ mới của Ông về môn đấu vật trên tuần báo Thiếu Nhi để cho rộng đường dư luận.

Trong bài « Thử đưa ra luật lệ mới môn đấu vật cổ truyền », đăng trong nguyệt san Chí Trai số 28, do Tổng Nha Thanh Niên phát hành, ông Phan Đình có viết :

Luật I : Cuộc chơi,
Dụng cụ và trang bị :

Điều 1. —

a) *Sân chơi* : Sân chơi là một khoảng đất hình vuông hay chữ nhật bằng phẳng có cỏ, không có chướng ngại vật. Tối thiểu mỗi cạnh phải 10m, có thể làm bằng sàn gỗ phủ nệm hay sân cỏ. Để làm ranh giới giữa sân đấu và chỗ đứng của khán giả, ngày xưa có nhiều nơi trồng giàn (phụng) chung quanh bằng tre, tầm vông. Nay muốn giản dị hóa, ta có thể căng dây thừng hoặc kẻ vôi.

b) *Bàn thờ tổ* : Được thiết lập đối diện với sân đấu phía quan khách ngồi, cách xa đường giới hạn từ 3 đến 5 thước, hai bên bàn thờ có lọng che, trên bàn thờ có đỉnh đốt trầm, nến, mâm hoa quả và giải thưởng (thường ngày xưa bằng hiện kim). Bàn thờ Tổ này theo thiếu ý của chúng tôi có ý nghĩa :

1— Các bậc Tổ Tiên anh hùng có công dựng và giữ nước.

2— Ông Tổ nghĩ ra môn đấu vật và vị thần được phong làm Thành Hoàng làng.

c) *Trống cái (lớn)* : Trống này được đặt gần bàn thờ, được trọng tài phụ sử dụng. Bắt đầu đánh từ khi khởi cuộc đấu, ba tiếng một, nhanh chậm tùy trận đấu để thúc dục có tính cách làm cho cuộc đấu hào hứng hơn và báo hiệu kết thúc

hay ngừng cuộc bằng cách gõ vào tang (thành) trống.

Luật II : Đấu thủ

Điều 2. — Đấu thủ : Ngày xưa tổ chức ít nơi lưu ý đến sức nặng của đấu thủ. Nghĩa là không có sự cân đo, nên hơi thiếu công bằng. Để được công bằng, không có sự chênh lệch quá nhiều về sức vóc và cuộc đấu hào hứng hơn, xin đề nghị : đấu thủ nên chia thành nhiều hạng như hạng ruồi, hạng nặng, trung, nhẹ như môn Nhu Đạo theo cân lượng.

Điều 3. — Trang phục : Ngày xưa đấu thủ ra tranh đua chỉ đóng khố và ở trần. Khố là một miếng vải dài từ 4m đến 2m, rộng 0m30, phải chắc chắn, màu sắc không bắt buộc.

Nay đề nghị đấu thủ khi tranh đua, trong mặc quần tằm có sự co giãn, ngoài đóng khố kích thước như xưa và ở trần. Để đỡ trầy sát đầu gối và cùi chỏ, đấu thủ có thể mang đồ che có bán sẵn ở các tiệm buôn bán đồ thể thao như Genouière.

Luật III : Luật lệ tranh đua.

Điều 4. — Nhà điều dặt : Mỗi đội hoặc đấu thủ khi tranh đua phải có một nhà điều dặt đại diện đề liên lạc với Ban Giám Cuộc, xin giải thích luật lệ hoặc các điều kiện liên quan đến trận đấu trong trường hợp cần thiết như xin ngừng đấu... nhưng phải có thái độ hòa nhã và lịch sự.

Điều 5. — Thời gian trận đấu : Điều này ngày xưa không hạn định

thắng nhiều khi một trận đấu quá lâu làm mất nhiều thì giờ.

Nay đề nghị ấn định mỗi trận gồm 3 ván (keo), ai được 2, kẻ là thắng. Mỗi ván (keo) 7 phút trong các vòng loại và bán kết. Mười phút mỗi ván ở vòng chung kết, ở giữa 2 ván có 3 phút nghỉ.

Điều 6.— Những điều cấm: Đấu thủ phải có tinh thần thể thao, thái độ mã thượng, không được có những hành động cố ý tàn bạo với đối phương. Nên cấm đánh, đá, chửi, đập, bẻ tay chân, đánh cùi chỏ, lên gối, thọc léc, lao đầu vào đối phương. Đấu thủ nào có ý phạm vào những điều cấm trên, phải bị loại và trục xuất ngay, không được dự trận đấu kế tiếp của 1 giải.

Nên lưu ý: Xiết cổ cũng bị cấm. Nếu có đấu thủ nào vô tình phạm vào trận đấu, phải ngưng ngay rồi cảnh cáo và cho đấu lại. Còn thể khóa cổ được coi là đúng cách (tay khóa phải qua nách vì không gây nghẹt thở hay làm đau đòn đối phương).

Điều 7.— Thể thức tranh đua:

Xưa trong các hội hè được kéo dài nhiều ngày nhưng Ban Tổ chức quyết định ngày nào phá giải ba, nhì hoặc nhất. Tối ngày đã được thông báo, đấu thủ nào muốn giữ giải, chỉ việc đến trước bàn thờ, rồi vượt giải thưởng là coi như đấu thủ ấy muốn giữ giải đó. Còn các đấu thủ khác muốn phá giải, cứ tự động lần lượt xin đấu; cho nên có luật gọi là trong 5, ngoài 3 (trong nghĩa là người vượt giải phải vật thắng liền trong một thời gian 5 đấu thủ khác xin đấu thì đoạt giải; 3 nghĩa là người không vượt giải (giữ giải), phải vật thắng liền 3 đấu thủ khác nhau khi vừa thắng người giữ giải.) Thể thức trên này không thấy công bằng lắm nên xin thay thế bằng thể thức loại trực tiếp hoặc gián tiếp, và mỗi trận đấu gồm 3 ván, đấu thủ nào thắng 2, kẻ là thắng cuộc.

Điều 8.— Nhiệm vụ và vị trí của trọng tài chính:

Xưa Trọng tài chính điều khiển bằng trống cơm (trống nhỏ có cán cầm), di chuyển trên sân đấu, gần sát các đấu thủ để quan sát và quyết định, khi đánh vào thành trống trận đấu coi là ngưng cuộc.

Nay đề nghị trọng tài chính dùng còi để điều khiển thấy tiện lợi hơn. Khi nghe 2 tiếng còi (1 ngắn và 1 dài) thổi mạnh, trận đấu được ngưng

để quyết định đấu lại hay đã có sự thắng bại.

Nhiệm vụ: a) Khám xét tay chân đấu thủ xem có đề móng tay hay các vật dụng có thể gây đau đớn cho đối phương.

b) Nhận xét, quyết định các sự việc xảy ra trong lúc đấu theo luật định với sự giúp đỡ của các nhân vật trong ban Giám cuộc như trọng tài phụ, ghi điểm viên và thời khắc viên.

c) Ra lệnh khởi đấu, tạm ngưng, chấm dứt một ván hay trận đấu.

Điều 9.— Nhiệm vụ và vị trí trọng tài phụ:

a) Vị trí: Ngồi gần bàn thờ, sử dụng trống cái (lớn) đánh 3 tiếng một, nhanh chậm tùy theo lúc gay go của trận đấu. Nhanh và gấp khi 2 đấu thủ ở lúc quyết liệt. Gõ vào tang (thành) trống khi nghe tiếng còi của trọng tài chính.

b) Nhiệm vụ:

1 — Luôn luôn theo dõi trận đấu và trọng tài chính để sử dụng trống đúng lúc.

2 — Góp ý với trọng tài chính và các quyết định khi được hỏi đến.

Điều 10.— Nhiệm vụ ghi điểm viên:

a) Lập biên bản trận đấu với phần ghi danh các đấu thủ và nhà điu đất.

b) Ghi vào biên bản các sự việc xảy ra trong cuộc đấu.

c) Ghi các ván thắng vào bảng đen để gần kế bên.

Điều 11.— Nhiệm vụ thời khắc viên:

a) Dùng còi khác với trọng tài chính, báo cho trọng tài chính 2 phút trước trận đấu và khởi đầu mỗi ván để trọng tài thông báo lại với các đấu thủ.

b) Tính thời gian tranh đua, lúc tạm ngưng.

c) Thông báo cho trọng tài chính 3 phút sau cùng của mỗi ván.

Điều 12.— Vị trí của thời khắc viên và ghi điểm viên:

Ngồi ở bàn giấy đặt gần trọng tài phụ, bên cạnh có bảng đen ghi bản thắng cho các đấu thủ.

Điều 13.— Thời gian tranh đấu và quyết định thắng bại:

a) Thời gian tranh đấu mỗi ván ghi ở điều 5. Giữa 2 ván có 3 phút nghỉ. Những trận ở vòng chung kết là 5 phút.



QUEN LÂU HƠN

Hai anh em em Tí và Tèo thập thò ở cửa bếp nhìn má làm bánh chưng. Tí lớn hơn bảo em:

— Mày vào xin má cho mỗi đứa một miếng đi.

— Thôi anh vào đi, anh quen biết má lâu hơn em mà.

ĐĂNG TRÍ

Trên xe lửa, một nhà thông thái gỡ cặp kính đeo mắt ra và để ở phía tay phải để lau mặt. Lau mặt xong, ông đưa tay về phía tay trái để tìm cặp kính. Một cô gái ngồi bên phải nhà thông thái lấy cặp kính đưa cho ông ta. Nhà thông thái vuốt tóc cô gái nói:

— Cám ơn cháu, cháu tên gì?

— Thưa ba, con tên là...

HỌC TIẾNG VIỆT NAM

Một người ngoại quốc mới học tiếng Việt, mới học câu: chào ông, chào bà, chào cô (lùi theo trường hợp).

Một hôm gặp một cô gái theo lối xã giao anh chào:

— «Chào cô, chào bà, chào ông (lùi theo trường hợp)».

b) Quyết định thắng bại: Thời gian ấn định mỗi ván 7 phút ở các vòng loại và bán kết, 10 phút cho mỗi ván ở vòng chung kết nếu vẫn chưa có sự thắng bại rõ ràng. Trọng tài quyết định đấu thủ nào tấn công nhiều sẽ thắng, ai tránh né nhiều là thua. Nếu sự tấn công và tránh né ngang nhau hoặc không rõ rệt, trọng tài phải cho bốc thăm để phân thắng bại.

Khi đưa ra những luật lệ mới về môn đấu vật cổ truyền trên, ông Phan Đình cũng mong sẽ nhận được những ý kiến quý báu của các bậc thức giả.

SỰ TÂM

MÁY CHỤP QUÁ KHỨ MỘT PHÁT MINH KINH KHỦNG DIỆU KỲ

DỰ MỸ HOÀNH

Báo Domenica Del Corriere (Chủ nhật tuần sau) một tờ báo uy tín tiếng tăm và đứng đầu vào bậc nhất ở Ý, vừa phát giác một phát minh kinh khủng diệu kỳ. Đó là: « Máy ảnh chụp quá khứ ».

Bức hình đầu tiên mà màn ảnh tân kỳ này chụp, là dung mạo của Chúa Ki-Tô đang hấp hối trên Thập Tự Giá.

Di nhiên bức chân dung này không phải là chụp lại nơi một ảnh vẽ hay nơi bức tượng điêu khắc hoặc nơi cuốn phim hay nơi một tấm tuồng. Mà là bức ảnh chụp thật sự (photographie) chụp hình Chúa Ki-tô đã sống cách đây 2.000 năm (hai ngàn năm).

AI LÀ NGƯỜI SÁNG CHẾ?

Người sáng chế máy ảnh tân kỳ là Linh mục Pellegrino Ernetti, thuộc dòng Biển Đức, 42 tuổi (tính tới nay 1973) hiện sống tại An viện Saint George ở Venise. Linh mục là người điềm đạm, vui tươi và lành mạnh chắc chắn.

Đã từ lâu ngài chỉ chuyên môn nghiên cứu về âm nhạc và đã trở thành một chuyên viên danh tiếng nhất thế giới. Nghiên cứu âm nhạc từ thế kỷ XIV trước Tây lịch đến thế kỷ XI sau Tây lịch Linh mục dạy môn âm nhạc ở Nhạc Viện (Conservati) tại Venise.

Và chính nhờ chuyên môn về ngành âm nhạc, ngài đã dần dần khám phá và sáng chế được cái máy ảnh diệu kỳ này.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ KHÁM PHÁ RA?

Một ngày nọ năm 1956 Linh mục Ernetti muốn đi xa hơn về thâm mỹ và nghệ thuật của âm nhạc, nên quyết định nghiên cứu về âm lý của thanh âm (physique du son). Từ đó Linh mục Ernetti dần thân vào việc nghiên cứu kỹ lưỡng về điện học, lý học và toán học cao đẳng và ngài đã trở thành một trong những nhà bác học về những môn trên.

Sau nhiều năm say sưa nghiên cứu không ngừng. Ngài đã đi đến một kết luận: NHỮNG ÂM THANH Ở BẤT CỨ THỜI ĐẠI NÀO, MỘT KHI ĐÃ PHÁT RA, SẼ TỒN TẠI MÃI MÃI (éternellement) và ngài còn quyết định một cách ngạc nhiên hơn nữa là: CẢ HÌNH ẢNH CŨNG THEO ĐỊNH LUẬT NÀY!



Linh Mục ERNETTI

Đôi mắt lớn và đen, mũi cao và thẳng, miệng khép kín có râu mép, râu quai nón, khuôn mặt hình bầu dục (trái xoan) đều đặn và đôi gò má hơi cao.

Tất cả đều phù hợp với những gì chúng ta biết về hình dung chúa Kitô từ hai ngàn năm qua (qua truyền thuyết).

Điều mà chúng ta tò mò muốn biết; máy ảnh tân kỳ này hình thù như thế nào mà lại chụp được người quá khứ.

Linh mục Ernetti hoàn toàn giữ bí mật.

Ngài không những không cho ai chụp hình cái máy kỳ lạ này và cũng không muốn phô bày ra.

Nhưng ngài đồng ý cắt nghĩa để mô tả: Máy này không phải là một máy đơn chiếc, nhưng là một hệ thống được ráp nối với nhiều máy có chỉ chít ăng-ten (Antennes) và trong đó có gắn một khung ảnh như khung ảnh ti vi. Ngài còn cho biết thêm: để hoàn thành được bộ máy này, ngài đã nhờ đến 12 nhà bác học thượng thặng trong thế giới do ngài đích thân mời cộng tác.

Linh mục Ernetti còn tiết lộ thêm:

« Máy của tôi không chỉ có giá trị lịch sử. Máy này có thể giúp được tư tưởng của con người, vì những tư tưởng đó phát xuất ra phóng xạ (nghĩa là khi người ta suy tư thì có luồng sóng điện từ óc phát ra và do đó có phóng xạ).

Như vậy, máy ảnh tân kỳ này lấy một phát minh kinh khủng diệu kỳ: vừa chụp được hình ảnh quá khứ, vừa có thể đọc được tư tưởng của con người. Máy ảnh tuyệt diệu này, có thể phục vụ con người một cách đặc biệt giá trị về lãnh vực lịch sử, văn hóa, xã hội, cũng như về tư tưởng, luân lý, mỹ thuật, tôn giáo... chẳng hạn mai kia có thể chụp hình các vĩ nhân, Đại thánh như: Đức Phật, Khổng Lão Tử, Socrate, Quang Trung, Trần hưng Đạo...

Thấy tầm quan trọng của phát minh kinh khủng này, chính phủ Ý Đại Lợi — qua ông Bộ trưởng quốc phòng — đã lưu tâm ngay từ lúc vừa được phát minh, cho canh giữ như một bảo vật quốc phòng, và còn đưa hẳn về Thủ đô La Mã. Ở đây, máy ảnh được đặt trong một hầm có tường sắt bao bọc, và có lính canh cẩn mật ngày đêm.

Để minh chứng điều quả quyết trên, ngài đã cắt nghĩa như sau:

« Mỗi thanh âm, mỗi hình ảnh, đều có một nguồn năng lượng MÀ MỘT BỘ MÁY THÍCH ỨNG CÓ THỂ BIẾT ĐƯỢC. Điều phải chú ý là mỗi năng lượng, một khi được cấu tạo, sẽ độc lập đối với vật thể đã phát sinh ra nó. Chính vì thế mà năng lượng này vẫn tồn tại, cả sau khi vật thể ấy đã chết.

Năng lượng này được phát ra trong một giai đoạn của cuộc sống chúng ta. Nghĩa là một vật thể từ khi sinh ra cho đến chết tiềm tàng hai chùm điện năng (Faiceau d'énergie): một chùm điện năng nhân quang (Faiceau d'énergie visuel) một chùm điện năng âm thanh

(faiceau d'énergies sonores). Do đó nếu một khi người ta đã có được máy móc thích ứng để bắt lấy những chùm năng lượng này, người ta có thể tái thiết được những gì một nhân vật đã nói từ ngàn năm về trước và lấy lại được cả hình dung của nhân vật đó.

Đĩ nhiên, người ta có thể gạt vẩn tôi rằng: chưa ai trước đây đã thấy và đã tiếp nhận được những làn sóng của năng lượng này. Vì thế lập luận này không đứng đắn. Đúng thế, nhưng như chúng ta đã biết: dù người ta không nghe được siêu âm thanh (ultra-sons) âm thanh đó vẫn có: bằng chứng là có một ít con vật như chó và dơi nghe được những âm thanh siêu đẳng đó.

Đàng khác ngài cũng xin lưu ý người đọc: phát minh của tôi chưa hẳn là một điều hoàn toàn mới lạ như nó được đề cao.



Đây là tấm ảnh chụp Chúa Kitô mà Cha P. Ernetti đã thực hiện được với máy ảnh của ngài.

Thực ra ngài đạt được thành công này là nhờ ở vấn đề biết tổng hợp những lý thuyết hiện đại về nguyên tử và những lý thuyết đó đã có tính cách khoa học ngay thế kỷ thứ IV trước Chúa. Vì Pythagore, một nhà toán học và triết gia đã quyết đoán từ thời đó rằng: Người ta có thể tái thiết được những hình ảnh quá khứ nhờ việc bắt được một vài làn sóng siêu tần...

SỰ THẬT NHƯ THẾ NÀO?

Chính Linh mục Pellegrino Ernetti đã xác quyết:

— Tôi đã nghĩ ra, đã sáng chế và đã thành công trong việc chế tạo MÁY CHỤP QUÁ KHỨ (photographeur le passé). Nhờ máy này, tôi đã chụp được dung mạo chính xác lúc chúa chịu đóng đinh ở núi Golgotha.

Phải nói ngay rằng, bức ảnh tài liệu mà Linh mục Ernetti đưa ra đã làm náo động tất cả thế giới khi thấy bức chân dung này phù hợp với những truyền thuyết đã miêu tả về dung mạo của chúa Kitô.

Chúng ta nghĩ gì về phát minh của Linh mục Ernetti:

Có hai thực tại khoa học không thể chối cãi trong vấn đề phát minh này.

Trước hết mấy năm trước đây ở bên Mỹ người ta đã chế được máy chụp bằng hồng ngoại tuyến để chụp những hình bóng một người ở một địa điểm mà họ vừa đi qua trong mấy phút. Máy này hoạt động bằng cách bắt vào tấm bằng nhạy cảm siêu độ những làn sóng năng lượng nhiệt còn lưu lại của một người (hay một vật thể) vừa đi qua mà họ muốn chụp. Đây chính là những chùm năng lượng mà Linh mục Ernetti nói đến. Đàng khác chúng ta không thể quên được rằng:

Thời gian chỉ có tính cách tương đối và nó lệ thuộc vào không gian. Tỷ dụ: một ngày ở một người nào đó sẽ lên được ngôi sao Alpha thuộc giải ngân hà Centaure thì họ trông thấy hoàn toàn địa cầu chúng ta ở năm 1928. Vì nếu cũng chính người này ở trên ngôi sao Bắc đẩu họ sẽ trông thấy Napoléon chiến thắng ở Austerlitz. Rồi nếu cũng chính người đó đi xa hơn đến một ngôi sao đã có 1973 quang niên. Họ có thể chứng kiến cuộc Giáng sinh của Chúa.

Đây là lý do Linh mục Ernetti cũng như một vài nhân vật đã kết luận được rằng: Những hình ảnh đã không chết đi với thời gian (nghĩa là hình ảnh vẫn tồn tại với thời gian).

Xác quyết như thế rồi Linh mục lại tin rằng hình ảnh của chúa là Thiên Chúa nhập thể, cũng không chết đi với thời gian. Vì vậy sau khi sáng chế ra máy ảnh tân kỳ này. Linh mục Ernetti đã chụp hình Chúa trước tiên.



HƯƠNG XUÂN

*Gió Đông thoang thoang chút hương Xuân
Chờ khô này lộc đề đón mừng
Bướm hoa khoe sắc như chào đón
Người người mua sắm thật tưng bừng
Đàn trẻ cười vui trong nắng mai
Tuổi thơ chẳng được chút u hoài
Cười cười nói nói mong Xuân đến
Bánh kẹo đầy nhà mặc sức nhai*

TRÂM-MẠC THỂ-THY
(B.N.Năng Thủy Tinh)

XUÂN VỀ

(thân tặng Thái Vũ)

*Thế là Xuân lại trở về
Trong niềm sung sướng tràn trề mắt nai
Xuân về tươi sáng mở say
Cỏ hoa rộ sắc, bướm bay hoa chào
Xuân về như tự Xuân nào
Không sầu không khổ không đau không hờn
Xuân về đan mộng chập chờn
Xuân về ngào ngạt hương lòng yêu thương*

TRƯỜNG HẢI HUY KHANH
(Trần văn Nam — Rạch Giá)

Dầu sao Thiên Chúa Nhập thể đã phân chia thời gian ra làm hai (trước và sau) thì chụp hình Chúa là trung tâm của thời gian đầu tiên, cũng là một việc làm cao đẹp đầy ý nghĩa của Linh mục Ernetti khi phát minh ra máy ảnh Tân kỳ chụp thời gian này.

DU-THÀNH-MỸ
(Lược thuật báo Domenica Del Corriere)



THỜI SUY TÀN CỦA CHÚA SƠN LÂM TRƯỜNG KỲ

* Mặc dù, tượng trưng cho sức mạnh, sự hung bạo, dữ tợn đồng thời với vẻ đẹp ít vật nào sánh được; Chúa sơn lâm đã bị tiêu diệt gần hết bởi một con vật khác, cũng năng động và dễ thích ứng như chính nó, đó là con người.

Cọp xuất hiện ở Á Châu, phát triển rồi lan rộng khắp các đảo vùng Thái bình Dương, Tây và Nam Ấn Độ. Có lẽ kết quả sự biến thái, trực tiếp từ các con vật đã chế ngự Á Châu suốt thời kỳ Dleistocene, cũng như sự tử, một con vật tương cận xuất phát ở Âu châu phát triển qua Trung Đông xuống Phi Châu, qua Ba Tư, A phú hãn đến miền Bắc Ấn độ.

Trong khung cảnh hoang sơ của thời kỳ đó, Cọp khởi đầu tìm kiếm thức ăn trong dãy núi Ararat, phía Tây Thổ nhĩ kỳ và tại Trung Hoa trước khi các quốc gia này bị khàn hoang Cọp phải vượt qua các khu rừng, tìm kiếm đồ ăn dọc theo bờ biển vùng Phúc Kiến hay lang thang trong các khu rừng sồi vùng Mãn Châu. Nó trèo lên sườn núi kiếm ăn trong các khu rừng bách hương miền cực Bắc Trung hoa, nơi mà nhiệt độ thường xuống rất thấp, dưới 30 độ; những lớp tuyết sâu gần hai thước chẳng ngăn cản được nó cũng như

vùng đất ướt át, Mã lai Á. Nó vượt qua rừng cỏ Ấn độ, nơi những cơn mưa gió mùa đã thổi những cây cỏ phát triển cao hằng ba, bốn thước và ngay cả những nơi nóng nực nhiệt độ có thể lên rất cao. Cọp còn vượt qua cả những đèo cao đến bốn ngàn thước giữa Sikkim và Népal. Chính khả năng thích ứng cao độ của cọp đã khiến con người thù ghét thêm vào một số huyền thoại làm tăng thêm uy lực của chúa Sơn Lâm.

Tại Ấn độ, nơi được coi là giang sơn của chúa sơn lâm từ hơn 5000 năm nay, mỗi người đều có một chuyện riêng về cọp. Có người đã đoan chắc rằng chính họ đã trông thấy một con cọp, đập chết một con trâu nặng trên 300 kg rồi kéo xa hàng dặm trước khi ăn thịt, hoặc có người đã nhìn thấy một con cọp với con mồi nặng nề kẹp trong mõm nhảy qua một con rạch rộng trên 4 thước...

Thực ra, trong đời sống bình thường cọp có thể bắt từ những con vật to lớn như Hươu, nai, bò, gấu, heo rừng... cho đến những con vật nhỏ bé như chim, ếch nhái, cá, rắn, châu chấu, rùa, mối, hoặc cây trái dề... ăn

Hầu hết các thú vật đều sợ hãi cọp, mỗi khi cọp di chuyển trong rừng, hay rống lên từ xa mọi vật hình như đều sợ, có khi chúng báo động nhau qua những tiếng kêu kinh hoàng mỗi khi thấy cọp xuất hiện từ xa. Ngay cả Voi, một con vật vĩ đại nhất so với cọp cũng còn e dè cọp, một viên chức tại Sở thú Delhi đã kể lại trường hợp khi anh dùng voi đi săn, khi gặp cọp tấn công chú voi đã thối lui.

Tuy nhiên, trong vài trường hợp cọp có thể bị tấn công ngược lại, như heo rừng, nhím hay chó sói. Heo rừng nhờ cặp nanh sắc bén có thể gây thương tích cho cọp, con nhím trong lúc nguy khốn có thể làm cọp mù mắt hay bị thương, tại Tây bá lợi Á người ta có kể lại trường hợp có những con chó sói tấn công cọp thắng lợi và xơi tái luôn chú cọp này.

Đối thủ chính của cọp là con người, nhưng trước khi chế tạo được gươm dao và nhất là súng tự động trong kỷ nguyên gần đây, Cọp là mối kinh hoàng của con người, một hình ảnh tìm kiếm được tại Mohenjo Daro, một thành phố bị tiêu hủy trên 500 năm nay tại Ấn độ, cho thấy một người vẽ mặt sợ hãi đang nép mình trên nhánh cây, trong khi một con cọp ngồi dưới đất le lười nhìn. Theo sự ghi nhận của các nhà chuyên khảo về đời sống của cọp cho biết trong khoảng thời gian từ 1800 đến nay khoảng 250.000 người Ấn đã bị cọp vồ và ăn thịt còn gia súc; lừa, trâu, heo, gà, ngựa... thì hàng triệu không kể xiết. Tuy có một số giai thoại về những cuộc đấu sức thắng lợi giữa người và cọp, nhưng đó chỉ là trường hợp hiếm hoi. Cọp đã gây ảnh hưởng lớn lao đến đời sống của dân chúng trong các làng mạc gần rừng cũng như sự khàn hoang. Trong các làng Ấn độ ngày nay vẫn còn những hàng rào cây hoặc có gai để chống cọp, suốt thời kỳ Anh thuộc, nông nghiệp tại Ấn phát triển, nhưng người ta vẫn còn thấy những khoảng đất gần rừng bị bỏ hoang vì người dân thường nghe những tiếng kêu ghê rợn giữa đêm khuya rồi chết chóc tiếp diễn sau đó.

Trước khi các loại vũ khí khốc hại được chế tạo, người ta ghi nhận (khoảng 150 năm trước đây) có chừng 250 000 chúa Sơn Lâm sống rải rác vùng: Thổ nhĩ kỳ, Bali, Ấn độ, Trung hoa... sự sinh sản của cọp tiến triển rất khả quan vì khoảng hai tuổi cọp bắt đầu có thể sinh sản được. Theo lý thuyết trong vòng 15 năm một cọp cái có thể sanh được 40 con.

Từ 1850 trở đi, cuộc tàn sát bắt đầu khởi diễn trong rừng già, mà nạn nhân là hầu hết các thú vật có thể mang lại lợi ích thiết thực cho con người, trong số đó có cọp. Tuy nhiên việc tìm kiếm cọp khó khăn vì cọp thường sống lẻ loi, có thể

di chuyển xa tới 200-300 dặm, hơn nữa cạp thường sinh hoạt về ban đêm.

Tại Ấn độ, trước khi bị người Anh đô hộ, cạp gần như sinh hoạt tự do trong toàn lục địa, cạp có thể giao tiếp với các cạp khác nòi từ Đông Tây Bá Lợi Á tới Thổ nhĩ kỳ.

Các nhà săn bắn gồm các quý tộc người Ấn và các viên chức người Anh. Họ sử dụng các loại súng 600, bắn ra những viên đạn mà khi chạm vào vật nào nó vỡ ra nhiều mảnh nhỏ hay tạo thành hình chiếc nấm vì sức đẩy quá mạnh nên cạp thường khó thoát được dù trúng bất cứ bộ phận nào của thân cạp. Người săn có thể mang theo một loại súng khác có thể bắn ra ra viên đạn nhỏ. Súng này rất chính xác trong khoảng 500 thước, trúng vào cạp thường được dùng trong rừng rậm rạp và săn bắn nhanh.

Các nhà săn bắn thường chuẩn bị những cuộc đi săn rất cầu thận, quần áo, những đôi giày cao cổ, súng, giáo mác, lều vải, bàn ghế, đồ ăn uống nấu nướng. Họ thường mượn những người bản xứ dẫn đường, khoảng 5 con lạc đà, hai, ba lao công giúp việc.

Họ dậy thật sớm, nai nịt, dẫn mình trong rừng sâu, rình mò bắn phá, sẵn đuôi cho tới chập tối họ mới trở về tắm rửa ăn uống. Theo sự tin tưởng của các nhà săn bắn cạp, họ chỉ uống nước trong những lúc cần thiết khi đang săn và không bao giờ uống rượu trước khi trời tối.

Đối với các nhân vật quan trọng, những cuộc săn bắn trở nên phức tạp hơn, điển hình là trường hợp vua George V của Anh quốc trong dịp thăm viếng Ấn độ, ông đã tổ chức một cuộc săn bắn tốn kém và phức tạp: 500 thớt voi, 2000 người hộ tống; đàn voi đàn hàng ngang lướt tới, vua George V chủ mục bắn phá vào bất cứ vật nào động đậy trên cỏ, kết quả 39 cạp bị hạ trong cuộc săn này. Một số quan lại khác, mặc đồ trắng như đi chơi tennis, với lọng che, đồ ăn thức uống đầy đủ có khi mang theo một số các bà mệnh phụ, trong các cuộc săn giải trí, thể thao...

Kết quả của những cuộc săn bắn đó đã làm nản lòng các nhà bảo tồn thiên nhiên vì khoảng hơn 100.000 cạp đã bị giết trong khoảng thời gian từ 1850 đến nay. Thành tích giết cạp cũng được thống kê kỹ lưỡng: một vị tiểu vương xứ Nepal đã cho triển lãm trước công chúng gần 450 bộ da cạp, do chính ông ta và các khách quý đạt được, vị tiểu xứ

TRUYỆN CỔ TÍCH

CẠP, KHỈ VÀ GÀ

(THÁI LYNH LĂNG)

Ngày xưa, ngày xưa... nơi một bìa rừng kia có ba anh em kết nghĩa là Cạp vàng, Khỉ đuôi dài và Gà mái tơ. Cả ba sống chung hòa thuận và vui vẻ với nhau trong một túp lều tranh xiêu vẹo. Hằng ngày anh cả Cạp vàng vào rừng đốn củi, nhất cánh khô để đem đổi gạo. Còn Khỉ đuôi dài và chị Gà mái tơ út chia phiên với nhau, một đứa coi nhà cửa và dọn dẹp, một đứa làm bếp, ngày mai lại đổi phiên, Hôm nào Gà làm bếp, Cạp đều khen và ăn ngon miệng. Gà mái cho Cạp ăn nào trứng chiên, trứng luộc, trứng nước mắm, trứng xào, trứng kho,... Còn Khỉ chỉ luộc cho Cạp ăn toàn là ba mớ rau lang, rau muống, hái bên hè nhà. Bữa nào siêng làm, Khỉ ta mới ra bờ ao leo hái bông so đũa về nấu canh, hay đi xa xa hái đậu đũa và nắm hương đem xào. Bởi vậy Khỉ thường bị Cạp chế bai trước mặt Gà. Khỉ ta tức tối. Nó thầm nghĩ phải lên coi Gà làm cách nào mà nấu ăn ngon quá.

Một hôm, như thường lệ, Cạp xách búa vào rừng. Gà lục đục rửa nồi niêu. Khỉ không đi chơi thơ thẩn như mọi lần. Khỉ ta leo lên gác xép, vạch lá nhìn xuống bếp. Khỉ rình thấy Gà nhóm lửa và bắc một chảo nước lên lò. Chừng nước sôi Gà vỗ cánh bay lên chảo «cục tác» tiếng và để ngay một trứng. Khỉ thích thú và tự nhủ: «Đề ợt, mai này mình bắt được Gà, thử coi anh cả còn chê nữa hết»

Qua ngày sau, Khỉ ta bèn thực hành bí quyết học lóm. Khỉ cũng bắc nước và đợi sôi. Không có cánh Khỉ cũng đập đôi tay cả khiêu và

Uduipur đã giết được ít nhất 1000 cạp trong suốt cuộc đời ông, vị Tiểu vương xứ Surguga thì cho rằng từ thời thế chiến đến tháng 4-1965 ông ta đã bắn được 1150 cạp...

Người ta còn bắt cạp bằng cách bẫy hay dùng thuốc độc; muốn thế, phải theo dõi để biết sinh hoạt đều đặn của cạp rồi thiết lập trên đường đi chuyển một hai cái bẫy, có khi người ta phải huy động một số đồng người lừa cạp vào một vị trí đã đặt bẫy sẵn. Các loại thuốc như Polydol và Strychine có tác dụng khiến cạp nôn mửa cho đến chết, cũng thường được dùng để tiêu diệt cạp.

Trong phúc trình mới nhất của

chồng mông «cục tác» rồi rặn vào chảo nước, nhìn không được Khỉ còn thêm nước gia vị. Trưa Cạp về vì quá vội vàng húp phải thứ nước kỳ khôi lại còn ăn cái món thum thum, Cạp phun ngay ra nhả mặt găm lên, rớt ngay Khỉ đuôi dài nện cho một trận mềm xương. Khỉ lờ mờ không rõ đầu đuôi và đem bụng thù oán Cạp. Đợi bình phục Khỉ xin theo Cạp vào rừng để phụ việc. Khỉ lập mưu hại Cạp để trả thù. Cạp vẫn bó củi thành từng bó cột dây cần kéo về. Nay Khỉ bèn buộc quanh người, cột vào cổ, vào tay chân. Vậy là khối mồi miệng lại mang củi được nhiều. Nhưng nặng nề nên Cạp đi hơi lâu. Đến giữa đường, Khỉ giả bộ kêu đau bụng. Khỉ dặn Cạp chờ một chút Cạp chờ khá lâu, ngáp vặt, sẵn quạt là gió nên lăn ra nằm và ngủ quên. Khỉ núp trên tàng cây gần đó khoát trá. Rón rén tuột xuống. Khỉ ta đem mồi lửa nhốt sẵn than trong vỏ dừa—châm vào những bó củi, rồi bỏ chạy. Vì Khỉ dự biết hậu quả của việc thui Cạp. Đang thiu thiu, Cạp hình mũi và choàng tỉnh, mũi khét đau gần đây. Bộ lông Cạp ngứa khó. Cạp nóng quá cố tìm cách gỡ những cây, củi buộc quanh người. Lửa cháy lên bén một vùng cỏ và sắp lan khắp rừng. Quách quách Cạp nhảy tuột xuống cái ao tù để dập lửa. Lửa vẫn cháy không ai chữa nổi. Khi lửa tàn, Cạp về túp lều thì Gà mái tàn lạc đầu mất mà Khỉ cũng không thấy tăm dạng.

Từ đó bộ lông Vàng của Cạp thêm những lần đen vô duyên, di tích của vết phỏng lửa. Cũng kể từ đó Cạp thể không đội trời chung với con Khỉ láu cá đã khiến Cạp mang cái tên mới: Cạp vằn xấu xí

THÁI LYNH LĂNG

(Sưu tầm)

tổ chức «quốc tế bảo vệ thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên» tại Switzerland cho ta kết quả về số cạp còn sống sót hiện nay trên thế giới:

Cạp Bangal (Ấn độ)	1827 con,
Cạp Caspian	125 con.
Cạp Tây bá Lợi Á	175 con.
Cạp gava	10-12 con.
Cạp Trung hoa	không rõ nhưng rất ít.
Cạp Bali	Bị tiêu diệt hết.

Ngoài ra trong 93 sở thú trên thế giới có khoảng 394 con. Như thế khoảng 100 năm vừa qua, 90% cạp đã bị tiêu diệt. Đó là thời kỳ suy tàn của chúa sơn lâm.

CỒ TÍCH

Nhạc : NGÔ MẠNH THU

Lời : NGUYỄN BÌNH TOÀN



Này em yêu có muốn nghe một bài hát
Ngựa vua đi qua phố kia có nàng gái
Mẹ ơi xin chờ ngó con ngõ ngang thế
Đoàn ngựa xe đã khuất xa chỉ còn thoáng



ru. Hãy ngủ cho ngoan. Ngày xưa trên đất nước ta có thời hiểm
xinh. Trên lầu ngàn ngơ. Mẹ ơi Hoàng tử đến đây xin mẹ giúp
kia. Nhã nhạc đã vang. Hoàng tử ngồi xe phía sau trông chàng sáng
nghe. Nhã nhạc vắng đưa. Ngọc kia ai đã ném ra xe ngựa nghiêng



hoi. Thái Bình khắp nơi. Năm vua ra kinh đô tứ dân vui
con. Sơn vàng diêm lộ. Gương xinh hương thơm đầu áo tơ khăn
tươi. Như một ánh dương. Con xin dâng hai tay dứt râu ngọc
qua. Không còn dấu chi. Sau muôn câu tung hô gió bay bụi



mừng. Bao nhiêu hoa đem ra rắc đầy một đường
diều. Cho con ra bên sông đứng chờ một lần
này. Quảng ra khi xe qua đầu chàng chẳng ngờ
mờ. Trong trăm dân hân hoan nói cười trở về



Xe loan vua đi qua mấy hôm vẫn còn (ngựa)
Ôi xe loan Vua đi sắp qua nhà mình
Ôi duyên trăm năm nay biết đâu một giờ
Không ai hay chân đang dẫm trên những gì

SĂN CỌP

NICOLAS BAÍKOV

Bản dịch: NGUYỄN-HÙNG-TRÁC

Ivan Pletnev, một thợ săn chuyên nghiệp từ vùng Oussouri dẫn bầy chó đến ga Handao - Hédzy để cùng tôi đi săn cọp.

Ivan Pletnev nổi tiếng khắp nơi nhờ tài thiện xạ, anh đã hạ được mấy chục con cọp rồi.

Chó săn của anh là loại lai giống laika có lông màu trắng, dày và được huấn luyện kỹ lưỡng để đương đầu với bất cứ thứ thú dữ nào kể cả cọp.

Anh ta dẫn theo chín con chó, trong số đó có ba con laika chính cống và số còn lại là chó lai. Chó Laika màu lông trắng như tuyết, mấy con kia thì đủ màu: từ màu đen cho đến màu tam thể.

Pletnev là mẫu thợ săn chuyên nghiệp của vùng Đông Tây bá Lợi Á: dáng vóc trung bình, khỏe mạnh, mặt trệt, mắt màu nhạt và sâu thẳm, râu rìa xồm xoàm. Râu và tóc của anh màu huyết dụ lốm đốm bạc. Anh không nhớ rõ được bao nhiêu tuổi, mà chỉ biết rằng vào thời kỳ giải phóng nông nô (1863) anh hãy còn là một đứa bé con. Anh không được đẹp nhưng rắn chắc như thép.

Tuyết rơi dày nhưng anh không chịu ngủ trong phòng nhà tôi, anh cũng như bầy chó của anh đều cho rằng trời quá nóng. Cuối cùng tôi phải đưa anh ra nhà kho không cửa không nẻo cho anh nằm, và anh cảm thấy dễ chịu hơn. Còn bầy chó không thể nào kéo chúng lại gần nhà hay vào nhà kho được, đến đến chúng nằm trên tuyết mà ngủ.

Pletnev như thế đó. Tôi đã cùng anh lang thang suốt cả hai mươi ngày vượt suối băng đèo trong rừng rậm Tai-Line-Hé để đi tìm cọp.

Chỉ có một lần trước khi lên đường, tôi mời được Pletnev vào nhà ăn cơm. Anh ta làm như ngồi trên than hồng, mồ hôi chảy thành giọt to lớn dài trên mặt, và sau khi uống đến ly mật thứ mười, anh lau ướt đến chiếc khăn tay thứ ba. Như một con gấu bắc cực, anh không chịu được sức nóng ở đây, và chỉ cảm thấy dễ chịu khi nào ở ngoài trời.

Lạnh giá không ăn thua gì anh cả, anh không mang bao tay, hai bàn



tay đỏ ửng và nóng ngay cả vào những lúc tuyết giá rơi ngập trời. Quần áo của anh rất mong manh, giày ủng da mỏng, quần tơi, cái mũ bằng da mèo rừng.

Anh thuộc một giống đạo rất đặc biệt, anh không uống rượu, không hút thuốc, không bao giờ chửi thề, không bao giờ kêu trời. Tôi chưa nghe anh chửi rửa lấy nửa tiếng.

Biết tôi cũng không uống rượu, không hút thuốc và chẳng bao giờ chửi thề, anh tỏ ra rất vừa ý. Tôi hỏi anh tại sao không uống rượu và hút thuốc, anh đã trả lời:

— Anh cũng biết là người hút thuốc và người uống rượu có mùi khó ngửi và con thú sẽ đánh hơi được từ xa. Người như vậy đi săn không khá đâu.

Pletnev toát ra không khí của rừng sâu, của rừng thông, anh ta như là đã lẫn vào trong từng hơi thở của thiên nhiên.

Các bạn bè thợ săn của tôi gọi anh là ông thần rừng, mà quả thực, xuất thân từ một nơi xa xôi biên ngoại, và cung cách sống của anh giống như là vị thần của rừng thiêng trong truyền thuyết của giới bình dân ở đây.

Trong những nét đặc biệt của người thợ săn này phải thêm vào mấy điều sau đây: anh không ăn muối, không ăn đường, không bao

giờ uống trà. [Anh lấy hành thay muối, tôi đưa mật mời anh thay vì đường, anh rất ghét trà và chỉ uống nước phúc bồn tử.

Đi vắng của Pletnev hết sức đen tối. Anh không bao giờ nói với tôi và tôi cũng không muốn hỏi đến, vì ở Đông Phương chẳng bao giờ người ta tò mò hỏi nhau những chuyện riêng tư như vậy. Nhưng qua vài dấu hiệu tôi có thể đoán được rằng anh là một viên chức ở Tambov, bị kết án khổ sai ở Sakhaline và bị đày đi Tây Bá Lợi Á. Anh không nói một lời về đi vắng của mình, và thường hay im lặng. Gia đình của anh ở ngoài tỉnh gần biên, vùng Anoutchkine, nhưng tôi cũng không biết gia đình của anh gồm có mấy người, và tôi cũng chẳng bao giờ hỏi anh.

Anh yêu thích thiên nhiên theo lối riêng của mình, anh chiêm ngưỡng những vẻ đẹp của thiên nhiên mà đôi khi anh giải thích một cách sâu sắc và hết sức chính xác. Trong chuyến đi săn, anh càng tỏ ra khép kín và ít nói hơn nữa. Đôi khi suốt ngày chúng tôi chỉ nói với nhau vài tiếng, nhưng không phải vì thế mà chúng tôi lại kém thân thiết với nhau. Những câu chuyện chung quanh ánh lửa thường giới hạn trong các việc làm ăn, ít khi đi vào các vấn đề trừu tượng.

Thường thường đêm đến chúng tôi hay ngủ tạm ở chòi của một người thợ bẫy nào đó hay nằm quanh một đống lửa reo vui, mỗi người đều có nỗi bận tâm riêng tư và theo đuổi ý nghĩ của mình.

Mấy con chó của Pletnev cũng ít tiếng và kỳ khôi như chủ nhưng rất dễ dạy, chẳng những chúng biết những cử chỉ, lời nói, mà còn biết rõ những cái nhìn của chủ. Chúng chỉ sủa khi nào vẫy được con thú mà chủ chúng có thể trông thấy được dễ dàng, còn ngoài ra không khi nào chúng mở miệng. Mỗi khi dừng chân nghỉ chúng đều chui vào tuyết và cứ thế mà ngủ suốt đêm.

Đứng đầu bầy chó là một con laika cái tên là Phù Thủy (Sorcière). Tất cả đám chó từng phục Phù Thủy không một chút suy siêng, bất hạnh cho con nào không tuân lệnh tức khắc, Phù Thủy cắn cho vài miếng hoặc chỉ gầm gừ ít tiếng cũng đủ nhắc nhở con chó cứng đầu phải khép vào kỷ luật.

Pletnev không khi nào nói với bầy chó, anh chỉ thường ve vuốt chúng thôi. Anh chỉ cần ra lệnh cho Phù Thủy, Phù Thủy theo lệnh đó mà điều khiển cả bầy. Đám chó rất hiểu Phù Thủy và làm việc rất khéo dưới quyền điều khiển của con chó chỉ huy thông minh này.

Người ta cho chó ăn ngay trong chuyến săn bằng cách dành cho một con mồi đã hạ được. Pletnev lại gần con thú, dùng dao rừng mổ phanh bụng ra, chỉ cho Phù Thủy và nói:

— Phù Thủy, ăn đi! Phần của mày đó.

Như thế là đủ rồi, đám chó ủa vào miếng mồi và một giờ sau, con thú chỉ còn tro lại bộ xương. Nhưng Phù Thủy không bao giờ để cho mấy con chó kia lại gần những con thịt khác, nếu có con chó nào đến liếm máu thì Phù Thủy cũng trị tội ngay.

Hầu như tất cả những con chó già trong bầy đều kinh nghiệm nghề nghiệp, mang đầy thương tích kỷ niệm của những trận chiến đấu gay go với thú dữ trong rừng sâu. Phù Thủy mang một vết thương sâu ở hông trái, đó là vết tích của một con heo rừng lưu lại.

Pletnev, đám chó của anh ta và tôi, chúng tôi đã trải qua nhiều ngày đêm đi săn trong rừng rồi ở mạn nam ga Handao-Hédzy. Tôi còn giữ biết bao kỷ niệm khó phai của thời kỳ sống lay lắt trong lòng thiên

nhiên hoang dại và hùng vĩ, nhưng tôi không có thì giờ kể hết các giai đoạn của cuộc phiêu lưu lúc bấy giờ, tôi xin tạm kể lại câu chuyện tôi chụp hình được một con cộp đang bị chó rượt trong chuyến săn.

Ngày 8 tháng 11, Pletnev và tôi đi về phía Nam ga Handao-Hédzy và cách nhà ga độ một trăm cây số, chúng tôi đi vào trong dãy núi Tattou Dinzy; đỉnh núi cao nhất đứng chồm chồm bao trùm cả vùng Liao-Line. Khối núi vĩ đại màu xanh và trắng nổi bật lên vì đám rừng sồi dày đặc phía dưới, đường nét hiện rõ trong bầu trời không một gợn mây. Bên dưới chúng tôi, trong các sơn khải hun hút của vùng Tai-Line, đám chó đang rượt một bầy heo rừng. Bầy heo rừng này vừa bị chó đuổi ở một dốc núi chan hòa ánh sáng khi chúng đang nhón nhơ nằm nghỉ. Bầy thú hướng về phía đông và đang leo lên đỉnh núi. Chúng tôi đã vội vã đến đỉnh núi trước để chặn đường rút lui.

Trong bầu không khí trong lành và lạnh lẽo thỉnh thoảng vang lên tiếng sủa xa xa của bầy chó khi thì vây đàn thú khi thì đuổi sát theo sau. Chúng tôi dừng bước trên đỉnh núi có rải rác mấy bụi cây sên con để chờ đợi. Đàn thú khá đông, ít ra cũng có đến hai trăm con, mấy con heo rừng từ từ tiến tới, thỉnh thoảng dừng bước quay lại chống với bầy chó. Chúng tôi còn cách bầy thú đến hai cây số. Giữa chúng tôi và bầy thú còn có một ngọn núi nhỏ dốc thẳng và lởm chởm. Bầy thú phải vượt qua ngọn núi đó để chạy vào rừng sồi. Chúng tôi đi về phía rừng thưa để chờ. Nhưng bầy heo rừng đột nhiên biến mất và tiếng chó sủa cũng im luôn.

Mấy phút lo âu trôi qua. Rồi tiếng của con Phù Thủy vang lên và tiếp theo là tiếng sủa của mấy con chó khác, nhưng tiếng sủa của chúng nghe có vẻ hoảng sợ.

Pletnev lắng nghe tiếng chó sủa vang từ sau tảng đá, và anh nói:

— Không phải chúng sủa heo rừng đâu.

Tiếng chó sủa trở nên xa xa và trầm trầm hơn. Đàn heo dường như chạy dọc theo dãy núi, bỏ chúng tôi lại phía sau để hướng về ngọn Tattou Dinzy. Để thu ngắn khoảng cách với bầy thú, chúng tôi bắt đầu leo lên ngọn núi trước mặt, nghĩ rằng có thể từ trên cao trông xuống rõ ràng hơn. Tôi tin chắc rằng mấy con chó đang rượt theo bầy heo

rừng, nhưng Pletnev nghi ngờ và chưa biết đó là con thú gì.

Chúng tôi chạy lên đỉnh núi, nhảy qua các tảng đá, vượt các bụi rậm, và những cành cây khô gãy suýt đập vỡ đầu, gãy tay, nhưng sự đam mê trong cuộc săn đuổi thúc đẩy chúng tôi, không cho phép chúng tôi chậm bước.

Bầy thú hiện ra gần hơn. Chúng tôi nghe rõ tiếng sủa của mấy con chó già và giọng sợ hãi của bầy chó tơ. Mặt trời chói chan, dưới ánh nắng huy hoàng, tuyết lấp lánh đến khó chịu. Những giây phút kéo dài như hàng giờ. Con chó đi đầu hiện ra trong cánh rừng. Chúng tôi chờ cho bầy heo rừng xuất hiện, nhưng xuyên qua các lùm bụi, chúng tôi chỉ trông thấy bầy chó chạy lao xao.

Đột nhiên Pletnev dạng chân ra, đưa súng lên ngắm và hét lên:

— Coi chừng, cộp!

Ngay lúc đó, tôi trông thấy con mãnh thú hiện ra với những vằn nổi bật trên bộ da. Nó theo dấu chân bầy heo rừng trên đồi, dáng đi của nó chậm chạp và bình tĩnh; bầy chó đuổi theo sau, làm cho nó thỉnh thoảng phải dừng bước, nó quay đầu lại và chỉ cần một tiếng gầm gừ uy hiếp nó đuổi bầy chó đang bu theo quấy rầy. Chúng tôi trông thấy một luồng hơi thoát ra từ cái mõm há to để lộ hàm răng sáng long lanh. Bầy chó đang ra, giữ một khoảng cách vừa phải.

Qua các lùm bụi, chúng tôi theo dõi tất cả các diễn tiến của cuộc săn đuổi. Pletnev không bắn vì muốn chờ cho con mãnh thú đến gần hơn. Còn tôi, tôi lấy máy Kodak ra ngắm.

Vì đặt tin tưởng trọn vẹn nơi tài thiện xạ của người bạn, tôi cảm thấy được bảo đảm nên hết sức vững tâm trong hoàn cảnh này. Để lấy được hình con cộp trong khung ngắm, tôi chỉ chờ đúng lúc là chụp tấm ảnh đặc biệt.

Cuối cùng con cộp bị đuổi qua khỏi bụi cây, và nó dừng lại ở cách chúng tôi chừng năm mươi bước. Bầy chó vừa bao vây vừa sủa. Con cộp ngẩng cái đầu tuyệt đẹp và uy dũng về phía bầy chó, nó gầm lên một tiếng vang dội. Cái đuôi mềm mại và đầy lông vung vẩy nóng nảy, đôi tai xuôi vào đầu. Rõ ràng là nó bị kích động và quyết lao vào bầy chó.

Chúng tôi không thể chờ được nữa. Tôi bấm vào máy chụp hình hầu như đồng thời với tiếng súng

của Pletnev. Con thú nhảy chồm lên phía trước và ngã dẫm sầm xuống, đầu chúi vào tuyết.

Buồng máy chụp hình, tôi đưa súng lên vai, nhưng không cần nữa bốn chân và đuôi của con thú giật lên từng hồi cho biết rằng con cạp đang hấp hối.

Tôi buồng súng và quay nhìn Pletnev. Tay thiện xạ này đang đứng im lau súng. Anh bình tĩnh nói sau khi phác một cử chỉ tỏ con mãnh thú:

— Có gì đâu. Nhưng đừng lại gần, một chút anh sẽ trông thấy nó chết.

Quả thực chỉ mấy giây sau, sự co giật chấm dứt, cái đuôi nằm dài bất động trên mặt tuyết, hai tai hồi nãy xuôi theo đầu bây giờ vênh lên và không còn động đậy nữa, rõ ràng là con cạp đã chết rồi.

Sau tiếng nổ, bầy chó từ xa lao lại phía trước, nhưng con Phù Thủy găm giữ hãm dọa và chúng đều nằm trên mặt tuyết cách con cạp khoảng mười bước, chúng đưa tia mắt hận thù dăm dăm nhìn xác con thú dữ. Rồi con Phù Thủy cẩn thận bước lại gần đuôi cạp, nó đánh hơi một chút và nằm xuống bên cạnh. Con chó thông minh này biết rằng con mãnh thú đáng ngại bây giờ không còn nguy hiểm nữa.

Đếm lại bầy chó, chúng tôi thấy mất đi hai con: một con chó cái to và một con chó đực già. Phải chăng chúng bị heo rừng đánh lòi ruột hay phải chăng chúng bị cạp vỗ chết rồi? Pletnev có vẻ đau khổ nhưng không nói một lời. Tôi đề nghị đi tìm mấy con chó, nhưng anh đưa tay chân và lều bàu:

— Hãy nghỉ lại đã.

Con cạp bị hạ là một con cạp đực to lớn thuộc giống triều tiên, nặng trên hai trăm ký. Bộ da của nó thực đẹp, màu vàng nhạt có vân đen và to nổi bật trên màu tuyết trắng xóa. Viên đạn đã xuyên qua gần tai trái và làm vỡ sọ.

Bầy chó mỗi một vì chuyển sẵn dài, nằm nghỉ bên cạnh chúng tôi, bắt đầu liếm những vết thương khi chúng theo đuổi đàn heo rừng.

Theo sự phỏng đoán của chúng tôi, khi đuổi theo bầy heo rừng, mấy con chó gặp được con cạp, rồi chúng bỏ rơi bầy heo vì coi như heo rừng không đáng kể bằng cạp.

Ngày hôm đó, chúng tôi không đi săn nữa, đêm đến, chúng tôi ngủ ngay trên mặt đất, dưới chân ngọn

THIẾU NHI XUÂN GIÁP DẦN



núi Tartou-Dinzy hùng vĩ. Sáng hôm sau, Pletnev ra trang trại gần đó để thuê ngựa, mãi đến chiều anh mới về, đem theo một chiếc xe ngựa do một người Trung Hoa cầm cương.

Chúng tôi lại ngủ thêm một đêm nữa trong rừng, rồi chở con cạp trên xe, chúng tôi đi về hướng đông, ra thung lũng của con sông Moudan Dzian; và đêm đến, chúng tôi đến Ningouta, một thị trấn nhỏ. Chúng tôi phải ở lại đây đến ba ngày để bán con cạp. Con cạp này được các tay Trung Hoa sành điệu coi như « cạp chúa ».

Pletnev tỏ ra rất hài lòng vì bán con cạp được năm trăm đồng rúp, và anh tuyên bố sẽ lên miền thượng Tai-Line để săn cạp nữa.

Tôi không dám làm phiền độc giả vì những chuyện đi săn lang thang trong rừng sâu vùng Chou-Hai qua rừng núi Liao-Line.

Vào khoảng 20 tháng 11, sau khi vượt hai trăm cây số, lần nữa chúng tôi lại ra gần đường xe lửa cách ga Sara-Hédzy không bao xa.

Chúng tôi chỉ còn lại ba con chó. Phù Thủy và hai con chó đực. Đám chó kia đã bỏ mình vì chống lại thú dữ: một con bị cạp bắt khi chúng tôi ngủ qua đêm tại chòi của một tay thợ săn, một con khác bị nai dùng sừng đâm lủng ngực, hai con nữa bị heo rừng đánh lủng bụng. Đám chó còn lại mang đầy thương tích, nhưng cũng may toàn là những vết thương cạn.

Pletnev chở được một phần lớn các con mồi săn được ra ga Hai-Line, nhưng còn nhiều con khác bị mục xác trong rừng rêu vì chúng tôi

không có phương tiện mang ra vùng có người ở.

Thành quả của tôi chẳng ra gì, tấm ảnh chụp con cạp không thành công, tuy nhiên sau khi sửa vài bận, anh thợ hình ở Kharbin đã giúp nó trở thành một tấm ảnh lạ độc đáo chụp được con cạp giữa khung cảnh thiên nhiên.

Sau khi dừng chân một ngày ở nhà tôi, mua thêm dụng cụ, ba con chó, Pletnev đi về phía Oussouri, qua miền Ghirin với ý định đến cửa sông Mourini.

Khi từ già tôi ở gần trạm xe lửa, Pletnev nói:

— Giáng sinh này tôi sẽ về nhà.

Anh đi về phía Đông Bắc. Tôi đứng nhìn theo dáng dấp đặc biệt của Ivan Pletnev và bầy chó đang chạy theo đám trĩ trong vùng phi lao. Tôi cảm thấy buồn vì có cảm tưởng như mất đi một người bạn chí thân. Tâm hồn cao khiết và bản chất hồn nhiên của con người đơn giản đã gây cho tôi một ấn tượng khó quên! Ngày nay hình ảnh của Ivan Pletnev của rừng sâu, người tù khổ sai bị lưu đầy vẫn còn sống động trước mắt tôi, nó khơi dậy cả một quá khứ của thời trai trẻ hào hùng.

NGUYỄN HÙNG TRÁC

— Đời sống không tặng cho chúng ta một thứ gì cả. Những gì định mệnh đem đến cho chúng ta đều có ghi giá một cách kín đáo.

STEPHAN ZWEIG



NGÀY XUÂN ĐOÁN TUỔI

không? Nếu có bạn giữ phiếu đó lại, nếu không bỏ qua một bên

Sau đó bạn chỉ cần cộng các số đầu tiên của phiếu lại (nhớ là phiếu có tuổi) bạn sẽ có tuổi của người đó

Thí dụ: Người đó có phiếu số (1) (3) và (4). Số đầu lần lượt của các phiếu đó là: (1) số đầu là 1

(3) số đầu là 4

(4) số đầu là 8

Vậy cộng ba số $1 + 4 + 8$ ta có 13 tuổi.

Như vậy bạn đã trở thành Giáo sư chiêm tinh nói đầu trúng đó, có thể ra chợ kiểm- tiền sài 3 ngày tết rồi đó.

Bạn có thể không hỏi tuổi người nào mà bạn vẫn biết tuổi người đó.

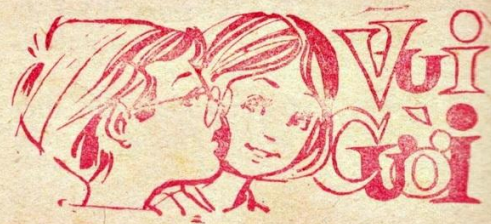
Bạn hãy viết 6 tấm phiếu như dưới đây. Rồi đưa lần lượt cho người bạn muốn đoán tuổi, hỏi xem người đó có tên trên phiếu

Sau đây là các phiếu:

1 17 33 49	2 18 34 50	4 20 36 52
3 19 35 51	3 19 35 51	5 21 37 53
5 21 37 53	6 22 38 54	6 22 38 54
7 23 39 55	7 23 39 55	7 23 39 55
9 25 41 57	10 26 42 58	12 28 44 60
11 27 43 59	11 27 43 59	13 29 45 61
13 29 45 61	14 30 46 62	14 30 46 62
15 31 47 63	15 31 47 63	15 31 47 63
(1)	(2)	(3)

8 24 40 56	16 24 48 56	32 30 48 56
9 25 41 57	17 25 49 57	33 41 49 57
10 26 42 58	18 26 50 58	34 42 50 58
11 27 43 59	19 27 51 59	35 43 51 59
12 28 44 60	20 28 52 60	36 44 52 60
13 29 45 61	21 29 53 61	37 45 53 61
14 30 46 62	22 30 54 62	38 46 54 62
15 31 47 63	23 31 55 63	39 47 55 63
(4)	(5)	(6)

NGÔ THÀNH NHƠN
(sưu tầm)



LÀU CÁ

Trong lớp học, đang giờ ra chơi
Tí tuyên bố với các bạn:

— Đứa nào muốn làm em cháu
tao? Giơ tay lên.

Thế là cả lớp giậm lăm, muốn hội
đồng cho nó vỡ mặt ra. Tí lại tuyên
bố:

— Đứa nào muốn làm ông anh
tao? Giơ tay lên.

Được dịp trả thù, tụi bạn nó nhao
nhao lên, và giơ tay cả đám. Đặc ý
Tí lại nói:

— Đứa nào muốn làm em cháu tao,
bỏ tay xuống.

Thế là các cụ cậu chả ai bảo ai
lục tục phải bỏ tay xuống.

TRẢ LỜI Ô CHỮ THIỆP XUÂN

T A • T H I E P
E • M A I • • •
T C • M U T • G
N H A T • N H I
G I A O T H U A
U A • N A • A P
Y • N G O T • D
E N • M • H O A
N • L I X I • N
Đ • N E U • C •
A • D U A H A U
N • • • N • • •

TRẦN LINH NGÀ

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ GIẢI TRÍ

1) Đốt Que Diêm trước tiên

2) Chỉ việc lấy bút nguyên tử để
làm bộ phủ phép và viết lên 2 chữ « Màu
đỏ » rồi giơ lên cho mọi người coi có
phải màu đỏ không?

3) Cá Trê, đem T xuống đuổi thành
con RẾT

VŨ HỒNG HƯNG



MỘT VÀI HƯƠNG VỊ CỦA TẾT CỔ TRUYỀN

BÁCH KHOA

Tết về nhớ bánh chưng xanh
Nhớ tràng pháo chuột nhớ tranh lợn gà
Nhớ cảnh đào thắm đầy hoa
Nhớ giấy phất dơi gieo thừa niềm
trăng

Nhớ ngũ vị, nhớ chè lam
Nhớ cây nêu, nhớ khánh vang tiếng
sành

Nhớ tam cúc tẹt, nhớ mình
Nhớ cần mứt lạt, nhớ khoai giò bì

BÀNG BÀ LÂN

Trời tối quá ! Bên ngoài trời tối quá !
Những cây nêu tiếng khánh khê khua
thầm
Những cung vôi trong sân như mờ xóa
Những giấy điều trước cửa dán đen thẫm

✱

Quanh bếp ấm, nồi bánh chưng sùng sục
Thăng cu con rụi mắt cố chờ ăn
Đi nhón mớ chiếc váy sôi đen rức
Bà lão năm tính tuổi sắp thêm năm

✱

Bỗng tiếng pháo ẹt bùng xa nổ báo
Ngoài đình trung làng đã tổ giao thừa
Cả nhà vội giắt mình không ai bảo
Cùng đứng lên thắm bánh chín hay chưa?

ANH THƠ

Hai đoạn thơ trên hẳn đã gieo
vào lòng chúng ta thật nhiều âm
hưởng, nhất là đối với các độc giả
lớn tuổi đã được tham dự những

cái tết cổ truyền. Hôm nay, nhân
dịp xuân về, Bách Khoa xin nhắc
nhở lại một vài hình ảnh liên quan
đến cái tết. Mong rằng đối với các
em Thiếu Nhi, tuy không nhiều kỷ
niệm, nhưng cũng nhìn lại được một
quá khứ vô cùng đáng yêu của dân
tộc.

TẾT NGUYÊN ĐÁN CÓ TỪ BAO GIỜ?

Tết do tiếng Tiết (chữ Hán chỉ
thời tiết) mà ra. Nguyên là đầu tiên,
Đán là buổi sớm. Vậy Tết Nguyên
Đán chỉ ngày đầu năm của âm lịch,
khởi sự một năm mới, ta quen gọi
tất là Tết. Không thể nói chắc dân
tộc ta bắt đầu ăn Tết Nguyên Đán
từ bao giờ, nhưng theo từ điển Từ
Hải, mục Trung ngoại lịch-dại đại-
sự niên biểu thì năm khởi điểm của
lịch Tàu là 3.000 năm trước Tây Lịch
kỷ nguyên. Họ Hồng Bàng nước Việt
ta bắt đầu từ năm Nhâm Tuất (2879
năm trước Tây Lịch kỷ nguyên) nghĩa
là hơn 100 năm sau khi có lịch Tàu.
Nhưng mãi đến đời nhà Hạ (1205-
1818 trước Tây Lịch), lịch Tàu mới
lấy tháng Dần làm tháng giêng. Vậy
nếu ta có ăn tết theo âm lịch hiện
giờ thì chắc không phải từ đời Hồng
Bàng. Có lẽ theo phỏng đoán thì chỉ
từ khi chịu ảnh hưởng của phong
hóa Tàu do Tích Quang và Nhâm
Diễn truyền sang, ta mới bắt đầu ăn

Tết, tức là thế kỷ thứ I Tây lịch
trở về sau (1).

BẦU KHÔNG KHÍ CỦA TẾT CỔ TRUYỀN

Tết là một dịp quan trọng nhất
trong năm nên ngày xưa, việc sửa
soạn đón tết thật tưng bừng. Càng
tới ngày cận tết, càng trở nên náo
nhiệt, nào đi chợ sắm tết, bán hàng
tết, lo quần áo tết, lo câu đối tết, tát
ao, trưng bày chậu hoa, cây cảnh,
dọn dẹp nhà cửa, lau chùi đồ đồng
trên bàn thờ, trong 3 ngày cuối năm
thì muối dưa, mổ heo làm nem, làm
giò nấu bánh chưng, nấu nước ngũ
vị hương để tẩy uế, dựng cây
nêu...vv... Bầu không khí thật rộn
ràng, không bút nào tả xiết.

SỰ TÍCH CÂY NÊU

Ngày xưa có một thời quý sứ
quấy nhiễu dân gian một cách quá
lộng. Dân liệu kêu lên tới đức Phật.
Phật liền giảng lâm bắt lũ quỷ sứ.
Quý sứ van lạy xin tha và hứa xin
chừa không dám bén mảng đến đất
Phật. Quý sứ hỏi làm sao phân biệt
được đâu là đất Phật. Phật bảo nơi
nào có cột phướn, cây nêu và có
rắc vôi trắng đổ đất Phật. Từ đó có
tục trồng nêu, rắc vôi để trừ ma quỷ.

Vào dịp Tết, trẻ lắm là chiều 30
tết, nhà nào cũng trồng nêu. Đó là
một cây tre dẫn gốc và còn đủ ngọn
và lá. Ngang thân cây có buộc một
tàng vàng giấy, và một cỗ mũ giấy
(loại mũ thờ cúng), trên ngọn có
buộc vài chiếc khánh bằng đất nung
khi gió thổi làm chúng chạm nhau
kêu leng keng.

TRANH TẾT CỔ TRUYỀN

Trong việc trang hoàng nhà cửa,
tết cổ truyền không bao giờ thiếu
tranh tết. Đó là những họa phẩm của
nhân gian không rõ ai là tác giả
(cũng như ca dao), in bằng tay, bản
gỗ cũng khắc tay trên giấy tàu bạch
(loại giấy in báo bây giờ) và dùng
phẩm ngũ sắc: Xanh lục, đỏ, tím,
vàng, đen. Có hai loại tranh, một loại
dành cho người lớn, một loại dành
cho trẻ em

— Tranh cho người lớn thì có
những loại vẽ hoa như mai, lan, cúc,
trúc, hoặc vẽ chim sẻ đậu cành trúc
(trúc tước), hoặc mô phỏng lại những

(1) Tài liệu của Nhất Thanh trong cuốn
Bắt Lề Quê Thói, Đường Sáng xuất
bản 1970.

chuyện xưa tích cũ như Tam Quốc, Chinh Đông, Chinh Tây, Thạch Sanh, Quan Âm thị Kính, hoặc tranh lịch sử như Đinh Bộ Lĩnh, Hai Bà Trưng, Mỹ Châu Trọng Thủy, Sơn Tinh Thủy Tinh...vv...

— Loại tranh dành cho trẻ em, tuy gọi vậy, nhưng cũng rất được người lớn giới bình dân yêu thích, phần lớn là những tranh ngụ ý những lời cầu chúc cho nhau thêm tốt đẹp hơn, như tranh Tiến Tài, Tiến Lộc vẽ hai vị thần mặc phẩm phục một vị mang biểu Tiến tài (hiển tiền bạc) và một vị mang biểu tiến lộc (hiển phước lộc) nói chung là mang sự thịnh vượng vào nhà. Ngoài ra còn có những tranh đàn gà (tượng trưng cho sự phúc đức, đông con cái) tranh Con gà sống (tượng trưng cho sự bất khuất, sự trung tín, giữ đúng giờ giấc vì gà gáy không bao giờ sai), tranh Lý ngư vọng nguyệt (nhắc nhở con cái chăm chỉ học hành), tranh Heo mẹ và đàn heo con (tượng trưng cho sự sung túc, đoàn tụ), tranh Hứng dừa (tượng trưng cho vẻ đẹp hồn nhiên của phụ nữ ở thôn quê, với lời ghi chú trong như ngọc, trắng như ngà vừa cho trái dừa, vừa cho phụ nữ).

Tranh chuột Vinh Qui (chỉ sự thành đạt)

Tranh Thầy đồ Cốc dạy học vẽ cảnh trường học ngày xưa (những nhân vật toàn là cốc: cốc viết bài, cốc quạt siêu nước, cốc bưng nghiên mực, cốc không thuộc bài nên bị đòn v.v... nhắc nhở cho con cái về sự học).

Những tranh này bày bán la liệt ở ngoài chợ, giá lại rất rẻ, ai cũng có thể mua về dán khắp mọi nơi trong nhà, trên vách, ngoài cổng, trên cánh cửa, trên tường, làm cho bầu không khí trong nhà càng thêm vui vẻ, rộn ràng, chẳng thế Trần tế Xương đã có câu:

Đi dẹt ngoài sân tràng pháo chuột
Om sòm trên vách bức tranh gà
Chỉ cha chỉ chát khua giấy dếp
Đen thui đen thui cũng lượt là.

PHÁO!

Trời lất phất mưa sa
Giờ lâu tràng pháo chuột
Đi dẹt nổ trên hè
Con gà mào đỏ chót
Sợ hãi chạy te te

ĐOÀN VĂN CỪ
(Tết)

Khi tế xong một cụ đứng trên thềm
Giơ bánh pháo cho người kia lại đối
Bọn trai gái đứng xem đều chạy giật
Một thằng cu sợ hãi khóc bi bẹ

ĐOÀN VĂN CỪ
(Đám Hội)

Mấy đoạn thơ trên đã gọi lên biết bao âm hưởng về vai trò của tràng pháo trong khung cảnh tết cổ truyền ngày xưa. Sách Thiên Nguyệt Tinh kê rằng thuở xưa, ngoài ma quỷ sát hại dân làng, còn có Na Ông, Na Bà là đôi vợ chồng hung thần tác quái trong dân gian. Tuy vậy nhờ mỗi người có một phúc thần hộ mệnh nên Na Ông, Na Bà chẳng làm hại được ai. Kẹt nổi, tết đến, các phúc thần phải lên thiên đình báo cáo sự việc cho Ngọc Hoàng Thượng Đế, do đó mọi người không có ai hộ vệ trong mấy ngày tết cả. Nhân Na Ông, Na Bà sợ ánh sáng và tiếng động nên các cụ ngày xưa mới nghĩ ra cây pháo để xua đuổi đôi vợ chồng hung thần này. Đó là sự tích cái pháo!

Pháo có nhiều loại, nhiều thứ, nhưng nguyên tắc chung vẫn là dùng Nitrate de Potassium trộn với Lưu hoàng (tức diêm sinh vàng hay Souffre) và than tán nhỏ, rồi đem quấn giấy ở ngoài, phía trên thông với một cái ngòi pháo. Lúc châm lửa, pháo sẽ nổ tung và phát ra tiếng kêu lớn. Có nhiều loại pháo:

— Pháo xẹt: dùng thuốc như trên

nhưng bao giấy mỏng hơn.

— Pháo đập: làm bằng Chlorate de Potassium trộn với hồng hoàng và sạn nhỏ.

— Pháo chuột: là loại pháo nhỏ, kết thành tràng.

— Pháo chạy chuột: là những cái pháo rời được trẻ con bẻ ngang cho gậy ở giữa rồi châm hương vào chỗ thuốc pháo lòi ra. Lúc cháy, pháo sẽ chạy vòng vầy như chuột chạy mà không phát ra tiếng nổ.

— Pháo tre: cũng bởi thuốc như ở trên nhưng vỏ ngoài là ống bằng tre, không phải bằng giấy.

— Pháo cối: là bánh pháo dài, xen lẫn cứ một tràng pháo chuột lại tới 1, 2 cái pháo đùng (to gấp 5, gấp 10 lần cái pháo chuột). Bánh pháo cối do đó lúc nổ nghe rất vui tai.

Nhìn chung, tuy pháo là một biểu hiệu rộn rã nhất của ngày xuân trong không khí cổ truyền, nhưng quả thực là tởm kém, tài nguyên bị sử dụng phí uổng, không đem lại lợi ích thiết thực nào. Trong thời gian hiện nay, pháo đã bị cấm đốt để tiết kiệm, và cũng là vấn đề an ninh công cộng nữa.

ĐỀ GÓP PHẦN VÀO CÔNG CUỘC CỨU TRỢ NẠN LỤT MIỀN TRUNG
CÁC EM HÃY DÙNG TIỀN LÌ XÌ MUA BẰNG ĐƯỢC:

XUÂN NHÂN ÁI

ĐẶC SAN CỨU TRỢ NẠN LỤT DO TRẮNG ĐOÀN
BẠCH ĐẢNG HỘI HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM PHÁT HÀNH

Chủ trương: TRẦN TRUNG DU — Chủ biên: NHẬT TIẾN

Với sự cộng tác của các văn nghệ sĩ trong tinh thần nhân ái:
NHÃ CA — TRẦN THỊ TUỆ MAI — NGUYỄN THỊ VINH — HOÀNG
HƯƠNG TRANG — NGUYỄN ĐÌNH TOÀN — TOÀN ÁNH — VŨ
HẠNH — SONG HỒ — TRẦN VIỆT SƠN — ĐẶNG HOÀNG —
TUẤN LONG — NGUYỄN HÙNG TRÁC — PHAN KHƯƠNG
THÁI — NGUYỄN TRƯỜNG ANH — THÔNG XANH — THƠ THƠ.

Và sự đóng góp bài vở của các Tráng Sinh Bạch Đảng: TRẦN
TRUNG DU — HOÀNG TRUNG DŨNG — HOÀNG KIM CHÂU —
TRẦN TRỌNG THẢO — NGUYỄN VĂN DIỄN — NHẬT TIẾN.

Bìa là họa phẩm HOA XUÂN in offset rực rỡ
do họa sĩ VI VI vẽ tặng

32 trang tràn ngập bài vở — Giá bán 200đ.

Mua một số XUÂN NHÂN ÁI vừa là dịp bày tỏ lòng nhân ái
đối với nỗi đau khổ của đồng bào, vừa thưởng thức một món quà
văn nghệ hết sức trang nhã trong những ngày Xuân.

Tiền thu được sẽ sung hết vào quỹ Cứu Trợ Nạn Lụt
Miền Trung.

Tục lệ của người Á Đông đã định rằng mỗi năm có một vị thần cai quản cõi cõi thời gian 365 ngày hay 12 tháng tục gọi là một niên và lễ bàn giao giữa nhị vị tân cựu sẽ được cử hành vào đúng o giờ của ngày 29 hay 30 tháng chạp của năm cũ. Cả thầy có một tiểu đội thần, vị chi là 12 vị, lập thành một chi. Danh hiệu chung là: Thập nhị hành khiển vương hiệu, diễn nôm là mười hai con giáp. Mỗi vị đại vương hành khiển, bắt đầu từ ông Thánh Tý tên cúng cơm là Chuột cho đến vị thứ mười hai là ông Thánh Hợi, húi là Heo cứ theo thứ tự mà lên ngôi. Cứ hết 12 tháng là lại có một lễ tổng cựu đề nghênh tân.

Trong thời gian hành khiển, mỗi vị có một phán quan giúp việc, ghi chép công tội của từng cá nhân, gia đình để cuối năm đúc kết lập bỏ cho Đại vương trình lên Ngọc Hoàng Thượng Đế để Ngọc hoàng phân định công tội.

Năm nay, theo sự xoay vần của trời đất thì đến lượt Đức thánh Dân lên thay thế đấng tiền nhiệm Đại vương Trâu của năm 1973, tức năm Tân Sửu, do đó niên này được phép lấy thánh hiệu mà gọi tức năm Giáp Dần diễn nôm là năm con cọp. Theo gia phả còn lưu trữ tại đền Tân Kiểng thì Đức thánh Dân thuộc họ Nguyễn nên gọi là Nguyễn vương hành khiển, tên thật là Cọp, chữ là Dân, húy là Hồ, tục danh là Hùm. Ngoài các qui danh trên dân nhà mùa còn tôn kính gọi người là ông Ba mươi để nhất búp bê khốc đêm nữa.

Chữ Dân ai cũng biết là thánh danh đứng trong thập nhị chi, còn chữ lót «Giáp» ngài mượn trong thập can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý, mà ghép lại thành niên hiệu. Mệnh của Đức thánh Dân thuộc Mộc nên cũng gọi là Mộc tinh chi thần và có phán quan họ Tào giúp việc.

Còn riêng về cái khoản vì đâu mà Đại vương Cọp lại được hiền thánh và nâng lên hàng Hành khiển thì cho đến bây giờ chưa có thánh nào tìm ra nguyên nhân cả. Chỉ biết một điều khi còn tại thế, ngài rất hung hăng con bọ xít. Ấy thế mà trần gian lại theo dệt chung quanh ngài rất nhiều huyền thoại. Nào là ngài hể soi tái một vài mạng thế nào cũng trở thành tinh. Những kẻ bị ngài mần thịt sẽ trở thành ma trành đi bên ngài hầu hạ và chỉ điểm cho ngài bắt kẻ khác. Có như thế hồn phách mới được siêu thoát và đi đầu thai kiếp khác. Thực tế thì

ĐƯƠNG NIÊN CHI THẦN

Phiếm luận của
HUY YÊN



làm gì có chuyện thành tinh. Đức thánh Dân Kumaou bên nước Thiên Trúc rất ư nổi tiếng, ngài soi một lều hơn 500 mạng mà chỉ có trong vòng 10 năm trời. Dân địa phương cho rằng Người đã thành tinh nên lung bung cúng lễ. Toàn dân tin tưởng Ngài linh thiêng, khôn ngoan và đầy mưu lược không ai dám hại Ngài được. Nhưng cuối cùng cũng bị quan tư Jimcorbett người Anh hạ sát một cách thê thảm. Cũng nên làm cái sự thanh minh cho Đương niên chi Thần Cọp rằng: vốn ngài không phải sinh ra để mà mần thịt loài người. Ngài chỉ dùng tạm khi đã về già hoặc lúc bị thương, nanh vuốt đã cùn nhụt không săn được các loài khác ngài mới dùng đến mà thôi. Nhưng khi đã nếm thử thì ngài khó quên cái miếng mồi dễ săn, thịt mềm, thơm ngậy hóa cho nên mới sinh ra nòng nôi.

Cho đến bây giờ, dù sứ giả của loài người đã đến tận Mộc tinh, trình độ của con người chỉ ư là văn minh thì một số người cũng vẫn còn giữ lễ với Thánh Dân và được tôn là Thần Hồ. Có những nơi muốn ăn chắc hơn thờ những ngũ vị gọi là Ngũ Hồ đầy đủ năm sắc.

Bản thờ đức Thánh Cọp cũng rất đơn giản. Người giàu thì làm riêng một căn nơi góc vườn. Người bình dân thì thờ công công ngay trên bàn thiên chắc ngài cũng đánh chữ đại xá mà hỉ xá cho. Ngày thường cúng lễ ngài cũng dễ dãi, nhang đèn trầu bánh qua quýt cũng xong, nhưng ngày húi thần thì phải tươm tất. Ngoài những món trầu rượu hoa

trái thế nào cũng phải có món thịt sống, như heo gà gì cũng được, nếu không có thịt phải có món trứng thay vào. Vì ngài tuy thành thần nhưng không ưa đồ chay tịnh.

Đặc biệt tại tòa báo Thiếu Nhi năm nay, Đinh Gô tuổi quý mùi xem mồi có nhiều điều bất trắc nên đã tắt tuổi lập đàn cúng bái xi xụp suốt từ chiều ba mươi tết. Bài khấn rất lâm li bi đát như sau:

Duy Việt Nam Giáp dần niên, Cộng hòa đệ nhị Xuân thiên chính nguyệt, sơ nhất nhất, Kim thần đệ tử Đinh Gô quán tại Duyên Lăng xã, Duyên Hà huyện, Thái Bình tỉnh cư trú tại Mỹ Tây xã, Gò Vấp quận Gia Định tỉnh, đồng gia quyền đẳng, khế thủ, đồn thủ, bách bái.

Cần di hương đăng, kim ngân hoa quả phù lưu thanh chúc, thứ phẩm chi nghi cảm kiêu cáo vu.

Vọng bái:

Đương niên đương cảnh Nguyễn vương hành khiển, Ngũ đạo chi đức tôn thần ngọc bệ hạ:

Lâm tào phán quan vị tiền

Bản địa thổ địa thần kỳ vị tiền

Bản cảnh Thành hoàng vị tiền

Ngưỡng vọng chứng giám

Cúc cung cầu khẩn:

Toàn gia đồng niên tự lão chi ấu, tăng phúc tăng thọ, nhân khang vật thịnh, Thiếu Nhi Tuần báo vạn sự hanh thông (T,A)

Cần cáo

(xem tiếp trang sau)

Lược dịch :

Nước Việt Nam, năm Giáp Dần, Cộng Hòa đệ nhị ngày mồng một tháng giêng, tiết Xuân.

Con là Đinh Gô, quán làng Duyên Lãng huyện Duyên Hà tỉnh Thái Bình nay ngụ tại xã Thanh Mỹ quận Gò Vấp tỉnh Gia Định, toàn gia khẩu đầu trăm lậy.

Kính dâng lên hương đèn, vàng bạc, hoa trái, rượu trà, trà nước cùng mọi phẩm vật khác

Vọng bái :



Lâm Tào phán quan tại vị ở trước Đức thổ địa nơi đây ở trước.

Đức Thành Hoàng bản cảnh tại vị ở trước.

Cầu chủ vị chứng giám.

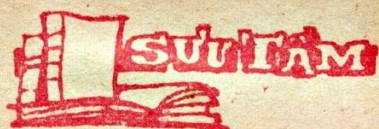
Cúi đầu khẩn xin :

Chư vị phù hộ cho cả nhà từ già chỉ trẻ quanh năm tăng phúc tăng thọ, người an vật thịnh nhất là tuân báo Thiếu Nhi được mọi sự trôi chảy.

Cầu cáo

Quý vị nào muốn cầu an xin cứ thỉnh Đinh Gô đến lập đàn cầu khẩn trăm phần thành đạt.

HUY YÊN



CÁCH TÌM NĂM ÂM LỊCH

Muốn tìm năm dương lịch ra năm âm lịch, trước hết phải chia năm dương lịch đó cho 60 (không chia số lẻ) số còn lại tức là số chỉ năm Âm Lịch trong bản kê ở dưới này.

Thí dụ: Muốn tìm năm 1967 là năm nào của âm lịch, thì ta lấy 1967 chia cho 60, được 32 còn thừa 47. Tìm 47 trong bản kê, về Canh là Đinh, CHI là Mùi, như vậy năm 1967 là năm Đinh mùi.

Nếu năm Dương lịch mà con số có thể chia được đúng cho 60 thì cứ lấy số 60 làm số còn lại để tìm trên bản kê. Vậy năm nào chia đủ với 60 là năm Canh Thân.

TRIỀU CHINH



VÔ TUYẾN VIỄN THÔNG

(tiếp theo trang 33)

VÔ TUYẾN TRUYỀN THANH :

Ngày 21-12-1906, giáo sư Fessenden đã phát thanh 1 bản nhạc của Hoendel (Nhạc sĩ Đức) từ đây trời (Ăng Ten) 128 th. thước. Công ty Signalling ở Beant Rock (Hoa Kỳ). Trước đó hồi tháng 11 năm 1900, Fessenden đã truyền đi từ 1 bài diễn văn, nhưng bài này được tiếp nhận rất méo mó.

Đa số đài phát thanh để ở Hoa Kỳ hiện có 3.717 sở.

Có trên 398 triệu máy thu thanh được sử dụng trên thế giới, tỷ lệ 132 máy cho 1.000 người. Tại Hoa Kỳ có 170 triệu máy trong số này 45 triệu gắn trong xe hơi.

VÔ TUYẾN TRUYỀN HÌNH :

Dịch vụ thứ nhất về truyền hình công cộng đã được khai mạc tại Luân Đôn (Anh) ngày 2-11-1930. Tổng số đài truyền hình trên thế giới ước khoảng 1320 đài, cung ứng cho 78 triệu máy ti-vi, trong những số trên có 590 đài truyền hình và 55,5 triệu máy ti vi, ở Hoa Kỳ.

MỘT GIAO KÈO CAO GIÁ :

Hồi tháng 1 năm 1955, Eddie Fisher, một người hát đạo trong thành phố Nữ Ước (Hoa Kỳ) đã ký với Công ty truyền hình N.B.C. một giao kèo độc hữu 1 triệu đô-la một năm trong suốt 15 năm.

XUẤT HIỆN 1 GIỜ TRÊN TI-VI LÃNH MỘT MÓN TIỀN RẤT LỚN :

Victor Borge (người Đan Mạch) sau 849 buổi diễn độc tấu chính bản nhạc của anh ta ở hý viện Broadway (Hoa Kỳ) đã lãnh 2 triệu đô-la. Anh ta đã xuất hiện 60 phút (1 giờ) ở đài truyền hình C.B.C và lãnh 175.000 đô-la.

VIT MÔ

* C H I											
	TÝ	SỬU	DẦN	MÊO	THÌN	TÝ	NGO	MÙI	THÂN	DẬU	HỢI
GIÁP	4		54		44		34		24		14
ẤT		5		55		45		35		25	15
BÍNH	16		6		56		46		36		26
ĐINH		17		7		57		47		37	27
MẬU	28		18		8		58		48		38
KỶ		29		19		9		59		49	39
CANH	40		30		20		10		60		50
TÂN		41		31		21		11		1	51
NHÂN	52		42		32		22		12		2
QUÍ		53		43		33		23		13	3

SAU SỐ NÀY TÒA SOẠN NGHỈ XẢ HƠI. CÁC EM ĐÓN ĐỌC :

THIỆU NHI SỐ TÂN XUÂN

Phát hành ngày 10 Tết Giáp Dần

THIỆU NHI XUÂN GIÁP DẦN

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH

Một món trang-hoàng tao nhã nhất của mỗi nhà

Người ta có thể tưởng tượng một gian nhà thiếu cái sập gu, cái tủ chè, hoặc cái tủ rượu, nhưng người ta không thể quan niệm thiếu cái tủ sách.

Một gian nhà không có một tủ sách chẳng khác nào một người thiếu cái đầu.

Nhà văn hào G.DUHAMEL nói: « Sách vở và trí nhớ của nhân loại, tất cả những loài người biết đều có ghi chép trong những quyển sách ». Chúng ta có thể nói thêm: « Sách vở là tư tưởng của nhân loại. Không phải quyển sách nào cũng là tinh hoa tư tưởng của loài người, song tinh hoa tư tưởng của loài người chắc chắn có lưu lại trong sách vở ».

Vì thế khi nói đến sách vở người ta nhớ ngay đến đời sống tinh thần. Người không đọc sách vở là người không quý chuộng hoặc không có đời sống tinh thần, cũng vì thế mà người ta có thói quen đoán về trình độ tri thức của một người bằng cách xem xét cái tủ sách gia đình của họ.

Cũng vì thế mà ở các nước Âu-Mỹ, khi chúng ta bước vào một gian nhà nhỏ của một người thợ máy ở ngoại ô, một gian phòng bé nhỏ trên tầng lầu thứ 7 của một cô thợ kỹ, một biệt thự sang trọng ở một trung tâm đầm lầy thành phố, chúng ta thế nào cũng thấy một tủ sách.

Tủ sách ấy có thể là những tủ sách bằng danh mộc dài năm, bảy thước, trong đó người ta thấy cả một đạo binh sách vở bìa da mạ chữ vàng hãnh diện đứng xếp hàng sau cửa kính. Cũng có khi nó chỉ gồm có vài kệ đơn sơ, những sách đóng bìa chen nhau một chỗ nằm trong khuôn khổ chật hẹp ấy, chẳng khác dân cư của một xóm ngoại ô, nhưng có hề gì. Giá trị tinh thần nó vẫn ngang nhau nếu cái gì chứa đựng trong những sách ấy có giá trị bằng nhau.

Trái lại bên xứ ta, rất có nhiều nhà sang trọng, có sập gu, có tủ chè, có những chiếc divan bọc lụa, có những tủ rượu, những cốc bằng thủy tinh, nhưng chúng ta tìm đồ con mắt cũng không thấy một tủ sách! Đời sống tinh thần họ nghèo nàn làm sao!

Nếu những câu đối liễn, những lọ sứ đất tiền, những sập gu bằng danh mộc tượng trưng « tài sản vật chất » của chủ gia thì cái tủ sách gia đình nó là tượng trưng « tài sản tinh thần » cao quý hơn nhiều.

Nghèo tiền nghèo bạc thì chịu, chứ ai chịu nghèo tinh thần, nghèo tri thức.

PHẠM CAO TÙNG

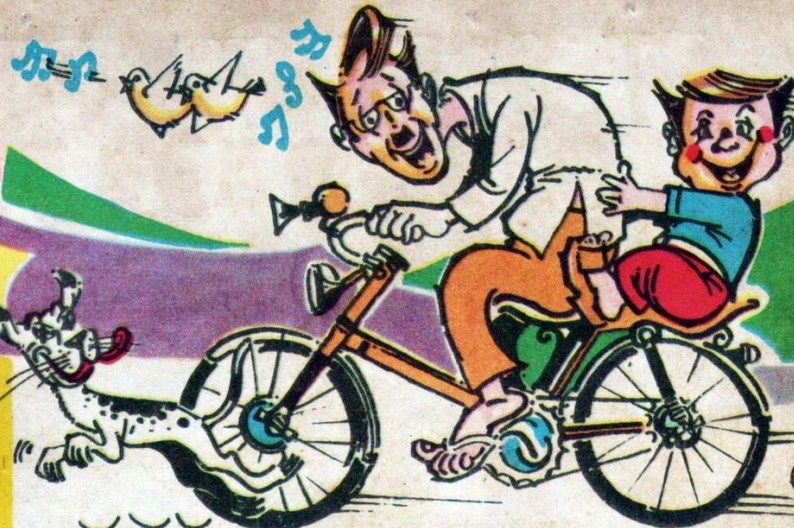
(Trích trang quyền sách «NGHỆ THUẬT ĐỌC SÁCH» sẽ xuất bản)

Dưới đây là một ít sách trong loại sách HỌC LÀM NGƯỜI mà các em nên có trong tủ sách của các em :

Đắc nhân tâm	Nguyễn hiền Lê	Muốn học giỏi	Thiên Giang
Quảng gánh lo đi và vui sống	—	Cái dũng của thánh nhân	Nguyễn duy Cần
Tổ chức công việc theo Khoa học	—	Cái cười của thánh nhân	—
Nghệ thuật nói trước công chúng	—	Thuật xử thế của người xưa	—
Luyện lý trí	—	Óc sáng suốt	—
Huấn luyện tình cảm	—	Thuật tư tưởng	—
Sống đời sống mới	—	Tôi tự học	—
Thế hệ ngày mai	—	Thành công và xử thế	Trần Hồng Việt
Thăng tiến trên đường đời	—	Bí quyết đời sống hoạt động	Văn Lang
Bảy bước đến thành công	—	Sống 365 ngày 1 năm	—
Rèn nghị lực	—	Trau dồi ý chí	—
Sống 24 giờ một ngày	—	Xã giao hàng ngày	Nguyễn Cung Vũ
Gương hy sinh	—	Gương người xưa	Tế Xuyên
Gương danh nhân	—	Gương nghị lực	—
Con đường hạnh phúc	V.Pauchet	Nghệ thuật làm đẹp cuộc đời	—
Người lịch sự	Phạm cao Tùng	Sống lạc quan	—
Muốn nên người	—	Sống vui	—
Tôi có thể nói thẳng với anh	—	Xã giao mới và các nghi lễ	—
Túi khôn của loài người	—	Luyện chí	Nguyễn Trọng Trữ
Làm nên	—	Muốn sống hạnh phúc	Vũ Kỳ
Bấp thỉt trước đã	Phạm văn Tươi		

Các sách trên đều có bán tại Nhà Sách KHAI TRÍ
62 Lê Lợi — Saigon

BÁC SAU VÊ LĂNG



(A) 1973

ngtai

..MỘT..HAI..MỘT..HAI
CHÀ..KHÔNG..KHÍ
MIỀN QUÊ THẬT LÀ
TRONG LÀNH
MÁT MÊ....

Ê! TÍ TÍ DÂY ĐI
CHỨ... RA TẬP
THỂ... ĐƯỢC VỚI
BÁC NÀO....

Ơ! TÔI QUA CHÁU
THỨC KHUYA SỢI ÉCH...
NÊN PHẢI NGỦ THÊM
ĐỂ LẤY SỨC CHỨ...

LÀM TO...NÀO
PHẢI NGỦ NHIỀU
MỚI CỐ SỨC
KHỎE....

À..CHÁU CÓ VÊ
KHÔNG TÌN....

...MÀ CHÍNH LÀ
DO SỰ HOẠT ĐỘNG
CỦA THÂN THỂ...

..VẬY CHÁU HÃY CHỈ
XEM CỐ KÊ NÀO
CHỈ NGỦ SUỐT NGÀY
MÀ ĐƯỢC KHỎE
MẠNH.. MẬP MẬP
ĐẦU....

CÓ CHỨ...

ĐÁU NÀO...?

BÁC
HEOÚ.

..KHỎO..KHỎO...OÓ...